

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /SCT-VP

Bình Phước, ngày tháng 11 năm 2022

V/v báo cáo tình hình triển khai
nhiệm vụ thuộc Chương trình
hành động số 17-Ctr/TU của
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Công văn số 3555/UBND-TH ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1894/UBND-TH ngày 25/7/2022.

Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành Công Thương thuộc các Ban chủ nhiệm đề án Chương trình hành động số 17-Ctr/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021–2026 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020–2025 như sau:

Sở Công Thương được giao 06 đề án, đã được UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện 05 Đề. Riêng Đề án về phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030 nhận bàn giao từ Sở Khoa học và Công nghệ từ ngày 12/10/2022, Sở Công Thương đã xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện và 02 lần gửi Công văn lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương, đến nay đã hoàn chỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt ngày 21/11/2022.

(Có bảng phụ lục đính kèm)

Sở Công Thương kính gửi UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó GD Sở;
- Các phòng CM;
- Lưu: VT, VP_{Mình}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số /SCT-VP của Sở Công Thương ngày /11/2022)

Stt	Tên đề án	Nội dung đề án	Đơn vị chủ trì	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Kết quả thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030	Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh	Sở Công Thương	Nhiệm vụ đã hoàn thành; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án	Kết luận 365-KL/TU
2	Đề án phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm, giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030	Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm	Sở Công Thương	Nhiệm vụ đã hoàn thành; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/10/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án	Kết luận 360-KL/TU
3	Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030	Phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Nhiệm vụ đã hoàn thành; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 31/10/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án	Kết luận 362-KL/TU
4	Đề án phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai	Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp	Sở Công Thương (phần cụm công nghiệp) và Ban	Nhiệm vụ đã hoàn thành; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 327/KH-	Kết luận 361-KL/TU

Stt	Tên đề án	Nội dung đề án	Đơn vị chủ trì	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
	đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó tách thành Đề án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030	tỉnh. Trong đó Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ về cụm công nghiệp	quản lý Khu kinh tế (phần khu kinh tế, khu công nghiệp)	UBND ngày 31/10/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án	
5	Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030	Phát triển công nghiệp công nghệ cao	Sở Công Thương nhận bàn giao từ Sở Khoa học và Công nghệ. (Ngày 12/10/2022)	Sở Công thương đã 02 lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, địa phương cho dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án và đã trình UBND tỉnh phê duyệt ngày 21/11/2022	Kết luận 363-KL/TU
6	Đề án phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021–2025, định hướng đến năm 2030	Phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Nhiệm vụ đã hoàn thành; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 18/11/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án	Kết luận 366-KL/TU

V/v báo cáo đánh giá việc triển khai
các nhiệm vụ thuộc Chương trình
hành động số 17-CTr/TU.

Kính gửi: Văn phòng Tỉnh ủy Bình Phước.

Thực hiện Công văn số 1297-CV/TU ngày 10/5/2023 của Tỉnh ủy Bình Phước về việc Báo cáo đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nhiệm kỳ 2021–2026 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Phước lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020–2025.

Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình triển khai các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Trên cơ sở 04 Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 360-KL/TU về Phát triển công nghiệp chế biến điều, gỗ, thực phẩm; 361-KL/TU về Phát triển công nghiệp hỗ trợ; 362-KL/TU về Phát triển khu kinh tế, khu và cụm công nghiệp; 365-KL/TU về Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới. Sở Công Thương đã phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định phê duyệt từng Đề án và 05 Kế hoạch thực hiện các Đề án.

- Với vai trò là cơ quan chủ trì tham mưu các Đề án, Kế hoạch, Sở Công Thương đã triển khai văn bản cụ thể các nhiệm vụ gửi các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU theo từng nhiệm vụ được phân công phụ trách chính, đôn đốc, nhắc các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

(Phụ lục kèm theo).

II. Kết quả thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 360-KL/TU.

- Sở Công Thương đang cùng với các địa phương rà soát, lựa chọn nhu cầu phát triển ít nhất 03 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành điều, gỗ, trái cây, và thực phẩm heo, gà gắn với khả năng đạt được các thủ tục pháp lý thuận lợi để hình thành các cụm trước khi tham mưu UBND tỉnh bổ sung vào danh mục thu hút đầu tư năm 2023.

- Bám sát chỉ đạo của tỉnh tạo môi trường đầu tư kinh doanh, thuận lợi, minh bạch cải cách hành chính, áp dụng chính quyền điện tử, rà soát cơ chế, chính sách để tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư

nhân; ban hành kế hoạch số 37/KH-SCT ngày 17/4/2023 của Sở Công Thương về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 của Sở Công Thương Bình Phước.

- Đẩy mạnh triển khai nghiên cứu, dự báo thị trường, sản phẩm chế biến của tỉnh công bố trên các ấn phẩm của Sở, Cổng thông tin điện tử của ngành và các website đơn vị trực thuộc để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân tham khảo nắm bắt thông tin, kịp thời thích ứng với tình hình sản xuất, xuất nhập khẩu của thị trường trong nước và thế giới khi có biến động.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra các quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc phạm vi quản lý của ngành Công thương trên địa bàn tỉnh.

- Tranh thủ nguồn vốn khuyến công quốc gia và khuyến công địa phương, chỉ đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp hỗ trợ đổi mới dây chuyền công nghệ cho các cơ sở cá nhân, doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh chế biến sâu các sản phẩm chủ lực của tỉnh trong đó có ngành điều, ngành gỗ và chế biến thực phẩm¹.

- Sở đã làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ cho năng lực chế biến sâu của tỉnh; Hỗ trợ Hội điều Bình Phước tháo gỡ khó khăn trước mắt và đề xuất các giải pháp, kiến nghị tham mưu UBND tỉnh trình các cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn cho Ngành điều thời gian tới; xây dựng danh mục các dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp (ngành điều, thực phẩm, ngành gỗ ...) vào các CCN đã được UBND tỉnh quyết định thành lập.

- Phối hợp các UBND cấp huyện rà soát, lựa chọn nhu cầu phát triển trung tâm Logistics, lựa chọn nhu cầu phát triển các ICD đã được tỉnh quy hoạch.

- Phối hợp Bộ Công Thương, tham tán thương mại các nước tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn về đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thu hút đầu tư và xuất khẩu; phối hợp với các Tổ chức hiệp hội doanh nghiệp định hướng cho các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm kết hợp hình thức thương mại truyền thống và thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ về sản phẩm, công nghệ sản xuất, chế biến; phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm hạt điều, gỗ, thịt heo, thịt gà và trái cây.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chế biến Bình Phước sản xuất, chế biến, xuất khẩu theo hướng bền vững.

¹ - Năm 2022 đã hỗ trợ hoàn thành 08 đề án khuyến công địa phương, kinh phí hỗ trợ là 1.329 triệu; Khuyến công quốc gia 01 đề án điểm (18 DN, cơ sở được thụ hưởng), kinh phí hỗ trợ là 5.620 triệu đồng cho các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Năm 2023 đang triển khai: 07 đề án khuyến công địa phương, kinh phí hỗ trợ là 1.130 triệu; Khuyến công quốc gia 01 đề án điểm (12 DN, cơ sở được thụ hưởng), kinh phí hỗ trợ là 4.200 triệu đồng.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mất an toàn thực phẩm, khai báo không trung thực, khai thác gỗ phi pháp, gian lận thương mại,...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát, đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của doanh nghiệp làm cơ sở triển khai các giải pháp hỗ trợ và tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng sở tay hướng dẫn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp.

2. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 361-KL/TU.

- Tham mưu UBND tỉnh quy hoạch 32 CCN; rà soát 09 CCN đã được thành lập và đang chuẩn bị thành lập về công tác quy hoạch, áp dụng Luật đất đai, Luật đầu tư, và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để có hướng giải pháp hoàn thiện công tác đầu tư, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp và trên cơ sở đó hình thành ít nhất 03 CCN chuyên ngành nêu trên một cách có hiệu quả theo các Kết luận 360-KL/TU và Kết luận 361-KL/TU².

- Tập trung bám sát chỉ đạo của tỉnh trong việc cải cách hành chính, áp dụng chính quyền điện tử, rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KKT, KCN và CCN.

+ Rà soát tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch phát triển các KCN, KKT giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, bám sát quy hoạch sử dụng đất của tỉnh theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đôn đốc Ban Quản lý khu kinh tế, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng liên quan thực hiện theo Kết luận 361-KL/TU để sớm giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, sớm hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng đưa dự án vào triển khai đầu tư theo quy định của pháp luật; đồng thời phát triển cơ sở hạ tầng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, thiết chế văn hóa,... thúc đẩy, hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đúng tiến độ theo quyết định thành lập, hỗ trợ các nhà đầu tư hạ tầng hoàn thiện các thủ tục đầu tư sớm thu hút nhà đầu tư thứ cấp.

- Phối hợp với Ban QLKKT, Sở Tài nguyên và Môi trường UBND các huyện thị xã Thành phố tăng cường công tác quản lý môi trường trong các KCN, KKT, CCN; giám sát, kiểm tra đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng thực hiện đủ, đúng các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, xây dựng hệ

² Hiện nay đã có 09 CCN đã có quyết định thành lập và đang triển khai đầu tư hạ tầng để sớm thu hút đầu tư; 13 KCN hiện hữu đã và đang thu hút đầu tư, lấp đầy các nhà đầu tư thứ cấp, đang hoàn chỉnh hồ sơ mở rộng thêm 03 KCN (KCN Bắc Đồng phú; KCN Nam Đồng Phú; KCN Minh Hưng III)

thống xử lý nước thải tập trung các KCN, CCC và quản lý công tác xử lý chất thải rắn công nghiệp đúng quy định.

3. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 362-KL/TU.

- Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương tình hình phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh và đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách ưu đãi phát triển các sản phẩm CNHT và thủ tục xác nhận ưu đãi có liên quan. Hiện nay, Sở đang chờ Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh Nghị định và Thông tư quy định về chính sách phát triển sản phẩm CNHT và thủ tục xác nhận ưu đãi nêu trên để có cơ sở triển khai áp dụng tại địa phương.

- Triển khai khảo sát, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá thực trạng phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh, phân nhóm ưu tiên, hỗ trợ tập huấn pháp luật, chính sách về CNHT từng bước phát triển lĩnh vực CNHT của tỉnh tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu³. Trên cơ sở đó nhân rộng mô hình để thu hút đầu tư cụ thể vào từng khu vực đầu tư, sản phẩm và công nghệ sản xuất sản phẩm CNHT.

- Hỗ trợ kết nối giữa các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước trên địa bàn, giữa doanh nghiệp trên địa bàn với các doanh nghiệp ngoài tỉnh để phát triển có hiệu quả thị trường sản phẩm CNHT.

- Ký kết chương trình hợp tác hỗ trợ phát triển lĩnh vực CNHT ngành Công Thương với Sở Công Thương 05 tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ từng bước hỗ trợ, thúc đẩy CNHT tỉnh Bình Phước phát triển sản phẩm mới tham gia cung ứng cho các Doanh nghiệp nhà đầu tư sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh ngoài tỉnh trong thời gian tới⁴.

- Thông tin cho các doanh nghiệp CNHT tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, sản phẩm cho vay ưu đãi. Đến thời điểm báo cáo mới có Ngân hàng HDBank công bố dịch vụ hỗ trợ phát triển các sản phẩm này.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, nhà đầu tư hạ tầng các KKT, KCN, CCN đẩy mạnh thu hút đầu tư thứ cấp thuộc lĩnh vực CNHT, từng bước thu hút CNHT cả về số lượng và chất lượng; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất CNHT trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, hỗ trợ tìm kiếm thêm thị trường và đối tác. Ưu tiên, tập trung mời gọi, thu hút các Tập đoàn,

³ Ngành CNHT trên địa bàn tỉnh tập trung vào các nhóm ngành: dệt - may; da - giày; điện tử; cơ khí chế tạo; linh kiện, phụ tùng, ô tô. Sản phẩm CNHT trong các sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện đang đóng góp vào tỷ trọng GRDP của tỉnh khoảng 4%, thu ngân sách nhà nước khoảng 130 tỷ đồng và xuất khẩu sản phẩm CNHT hàng năm chiếm khoảng 14% tổng kim ngạch xuất khẩu cả tỉnh. Thị trường xuất khẩu chủ yếu Hàn Quốc (64%), Đài Loan (8%), Singapore (7%) và xuất khẩu vào các khu chế xuất để làm hàng xuất khẩu là 8%.

⁴ - Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách cho phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ

- Phối hợp, liên kết hình thành vùng nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp

- Hỗ trợ cho DNNVV 6 tỉnh tham gia chuỗi cung ứng các doanh nghiệp, tập đoàn toàn cầu các sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh.

doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực CNHT về tình đầu tư tạo tính lan toả, kết nối cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến trong lĩnh vực công nghiệp của tỉnh.

4. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 365-KL/TU.

- Thường xuyên phối hợp thực hiện quản lý nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, TMĐT; tiếp tục phát triển các kênh phân phối, bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, tạo điều kiện cho thị trường phát triển lành mạnh, ổn định.

- Phối hợp tổ chức kết nối giao thương tại Hội nghị tổng kết hợp tác phát triển KT-XH giữa TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Đông Nam bộ tại tỉnh Bình Phước; Thông tin, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia kết nối giao thương, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

- Làm việc với Hội Điều tỉnh nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, XNK; tiếp thu các kiến nghị đề xuất, tham mưu báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Triển khai hoạt động của Ban hội nhập kinh tế quốc tế năm 2023; Tổ chức doanh nghiệp tham dự Hội thảo APEC chuyên đề trực tuyến; Thường xuyên cung cấp thông tin dự báo thị trường, đặc biệt là các thị trường trọng điểm; kịp thời cập nhật thông tin cảnh báo về các rào cản, vấn đề phát sinh có thể gặp đối với hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

- Đã phát triển hơn 30 cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, cải tạo, nâng cấp 04 chợ; Xây dựng 04 TTTM: Chơn Thành, Phú Riềng, Phước Long, Đồng Xoài và 01 Khu Cảng cạn IDC- Dịch vụ logistics tại cửa khẩu Hoa Lư – Lộc Ninh, tuy nhiên tiến độ một số dự án còn chậm.

- Phối hợp UBND các huyện thị, thành phố rà soát quy hoạch, đề xuất thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn. Đến nay có 08/11 huyện, thị, thành phố đề xuất nhu cầu phát triển 05 TTTM, 03 Siêu thị, 01 Chợ Đầu mối, 08 Chợ truyền thống;

- Đôn đốc các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện xã hội hóa trong đầu tư, cải tạo nâng cấp chợ; triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh, khai thác, quản lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp phổ biến, tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử đến người tiêu dùng và doanh nghiệp; triển khai đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Công Thương;

- Phối hợp tổ chức Lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động XTMM; thông tin về Hệ sinh thái XTMM số; Kỹ năng quản lý, sử dụng các công cụ trên hệ sinh thái XTMM số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp Alibaba.com tại Việt Nam tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp xúc tiến xuất khẩu thông qua Sàn thương mại điện tử quốc tế;

Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở SXKD kết nối tham gia kinh doanh, mua bán trực tuyến thông qua sàn TMĐT trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục vận hành Sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước, đến nay đã hỗ trợ được 91 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với 375 sản phẩm tham gia chào bán sản phẩm trên Sàn.

- 06 tháng đầu năm 2023: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.784,4 triệu USD, giảm 8,65% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 43% so với kế hoạch năm; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.138,64 triệu USD, giảm 2,88% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 51,06% so với kế hoạch năm.

- Làm việc với các Ban Quản lý cửa khẩu; Báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh những khó khăn trong hoạt động thương mại biên giới, công tác quản lý của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, lối mở trên địa bàn tỉnh;

- Đề nghị các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, Ban quản lý Khu kinh tế, UBND 03 huyện biên giới phối hợp rà soát đề xuất nội dung, các vấn đề phát sinh trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại cửa khẩu, biên giới, những hạn chế trong hoạt động giao thương, XNK biên mậu, công tác quản lý cửa khẩu và nhiệm vụ của địa phương trong phát triển thương mại biên giới để báo cáo UBND tỉnh tổ chức học tập kinh nghiệm một số tỉnh nhằm thúc đẩy, gia tăng hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh.

III. Khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện các Đề án.

1. Khó khăn vướng mắc chung:

- Các Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU được UBND tỉnh phê duyệt hoàn tất cuối tháng 11/2022 đến nay gần 06 tháng nên các ngành, địa phương đang quá trình bắt đầu khởi động. Các nhiệm vụ cơ bản đang trong giai đoạn chuẩn bị, thống nhất cách tiếp cận và giải quyết vấn đề nêu ra trong kế hoạch giữa các bên có liên quan.

- Triển khai các Đề án, Kế hoạch gắn liền với trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ ngành. Tuy nhiên, các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan được giao chủ trì cũng như phối hợp triển khai còn chậm, sự phối hợp với Cơ quan thường trực chưa đồng bộ, nhịp nhàng để đảm bảo phát huy hết hiệu quả.

2. Khó khăn, vướng mắc đối với từng đề án, kết luận.

2.1. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 360-KL/TU.

- Công tác quy hoạch vùng nguyên liệu Sở NN&PTNT đang triển khai, song kết quả quy hoạch sẽ khó trong việc phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, vùng an toàn dịch bệnh phục vụ cho 03 ngành chế biến theo đề án.

- Ngành công nghiệp chế biến điều và chế biến gỗ đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế như: Năng lực chế biến sâu đang còn yếu và thiếu nên chưa thể chinh phục được thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu trực tiếp vào hệ

thống phân phối - bán lẻ tiềm năng ở nước ngoài; Chưa có khả năng truy xuất nguồn gốc hạt điều và truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp một cách hiệu quả.

- Ngành chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà, trái cây mới hình thành trên địa bàn tỉnh nên chưa đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu, nội tại của nhóm sản phẩm này cũng đã bộc lộ những khó khăn cần giải quyết ngay: ổn định mô hình sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu. Việc chăn nuôi phân tán, nhất là các trang trại chăn nuôi gia công, đang ảnh hưởng đến môi trường như mùi và ô nhiễm nguồn nước ngầm mà tiêu chuẩn quốc tế xem là chưa phù hợp.

2.2. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 361-KL/TU.

- Công tác triển khai thực hiện quy hoạch, phát triển CCN thời gian qua còn vướng nhiều văn bản hướng dẫn từ Bộ ngành, trung ương nên tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng các CCN ít nhiều bị ảnh hưởng. Việc quy hoạch, phát triển KKT, KCN phụ thuộc rất lớn vào chỉ tiêu đất công nghiệp mà Chính phủ đã giao cho các tỉnh do vậy công tác triển khai kế hoạch phát triển KKT, KCN đều bị chậm.

- Phát triển KCN, CNN, KKT gắn liền với phát triển bền vững môi trường sống, môi trường sản xuất, kinh doanh là một trong những thách thức cho các nhà đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp khi đến Bình Phước đầu tư. Đó là sự cam kết về an toàn môi trường trong đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Năng lực đầu tư hạ tầng, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp chất lượng của một số Doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN, KKT, CCN còn hạn chế.

2.3. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 362-KL/TU.

- Nội tại ngành CNHT tỉnh Bình Phước còn nhiều vấn đề, ít về số lượng, hạn chế về chất lượng sản phẩm. Doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh đa phần là doanh nghiệp FDI (đối tượng không được hỗ trợ các chính sách chính phủ về CNHT)

- Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực CNHT chưa được quan tâm đúng mực (ngành sản xuất CNHT có những tính chất đặc thù), ngành CNHT Bình Phước đang phát triển tự phát.

- Không có doanh nghiệp đầu đàn sản xuất sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh; các doanh nghiệp CNHT gần như không có khả năng nghiên cứu thiết kế, phát triển sản phẩm mới; đại bộ phận sản phẩm CNHT được sản xuất theo mẫu mã do doanh nghiệp lắp ráp, chế tạo đặt hàng, vì vậy, sản phẩm chủ yếu là các linh kiện giản đơn, có giá trị gia tăng cao.

2.4. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 365-KL/TU.

- Mạng lưới bán lẻ của tỉnh phân bố không đều, quy mô nhỏ, chưa được đầu tư và tham gia mạnh mẽ từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là các loại hình thương mại hiện đại TTTM, Siêu thị; việc thực hiện xã hội hoá trong đầu tư phát triển hạ tầng thương mại còn chậm.

- Mức độ ứng dụng của doanh nghiệp và thói quen tiêu dùng truyền thống của người dân vẫn còn hạn chế trong việc đẩy mạnh phát triển TMĐT của tỉnh; Việc quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm kinh doanh hàng hóa trên các Website thương mại điện tử, các trang mạng xã hội gặp nhiều khó khăn.

- Một số địa phương chậm triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; chưa chủ động trong rà soát đề xuất thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại; chậm triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh, khai thác, quản lý.

IV. Đề xuất một số nhiệm vụ tập trung trong thời gian tới.

- Các sở ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các Kết luận Tỉnh ủy, Đề án, Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành.

- Sở Công Thương, Sở KHĐT, Ban QLKKT tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục kêu gọi thu hút đầu tư các lĩnh vực phù hợp chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về định hướng phát triển các Đề án. Thu hút các dự án chuyên ngành lớn vào tỉnh để tạo tính lan tỏa, đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp công nghiệp, nông nghiệp...tỉnh Bình Phước phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh hỗ trợ Doanh nghiệp, nhà đầu tư ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh; Tăng cường tận dụng cơ hội từ các FTA thế hệ mới để đa dạng hoá thị trường xuất, nhập khẩu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Các ngành, địa phương đề xuất các giải pháp tăng cường phối hợp, thu hút đầu tư phát triển tại Khu kinh tế, cụm công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu, phát triển hạ tầng thương mại biên giới; quy hoạch Khu thương mại -dịch vụ - công nghiệp các cửa khẩu.

- Sở Công Thương chủ trì tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại; phối hợp các ngành, địa phương thường xuyên theo dõi cung - cầu hàng hóa ổn định, thông suốt; tăng cường kiểm tra kiểm soát thị trường chống các hành vi gian lận thương mại, đặc biệt trên môi trường mạng; phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống người dân, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Các sở ngành tăng cường hỗ trợ các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất Bình Phước đầu tư đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại chế biến sâu các sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến xuất khẩu trực tiếp.

- Tăng cường công tác phối hợp với các tỉnh trong khu vực Đông Nam Bộ đẩy mạnh liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất.

- Sở Công Thương kiến nghị các Ban Chủ nhiệm, các Sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan rà soát lại các nhiệm vụ được phân công đẩy nhanh chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao trong kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện, các Sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp cùng Thường trực các Ban Chủ nhiệm kịp thời giải quyết khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là tổng hợp nội dung báo cáo đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy, Sở Công Thương kính gửi Văn phòng Tỉnh ủy Bình Phước tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban Chủ nhiệm;
- Thành viên các BCN;
- GD, các Phó GD Sở;
- Phòng chuyên môn, ĐVTT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BÁO CÁO
Đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ thuộc
Chương trình hành động số 17-CTr/TU

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Công Thương nhận được Công văn số 1573/SKHĐT-QLQH ngày 28/6/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng.

Sở Công Thương báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình triển khai các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Trên cơ sở 04 Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 360-KL/TU về Phát triển công nghiệp chế biến điều, gỗ, thực phẩm; 361-KL/TU về Phát triển công nghiệp hỗ trợ; 362-KL/TU về Phát triển khu kinh tế, khu và cụm công nghiệp; 365-KL/TU về Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử, thương mại biên giới. Sở Công Thương đã phối hợp với các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định phê duyệt từng Đề án và 05 Kế hoạch thực hiện các Đề án.

- Với vai trò là cơ quan chủ trì tham mưu các Đề án, Kế hoạch, Sở Công Thương đã triển khai văn bản cụ thể các nhiệm vụ gửi các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU theo từng nhiệm vụ được phân công phụ trách chính, đôn đốc, nhắc các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

II. Kết quả thực hiện các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 360-KL/TU.

- Sở Công Thương đang cùng với các địa phương rà soát, lựa chọn nhu cầu phát triển ít nhất 03 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành điều, gỗ, trái cây, và thực phẩm heo, gà gắn với khả năng đạt được các thủ tục pháp lý thuận lợi để hình thành các cụm trước khi tham mưu UBND tỉnh bổ sung vào danh mục thu hút đầu tư năm 2023.

- Bám sát chỉ đạo của tỉnh tạo môi trường đầu tư kinh doanh, thuận lợi, minh bạch cải cách hành chính, áp dụng chính quyền điện tử, rà soát cơ chế, chính sách để tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế tư nhân;

- Sở đã làm việc với Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ cho năng lực chế biến sâu của tỉnh; Hỗ trợ Hội điều

Bình Phước tháo gỡ khó khăn trước mắt và đề xuất các giải pháp, kiến nghị tham mưu UBND tỉnh trình các cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn cho Ngành điều thời gian tới; xây dựng danh mục các dự án thu hút đầu tư vào lĩnh vực chế biến sản phẩm nông nghiệp (ngành điều, thực phẩm, ngành gỗ ...) vào các CCN đã được UBND tỉnh quyết định thành lập.

- Phối hợp các UBND cấp huyện rà soát, lựa chọn nhu cầu phát triển trung tâm Logistics, lựa chọn nhu cầu phát triển các ICD đã được tỉnh quy hoạch.

- Phối hợp Bộ Công Thương, tham tán thương mại các nước tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn về đẩy mạnh hợp tác quốc tế, xây dựng thương hiệu sản phẩm, thu hút đầu tư và xuất khẩu; phối hợp với các Tổ chức hiệp hội doanh nghiệp định hướng cho các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm kết hợp hình thức thương mại truyền thống và thương mại điện tử.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ về sản phẩm, công nghệ sản xuất, chế biến; phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm hạt điều, gỗ, thịt heo, thịt gà và trái cây.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chế biến Bình Phước sản xuất, chế biến, xuất khẩu theo hướng bền vững.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mất an toàn thực phẩm, khai báo không trung thực, khai thác gỗ phi pháp, gian lận thương mại,...

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát, đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của doanh nghiệp làm cơ sở triển khai các giải pháp hỗ trợ và tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng sổ tay hướng dẫn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp.

2. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 361-KL/TU.

- Tham mưu UBND tỉnh quy hoạch 32 CCN; rà soát 09 CCN đã được thành lập và đang chuẩn bị thành lập về công tác quy hoạch, áp dụng Luật đất đai, Luật đầu tư, và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để có hướng giải pháp hoàn thiện công tác đầu tư, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp và trên cơ sở đó hình thành ít nhất 03 CCN chuyên ngành nêu trên một cách có hiệu quả theo các Kết luận 360-KL/TU và Kết luận 361-KL/TU¹.

- Tập trung bám sát chỉ đạo của tỉnh trong việc cải cách hành chính, áp dụng chính quyền điện tử, rà soát cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để tham mưu

¹ Hiện nay đã có 09 CCN đã có quyết định thành lập và đang triển khai đầu tư hạ tầng để sớm thu hút đầu tư; 13 KCN hiện hữu đã và đang thu hút đầu tư, lấp đầy các nhà đầu tư thứ cấp, đang hoàn chỉnh hồ sơ mở rộng thêm 03 KCN (KCN Bắc Đồng Phú; KCN Nam Đồng Phú; KCN Minh Hưng III)

UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong KKT, KCN và CCN.

+ Rà soát tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch phát triển các KCN, KKT giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở chỉ đạo của Tỉnh ủy, bám sát quy hoạch sử dụng đất của tỉnh theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đôn đốc Ban Quản lý khu kinh tế, UBND cấp huyện và các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng liên quan thực hiện theo Kết luận 361-KL/TU để sớm giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, sớm hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng đưa dự án vào triển khai đầu tư theo quy định của pháp luật; đồng thời phát triển cơ sở hạ tầng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, thiết chế văn hóa,... thúc đẩy, hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đúng tiến độ theo quyết định thành lập, hỗ trợ các nhà đầu tư hạ tầng hoàn thiện các thủ tục đầu tư sớm thu hút nhà đầu tư thứ cấp.

- Phối hợp với Ban QLKKT, Sở Tài nguyên và Môi trường UBND các huyện thị xã Thành phố tăng cường công tác quản lý môi trường trong các KCN, KKT, CCN; giám sát, kiểm tra đôn đốc các nhà đầu tư hạ tầng thực hiện đủ, đúng các cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung các KCN, CCC và quản lý công tác xử lý chất thải rắn công nghiệp đúng quy định.

3. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 362-KL/TU.

- Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Công Thương tình hình phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh và đề xuất điều chỉnh, bổ sung chính sách ưu đãi phát triển các sản phẩm CNHT và thủ tục xác nhận ưu đãi có liên quan. Hiện nay, Sở đang chờ Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh Nghị định và Thông tư quy định về chính sách phát triển sản phẩm CNHT và thủ tục xác nhận ưu đãi nêu trên để có cơ sở triển khai áp dụng tại địa phương.

- Triển khai khảo sát, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh nhằm đánh giá thực trạng phát triển CNHT trên địa bàn tỉnh, phân nhóm ưu tiên, hỗ trợ tập huấn pháp luật, chính sách về CNHT từng bước phát triển lĩnh vực CNHT của tỉnh tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu². Trên cơ sở đó nhân rộng mô hình để thu hút đầu tư cụ thể vào từng khu vực đầu tư, sản phẩm và công nghệ sản xuất sản phẩm CNHT.

- Hỗ trợ kết nối giữa các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước trên địa bàn, giữa doanh nghiệp trên địa bàn với các doanh nghiệp ngoài tỉnh để phát triển có hiệu quả thị trường sản phẩm CNHT.

² Ngành CNHT trên địa bàn tỉnh tập trung vào các nhóm ngành: dệt - may; da - giày; điện tử; cơ khí chế tạo; linh kiện, phụ tùng, ô tô. Sản phẩm CNHT trong các sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện đang đóng góp vào tỷ trọng GRDP của tỉnh khoảng 4%, thu ngân sách nhà nước khoảng 130 tỷ đồng và xuất khẩu sản phẩm CNHT hàng năm chiếm khoảng 14% tổng kim ngạch xuất khẩu cả tỉnh. Thị trường xuất khẩu chủ yếu Hàn Quốc (64%), Đài Loan (8%), Singapore (7%) và xuất khẩu vào các khu chế xuất để làm hàng xuất khẩu là 8%.

- Ký kết chương trình hợp tác hỗ trợ phát triển lĩnh vực CNHT ngành Công Thương với Sở Công Thương 05 tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ từng bước hỗ trợ, thúc đẩy CNHT tỉnh Bình Phước phát triển sản phẩm mới tham gia cung ứng cho các Doanh nghiệp nhà đầu tư sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh ngoài tỉnh trong thời gian tới³.

- Thông tin cho các doanh nghiệp CNHT tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, sản phẩm cho vay ưu đãi. Đến thời điểm báo cáo mới có Ngân hàng HDBank công bố dịch vụ hỗ trợ phát triển các sản phẩm này.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, nhà đầu tư hạ tầng các KKT, KCN, CCN đẩy mạnh thu hút đầu tư thứ cấp thuộc lĩnh vực CNHT, từng bước thu hút CNHT cả về số lượng và chất lượng; khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất CNHT trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, hỗ trợ tìm kiếm thêm thị trường và đối tác. Ưu tiên, tập trung mời gọi, thu hút các Tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực CNHT về tỉnh đầu tư tạo tính lan toả, kết nối cho các doanh nghiệp sản xuất, chế biến trong lĩnh vực công nghiệp của tỉnh.

4. Đối với Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 365-KL/TU.

- Thường xuyên phối hợp thực hiện quản lý nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu và gian lận thương mại, TMĐT; tiếp tục phát triển các kênh phân phối, bảo đảm hàng hóa lưu thông thông suốt, tạo điều kiện cho thị trường phát triển lành mạnh, ổn định.

- Phối hợp tổ chức kết nối giao thương tại Hội nghị tổng kết hợp tác phát triển KT-XH giữa TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Đông Nam bộ tại tỉnh Bình Phước; Thông tin, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia kết nối giao thương, hội chợ triển lãm trong và ngoài nước.

- Làm việc với Hội Điều tỉnh nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, XNK; tiếp thu các kiến nghị đề xuất, tham mưu báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Triển khai hoạt động của Ban hội nhập kinh tế quốc tế năm 2023; Tổ chức doanh nghiệp tham dự Hội thảo APEC chuyên đề trực tuyến; Thường xuyên cung cấp thông tin dự báo thị trường, đặc biệt là các thị trường trọng điểm; kịp thời cập nhật thông tin cảnh báo về các rào cản, vấn đề phát sinh có thể gặp đối với hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

- Đã phát triển hơn 30 cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, cải tạo, nâng cấp 04 chợ; Xây dựng 04 TTTM: Chợ Thành, Phú Riềng, Phước Long, Đồng Xoài và 01 Khu Cảng cạn IDC- Dịch vụ logistics tại cửa khẩu Hoa Lư – Lộc Ninh, tuy nhiên tiến độ một số dự án còn chậm.

³ - Phối hợp nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách cho phát triển công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ

- Phối hợp, liên kết hình thành vùng nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp

- Hỗ trợ cho DNNVV 6 tỉnh tham gia chuỗi cung ứng các doanh nghiệp, tập đoàn toàn cầu các sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh.

- Phối hợp UBND các huyện thị, thành phố rà soát quy hoạch, đề xuất thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn. Đến nay có 08/11 huyện, thị, thành phố đề xuất nhu cầu phát triển 05 TTTM, 03 Siêu thị, 01 Chợ Đầu mối, 08 Chợ truyền thống;

- Đôn đốc các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện xã hội hóa trong đầu tư, cải tạo nâng cấp chợ; triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh, khai thác, quản lý theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp phổ biến, tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử đến người tiêu dùng và doanh nghiệp; triển khai đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Công Thương;

- Phối hợp tổ chức Lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM; thông tin về Hệ sinh thái XTTM số; Kỹ năng quản lý, sử dụng các công cụ trên hệ sinh thái XTTM số trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp Alibaba.com tại Việt Nam tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp xúc tiến xuất khẩu thông qua Sàn thương mại điện tử quốc tế;

Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, cơ sở SXKD kết nối tham gia kinh doanh, mua bán trực tuyến thông qua sàn TMĐT trong nước và quốc tế.

- Tiếp tục vận hành Sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước, đến nay đã hỗ trợ được 91 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với 375 sản phẩm tham gia chào bán sản phẩm trên Sàn.

- 06 tháng đầu năm 2023: Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.784,4 triệu USD, giảm 8,65% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 43% so với kế hoạch năm; Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.138,64 triệu USD, giảm 2,88% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 51,06% so với kế hoạch năm.

- Làm việc với các Ban Quản lý cửa khẩu; Báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh những khó khăn trong hoạt động thương mại biên giới, công tác quản lý của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, lối mở trên địa bàn tỉnh;

- Đề nghị các lực lượng chức năng tại cửa khẩu, Ban quản lý Khu kinh tế, UBND 03 huyện biên giới phối hợp rà soát đề xuất nội dung, các vấn đề phát sinh trong giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại cửa khẩu, biên giới, những hạn chế trong hoạt động giao thương, XNK biên mậu, công tác quản lý cửa khẩu và nhiệm vụ của địa phương trong phát triển thương mại biên giới để báo cáo UBND tỉnh tổ chức học tập kinh nghiệm một số tỉnh nhằm thúc đẩy, gia tăng hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh.

5. Đối Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phần Năng lượng (điện tái tạo, năng lượng mặt trời)

- Điện mặt trời nổi lưới:

Trên địa bàn tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung 10 dự án với tổng công suất là 1.010MWp.

Kết quả thực hiện: Hoàn thành 06 dự án với tổng công suất 850MWp. 04 dự án tổng công suất 160MWp chưa triển khai thực hiện.

- Tình hình phát triển điện năng lượng tái tạo từ năm 2020 đến nay:
- + Điện mặt trời áp mái nhà: đã phát triển 3.557 thế thống điện mặt trời với tổng công suất 549.741,14 kWp.
- + Thủy điện: Đã hoàn thành đưa vào vận hành 01 dự án công suất 2,4 MW; đang thi công 03 dự án tổng công suất 56 MW. Chưa triển khai đầu tư 01 dự án công suất 20,1MW.

III. Khó khăn vướng mắc khi triển khai thực hiện các Đề án.

1. Khó khăn vướng mắc chung:

- Các Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 17-CTr/TU được UBND tỉnh phê duyệt hoàn tất cuối tháng 11/2022 đến nay các ngành, địa phương đang quá trình bắt đầu khởi động. Các nhiệm vụ cơ bản đang trong giai đoạn chuẩn bị, thống nhất cách tiếp cận và giải quyết vấn đề nêu ra trong kế hoạch giữa các bên có liên quan.

- Triển khai các Đề án, Kế hoạch gắn liền với trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ ngành. Tuy nhiên, các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan được giao chủ trì cũng như phối hợp triển khai còn chậm, sự phối hợp với Cơ quan thường trực chưa đồng bộ, nhịp nhàng để đảm bảo phát huy hết hiệu quả.

2. Khó khăn, vướng mắc đối với từng đề án, kết luận.

2.1. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 360-KL/TU.

- Công tác quy hoạch vùng nguyên liệu Sở NN&PTNT đang triển khai, song kết quả quy hoạch sẽ khó trong việc phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, vùng an toàn dịch bệnh phục vụ cho 03 ngành chế biến theo đề án.

- Ngành công nghiệp chế biến điều và chế biến gỗ đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế như: Năng lực chế biến sâu đang còn yếu và thiếu nên chưa thể chinh phục được thị trường trong nước và hướng đến xuất khẩu trực tiếp vào hệ thống phân phối - bán lẻ tiềm năng ở nước ngoài; Chưa có khả năng truy xuất nguồn gốc hạt điều và truy xuất nguồn gốc gỗ hợp pháp một cách hiệu quả.

- Ngành chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà, trái cây mới hình thành trên địa bàn tỉnh nên chưa đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu, nội tại của nhóm sản phẩm này cũng đã bộc lộ những khó khăn cần giải quyết ngay: ổn định mô hình sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu. Việc chăn nuôi phân tán, nhất là các trang trại chăn nuôi gia công, đang ảnh hưởng đến môi trường như mùi và ô nhiễm nguồn nước ngầm mà tiêu chuẩn quốc tế xem là chưa phù hợp.

2.2. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 361-KL/TU.

- Công tác triển khai thực hiện quy hoạch, phát triển CCN thời gian qua còn vướng nhiều văn bản hướng dẫn từ Bộ ngành, trung ương nên tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng các CCN ít nhiều bị ảnh hưởng. Việc quy hoạch, phát triển KKT,

KCN phụ thuộc rất lớn vào chỉ tiêu đất công nghiệp mà Chính phủ đã giao cho các tỉnh do vậy công tác triển khai kế hoạch phát triển KKT, KCN đều bị chậm.

- Phát triển KCN, CNN, KKT gắn liền với phát triển bền vững môi trường sống, môi trường sản xuất, kinh doanh là một trong những thách thức cho các nhà đầu tư hạ tầng và nhà đầu tư thứ cấp khi đến Bình Phước đầu tư. Đó là sự cam kết về an toàn môi trường trong đầu tư sản xuất kinh doanh.

- Năng lực đầu tư hạ tầng, thu hút các nhà đầu tư thứ cấp chất lượng của một số Doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN, KKK, CCN còn hạn chế.

2.3. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 362-KL/TU.

- Nội tại ngành CNHT tỉnh Bình Phước còn nhiều vấn đề, ít về số lượng, hạn chế về chất lượng sản phẩm. Doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh đa phần là doanh nghiệp FDI (đối tượng không được hỗ trợ các chính sách chính phủ về CNHT)

- Công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực CNHT chưa được quan tâm đúng mực (ngành sản xuất CNHT có những tính chất đặc thù), ngành CNHT Bình Phước đang phát triển tự phát.

- Không có doanh nghiệp đầu đàn sản xuất sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh; các doanh nghiệp CNHT gần như không có khả năng nghiên cứu thiết kế, phát triển sản phẩm mới; đại bộ phận sản phẩm CNHT được sản xuất theo mẫu mã do doanh nghiệp lắp ráp, chế tạo đặt hàng, vì vậy, sản phẩm chủ yếu là các linh kiện giản đơn, có giá trị gia tăng cao.

2.4. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy số 365-KL/TU.

- Mạng lưới bán lẻ của tỉnh phân bố không đều, quy mô nhỏ, chưa được đầu tư và tham gia mạnh mẽ từ các thành phần kinh tế, đặc biệt là các loại hình thương mại hiện đại TTTM, Siêu thị; việc thực hiện xã hội hoá trong đầu tư phát triển hạ tầng thương mại còn chậm.

- Mức độ ứng dụng của doanh nghiệp và thói quen tiêu dùng truyền thống của người dân vẫn còn hạn chế trong việc đẩy mạnh phát triển TMĐT của tỉnh;

- Việc quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm kinh doanh hàng hóa trên các Website thương mại điện tử, các trang mạng xã hội gặp nhiều khó khăn.

- Một số địa phương chậm triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; chưa chủ động trong rà soát đề xuất thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại; chậm triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh, khai thác, quản lý.

2.5. Thuận lợi, khó khăn thực hiện xây dựng kết cấu hạ tầng phần Năng lượng (điện tái tạo, năng lượng mặt trời)

Thuận lợi: Bình Phước là một trong ba địa phương có cường độ bức xạ cao

(bình quân khoảng 5,14 kWh/m²/ngày, số giờ nắng từ 2.400-2.500 giờ/năm). Hệ thống truyền tải quốc gia hiện có ở các cấp điện áp 500KV, 220KV, 110KV và dưới 110KV trải đều trên địa bàn tỉnh. Diện tích đất quy hoạch cho phát triển điện mặt trời chủ yếu là đất trồng cây công nghiệp không hiệu quả nên rất thuận lợi cho phát năng lượng tái tạo.

Khó khăn:

04 dự án điện mặt trời đã được Thủ tướng chấp thuận bổ sung vào quy hoạch phát triển điện Quốc gia tạm thời dừng triển khai, chờ Thủ tướng phê duyệt kế hoạch Quy hoạch phát triển Điện lực Quốc gia giai đoạn 2021-230, có xét tới năm 2045 (Quy hoạch Điện VIII); 01 dự án thủy điện chưa triển khai thực hiện đang chờ Bộ Công Thương hướng dẫn trình tự, thủ tục về lập, phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư dự án thủy điện theo quy định pháp luật chuyên ngành theo quy định tại khoản 3 Điều.

IV. Đề xuất một số nhiệm vụ tập trung trong thời gian tới.

- Các sở ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai thực hiện các Kết luận Tỉnh ủy, Đề án, Kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành.

- Sở Công Thương, Sở KHĐT, Ban QLKKT tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục kêu gọi thu hút đầu tư các lĩnh vực phù hợp chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về định hướng phát triển các Đề án. Thu hút các dự án chuyên ngành lớn vào tỉnh để tạo tính lan tỏa, đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp công nghiệp, nông nghiệp...tỉnh Bình Phước phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh hỗ trợ Doanh nghiệp, nhà đầu tư ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh; Tăng cường tận dụng cơ hội từ các FTA thế hệ mới để đa dạng hoá thị trường xuất, nhập khẩu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh.

- Các ngành, địa phương đề xuất các giải pháp tăng cường phối hợp, thu hút đầu tư phát triển tại Khu kinh tế, cụm công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu, phát triển hạ tầng thương mại biên giới; quy hoạch Khu thương mại -dịch vụ - công nghiệp các cửa khẩu.

- Sở Công Thương chủ trì tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại; phối hợp các ngành, địa phương thường xuyên theo dõi cung - cầu hàng hóa ổn định, thông suốt; tăng cường kiểm tra kiểm soát thị trường chống các hành vi gian lận thương mại, đặc biệt trên môi trường mạng; phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống người dân, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tham mưu trình UBND kế hoạch triển khai Quy hoạch phát triển điện lực Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Phương án phát triển lưới điện trong Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, có xét tới năm 2050; phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền tổ chức đấu thầu để chọn nhà đầu tư dự án điện mặt trời, thủy điện; tăng cường kiểm tra, thanh tra việc đầu tư, quản lý các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh.

- Các sở ngành tăng cường hỗ trợ các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất Bình Phước đầu tư đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại chế biến sâu các sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng đến xuất khẩu trực tiếp.

- Tăng cường công tác phối hợp với các tỉnh trong khu vực Đông Nam Bộ đẩy mạnh liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất.

- Sở Công Thương kiến nghị các Ban Chủ nhiệm, các Sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan rà soát lại các nhiệm vụ được phân công đầy nhanh

chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao trong kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện, các Sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp cùng Thường trực các Ban Chủ nhiệm kịp thời giải quyết khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện Chương trình đột phá trong đầu tư kết cấu hạ tầng, Sở Công Thương kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGD sở
- Các phòng: QLTM, QLNL;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số: /BC-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kết luận số 366-KL/TU ngày 25/6/2022 của BTV Tỉnh ủy; Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án, Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Căn cứ Công văn số 431/TTXT-XTTM ngày 18/10/2023 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Qua rà soát, Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác triển khai

Căn cứ Kết luận số 366-KL/TU ngày 25/6/2022 của BTV Tỉnh ủy; Quyết định số 1866/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án, Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Sở Công Thương đã triển khai và lồng ghép thực hiện các nội dung tại Kế hoạch trên vào Chương trình làm việc của Sở năm 2023; ban hành văn bản số 1854/SCT-TM ngày 30/11/2022 và Văn bản số 187/SCT-TM ngày 13/02/2023 góp ý dự thảo Kế hoạch Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Chủ trì tham mưu xây dựng các chương trình, đề án khuyến khích xúc tiến thương mại.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Phước.

- Trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục các Đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Bình Phước.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Danh mục địa điểm và lĩnh vực ưu tiên được tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Phước hàng năm.

2.2. Tăng cường theo dõi, dự báo, cung cấp thông tin về tình hình thị trường xuất khẩu, thương mại - đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và phát triển các thị trường chiến lược cho các sản phẩm chủ yếu.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về các Hội chợ triển lãm thương mại, Hội nghị kết nối giao thương để các doanh nghiệp cơ sở SXKD trên địa bàn tỉnh biết và tham gia, qua đó đã giúp quảng bá, giới thiệu kết nối các sản phẩm nông sản của tỉnh đến các đầu mối tiêu thụ như Siêu thị, các doanh nghiệp phân phối, chợ đầu mối; kết nối các nhà sản xuất, nuôi trồng với các thương phân phối, tiêu thụ, xuất khẩu giúp giải quyết đầu ra đối với các sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Duy trì việc cung cấp thông tin về dự báo tình hình thị trường trong và ngoài nước; đặc biệt là những rào cản thương mại, cảnh báo thị trường nhằm giúp các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hạn chế được rủi ro trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phối hợp với Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Ả Rập Xê Út để hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được trưng bày miễn phí tại Đại sứ Quán Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Ả Rập Xê Út. Đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh đề nghị Bộ Công Thương xét chọn và đặt danh hiệu Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín quốc gia hàng năm.

- Thường xuyên thông tin về thị trường xuất nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động đối phó các khó khăn hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Trung Quốc; thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp.

2.3. Phổ biến, cung cấp các thông tin liên quan đến yêu cầu kỹ thuật, chính sách, các tiêu chuẩn, quy định, điều kiện của nước nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức về các Hiệp định EVFTA, RCEP, UKVFTA trên địa bàn tỉnh; Tham mưu tổ chức Diễn đàn trực tuyến Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) Con đường đặc lợi - Con đường gian nan; Hội nghị trực tuyến triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu; Hội nghị phổ biến Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trong lĩnh vực Dịch vụ và Sở hữu trí tuệ; Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương tổ chức lớp bồi dưỡng, hướng dẫn, quy định về xuất xứ hàng hoá của các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới,...

- Phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư và Công nghệ OSB (đại lý uỷ quyền chính thức của Tập đoàn Alibaba tại Việt Nam) tổ chức hội nghị triển khai giải pháp xuất khẩu thông qua sàn thương mại quốc tế alibaba.com.

2.4. Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, hình thành cơ chế mới thích hợp hơn, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, HTX, doanh nghiệp trong chế biến sâu, liên kết trong sản xuất, chế biến, xuất khẩu bền vững.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước và trình HĐND ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019, Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 sửa đổi một số Điều của Nghị quyết 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc thẩm định hồ sơ dự án liên kết theo chuỗi giá trị cấp tỉnh của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; Lồng ghép thực hiện các chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Bình Phước trong các kế hoạch xúc tiến thương mại tỉnh Bình Phước, kế hoạch phát triển thương mại điện tử.

2.5. Triển khai đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, xúc tiến xuất khẩu hàng hóa trên môi trường mạng.

- Xây dựng Kế hoạch phối hợp Alibaba.com tại Việt Nam tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp xúc tiến xuất khẩu thông qua Sàn thương mại điện tử quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận;

- Tổ chức Hội nghị kết nối, tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh với sự tham gia của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh và 14 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ việc giới thiệu, kết nối, tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống phân phối, góp phần hình thành chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản cho nông dân trong khuôn khổ Hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ V, năm 2022: Với sự tham gia của 55 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân được tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử về cách thức tham gia kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử; từng bước chuyển đổi số, mở rộng hình thức kinh doanh, giảm thiểu các hạn chế trong kinh doanh trực tiếp, phục vụ đa dạng khách hàng.

- Tổ chức 50 lượt doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm từ năm 2021 đến năm 2023 với các sản phẩm nông sản của tỉnh; theo đó, đã hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có cơ hội gặp gỡ, kết nối với hệ thống phân phối, nhà tiêu thụ lớn tại Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, một số sản phẩm hạt điều đã được các siêu thị Coopmart, Aeon Mall, Lottle và các đơn vị bán lẻ tiếp cận đưa vào hệ thống để phân phối trong và ngoài nước.

- Tổ chức Phiên chợ không dùng tiền mặt tại thành phố Đồng Xoài: Phiên chợ có 25 đơn vị đăng ký tham gia với 30 gian hàng tiêu chuẩn, với mục đích nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, tạo môi trường thanh toán lành mạnh, an toàn để người dân trên địa bàn tỉnh được trải nghiệm những hình thức thanh toán hiện đại, tiếp cận nhanh các ứng dụng, tiện ích trong thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước thay đổi thói quen mua sắm của người dân từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt. Kết quả: Các đơn vị cung ứng hàng hóa với tổng doanh thu đạt được tại Phiên chợ: 353.803.000 đồng; Số giao dịch không dùng tiền mặt tại Phiên chợ: 2.870 giao dịch. Các ngân hàng đã thực hiện hơn 1.190 lượt tư vấn, mở hơn 521 tài khoản, 492 thẻ. Các đơn vị viễn thông đã thực hiện 420 lượt tư vấn; mở mới 152 tài khoản VNPT money, 04 điểm thanh toán mới; 77 tài khoản Viettel money, 15 thuê bao di động 4G, 08 camera thông minh; 05 thuê bao FPT và Truyền hình; 05 tài khoản Epass thu phí không dừng; 30 ví điện tử FPT... Bên cạnh đó, các phương tiện truyền thông của tỉnh: Đài Phát thanh truyền hình và Báo Bình Phước phát sóng sự kiện tại Phiên chợ; thông tin đăng được đăng tải trên Báo điện tử và trên Fanpage của Đài, Fanpage Ban Tuyên giáo tỉnh; Hàng loạt các báo mạng lớn: Thanh Niên, Tuổi Trẻ, Sài Gòn Giải Phóng, Business New,...đồng loạt đưa tin khen ngợi là một số ít tỉnh thành đã tổ chức thành công Phiên chợ; Hình ảnh phiên chợ đường người dân thành phố Đồng Xoài chia sẻ trên Facebook, nhóm Zalo,..đã tạo được sự lan tỏa mạnh đến với người dân về tính tiện ích trong thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước thay đổi thói quen mua sắm của người dân từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng Website thương mại điện tử bán hàng, tham gia kinh doanh trên Sàn thương mại điện tử quốc tế (Alibaba.com) và các Sàn thương mại điện tử uy tín trong nước (Sendo, Shopee, Lazada, Tiki). Nhằm giúp các doanh nghiệp, cơ sở tiếp cận và kinh doanh trên môi trường trực tuyến, nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

2.6. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng cơ hội của các hiệp định thương mại tự do đa phương, song phương mà Việt Nam tham gia với tư cách là thành viên để thúc đẩy các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Chương trình, đề án khuyến công, Tiết kiệm năng lượng, Xúc tiến thương mại năm 2022; Quy chế quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ và quy định mức chi cụ thể các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Kế hoạch Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Phước; Kế hoạch triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Kế hoạch hoạt động của Ban hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh; Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược “Phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và phát triển các thị trường chiến lược đối với các sản phẩm chủ yếu (Hiện hạt điều của tỉnh đã xuất khẩu đến 59 nước, khu vực và lãnh thổ); phổ biến, cung cấp các thông tin liên quan đến yêu cầu về kỹ thuật, chính sách, các tiêu chuẩn, quy định, điều kiện của nước nhập khẩu,... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do đa phương, song phương mà Việt Nam tham gia với tư cách thành viên để thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

2.7. Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh các sản phẩm lưu niệm, hàng hóa đặc trưng của tỉnh phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

- Triển khai các đề án hỗ trợ phát triển làng nghề, ngành nghề thủ công nghiệp; tổ chức bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; hỗ trợ mô hình trình diễn kỹ thuật, cải tiến máy móc thiết bị để từng bước nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm phục vụ du lịch.

- Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chú ý các cơ sở bán hàng lưu niệm, quà tặng, các cơ sở kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ phục vụ khách du lịch.

2.8. Phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh có liên quan xây dựng và hình thành khu ẩm thực phố đêm, chợ đêm phục vụ nhu cầu giải trí, mua sắm của khách du lịch nhằm tăng chi tiêu và thời gian lưu trú của du khách khi đến Bình Phước.

Để triển khai thực hiện nội dung này, Sở Công Thương đã làm việc với UBND thành phố Đồng Xoài, huyện Đồng Phú và sắp tới với các thị xã Chơn Thành, Bình Long, Phước Long đề xuất nghiên cứu, phát triển một số tuyến đường như phố đi bộ, chợ đêm nhằm phục vụ nhu cầu giải trí, mua sắm của người dân, công nhân lao động, góp phần phát triển TMDV, tạo công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và tận dụng tối đa các tài nguyên, nguồn lực tại chỗ để thu hút khách du lịch.

2.9. Về hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bằng nguồn kinh phí khuyến công.

- Thông qua nguồn kinh phí Khuyến công địa phương: Hỗ trợ 23 cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại trong các lĩnh vực chế biến điều, chế biến gỗ, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến thực phẩm, với tổng kinh phí hỗ trợ là 3.786,7 triệu đồng.

- Thông qua nguồn kinh phí Khuyến công quốc gia: Hỗ trợ 03 cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm hạt điều theo công nghệ mới; hỗ trợ 33 cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại trong lĩnh vực chế biến điều, với tổng kinh phí hỗ trợ là 12.900 triệu đồng.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Sức cạnh tranh của hàng hoá tỉnh còn thấp, không những trên thị trường quốc tế mà ngay cả trên thị trường nội địa. Hầu hết Doanh nghiệp chưa thiết lập được một hệ thống phân phối ổn định ở nước ngoài, còn lệ thuộc chủ yếu vào người nhập khẩu hoặc nhà phân phối nước ngoài.

- Phần lớn các doanh nghiệp đang hoạt động hiện nay là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thiếu cả về nguồn nhân lực và tài chính cho hoạt động Xúc tiến thương mại. Các hoạt động Xúc tiến thương mại thường tập trung vào việc duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường để bán những hàng hóa mà ta có, chưa gắn liền với hoạt động phát triển sản phẩm để có thể bán những sản phẩm hàng hóa mà thị trường có yêu cầu.

- Số lượng doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại chưa nhiều; Chất lượng nhiều Hội chợ triển lãm còn thấp, không đáp ứng được yêu cầu giao dịch và phát triển thị trường của các doanh nghiệp tham gia.

- Mức độ ứng dụng của doanh nghiệp và thói quen tiêu dùng của người dân vẫn còn hạn chế trong việc đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử của tỉnh.

3.2. Nguyên nhân

- Các doanh nghiệp kinh doanh thương mại của tỉnh có quy mô nhỏ, vốn ít nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình mở rộng sản xuất và phát triển thị trường.

- Nhận thức của người dân về TMĐT vẫn chưa cao; các doanh nghiệp đánh giá tầm quan trọng, lợi ích của TMĐT chưa được đầy đủ và đúng mức; đa số các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp nhỏ và vừa, quy mô hạn chế, chưa thực sự chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ số và triển khai phát triển TMĐT. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp có quan tâm tuy nhiên do khả năng tài chính hạn hẹp, thiếu trang thiết bị và nguồn nhân lực quản trị nên việc ứng dụng TMĐT chưa thật sự thành công.

4. Giải pháp khắc phục

- Xây dựng các chính sách khuyến khích, hướng tới các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh như: chính sách hỗ trợ tín dụng cho các hộ dân doanh, tiểu thương...; chính sách khuyến khích các hộ dân doanh, các chợ truyền thống áp dụng các biện pháp thanh toán hiện đại như giao dịch thông qua internet banking, sử dụng thẻ thanh toán, phiếu mua hàng... Từ đó dần thay đổi thói quen mua sắm, tiêu dùng của người dân; chuẩn hóa cơ sở hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối liên thông, tích hợp liên mạch giữa ngành ngân hàng với các ngành, lĩnh vực khác để hình thành hệ sinh thái số, cung

ứng dịch vụ đa tiện ích cho khách hàng; hướng tới một thị trường thương mại hạn chế sử dụng tiền mặt; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và hạn chế thất thu cho ngân sách nhà nước.

- Tập trung thu hút đầu tư và phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, phân khúc cao cấp; tại các đô thị của tỉnh, cần đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư, xây dựng các siêu thị, trung tâm thương mại lớn, hoạt động đa ngành (mua sắm, vui chơi, giải trí,...) đến từ các tập đoàn, doanh nghiệp thương mại lớn có năng lực, công nghệ, kinh nghiệm như: AEON MALL, LOTTE, GO... nhằm tạo động lực phát triển ngành dịch vụ thương mại cho khu vực đô thị. Tại địa bàn các huyện, cần ưu tiên bố trí quỹ đất tại các khu vực có lợi thế về thương mại (trung tâm thị trấn, thị tứ) để thu hút đầu tư xây dựng các Siêu thị có quy mô phù hợp, các cửa hàng tiện lợi, các cửa hàng nhượng quyền hoặc kinh doanh theo chuỗi, nhằm kịp thời phục vụ nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí cho người dân và khách du lịch.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về phát triển TMĐT tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp với các Cục, vụ của Bộ Công Thương để chỉ đạo, hướng dẫn, đào tạo kỹ năng và vận hành hoạt động kinh doanh trực tuyến, hỗ trợ vận chuyển, thanh toán trực tuyến, hỗ trợ và ưu tiên thương nhân kinh doanh nông sản tham gia các chương trình mua sắm trực tuyến, gian hàng Việt trực tuyến quốc gia;... đẩy mạnh quảng bá sản phẩm nông sản trên các kênh TMĐT. Hỗ trợ các địa phương thúc đẩy tiêu thụ nông sản sau thu hoạch trên các sàn giao dịch TMĐT.

- Tiếp tục thí điểm lựa chọn vị trí, tại các đô thị trung tâm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế dịch vụ, kinh tế số, kinh tế đêm, kinh tế du lịch...; Hình thành các tuyến phố đi bộ, dịch vụ ăn uống, chợ đêm,... để khai thác triệt để kinh tế đêm.

- Cơ cấu lại thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, không phụ thuộc vào một thị trường nào, đặc biệt chú trọng đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, an toàn thực phẩm,... để đảm bảo yêu cầu khắc khe của từng thị trường. Tận dụng triệt để các FTA đã ký kết và có hiệu lực, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường thế giới, đặc biệt là ngành điều chủ lực của Tỉnh có lợi thế xuất khẩu.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, xúc tiến xuất khẩu hàng hóa trên môi trường mạng; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố; các Hội chợ triển lãm thương mại trong nước nhằm tăng cường các hoạt động liên kết, mở rộng các kênh tiêu thụ hàng hóa thị trường trong nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận 366-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định 1866/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa trên địa bàn tỉnh; Thường xuyên cung cấp thông tin dự báo thị trường, đặc biệt là các thị trường xuất khẩu trọng điểm; Kịp thời cảnh báo các rào cản, vấn đề phát sinh có thể gặp đối với hàng hóa xuất khẩu cho các doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng nông sản chủ lực tỉnh nhằm duy trì kim ngạch xuất khẩu tại các thị trường truyền thống; Mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường mới, tiềm năng; Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy định, chủ động đảm bảo điều kiện của nước nhập khẩu.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xúc tiến thương mại, xúc tiến xuất khẩu, quảng bá thương hiệu thông qua môi trường thương mại điện tử và các nền tảng công nghệ số; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố; Các Hội chợ triển lãm thương mại trong nước nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa.

- Phối hợp cùng các ngành, địa phương định hướng các chương trình kết nối giao thương, tận dụng triệt để các FTA đã ký kết và có hiệu lực, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường thế giới, đặc biệt là các ngành hàng chủ lực của Tỉnh có lợi thế xuất khẩu: nông sản, giày dép, dệt may, gỗ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án khuyến công, Tiết kiệm năng lượng, Xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Sở, ban, ngành hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả mô hình chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh; Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

- Đổi mới phương thức hợp tác thương mại, liên kết phát triển và các hoạt động kết nối cung cầu hàng hóa với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo hướng bền vững.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường một số sản phẩm chủ yếu của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Công Thương kính gửi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLTM.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Số: /BC-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”

Căn cứ Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Qua tổng hợp kết quả thực hiện từ các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện năm 2023, như sau:

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Sở Công Thương đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Công văn số 1864/SCT-CN ngày 02/12/2022 về việc triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 608/SCT-CN ngày 19/5/2023 về việc đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện 04 Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn số 1666/SCT-CN ngày 21/11/2023 đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 360-KL/TU và Kế hoạch số 326/KH-UBND của UBND tỉnh.

Các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Kết luận số 360-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”, đã triển khai thực hiện và lồng ghép trong các nhiệm vụ, chương trình trong năm 2023.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Kết quả thực hiện các mục tiêu Đề án

- Chế biến điều:

+ Giá trị sản xuất hạt điều các loại và vỏ hạt điều: năm 2023 đạt 35.420 tỷ đồng; ước năm 2025 đạt 43.444 tỷ đồng (đạt mục tiêu Đề án).

+ Thị trường xuất khẩu: Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc,...

+ Tuy nhiên, tỷ trọng chế biến sâu hạt điều hiện nay (rang muối, phủ wasabi, mật ong, nước cốt dừa,...) đang còn thấp, chỉ chiếm khoảng 5% sản lượng hạt điều nhân). Dự kiến đến năm 2025, tỷ trọng hạt điều chế biến sâu khó đạt được chỉ tiêu từ 15% trở lên theo mục tiêu mà Kết luận đã đề ra.

- Chế biến gỗ:

+ Giá trị sản xuất ngành chế biến gỗ: năm 2023: đạt 11.948 tỷ đồng; ước thực hiện năm 2025 đạt 12.778 tỷ đồng (đạt mục tiêu Đề án).

+ Thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ của tỉnh: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Hồng Kông, Philippines, Nhật Bản, New Zealand, Canada, Singapore, Malaysia với các dòng sản phẩm như: viên nén; ván lạng; ván MDF; gỗ xẻ hộp; gỗ xẻ thanh và ván ghép các loại.

- Chế biến thực phẩm:

+ Năm 2023 sản xuất chế biến thực phẩm đạt 21.876 tỷ đồng. Dự kiến năm 2025 giá trị sản xuất ngành thực phẩm chế biến đạt 23.000 tỷ đồng (đạt mục tiêu Đề án).

+ Tuy nhiên, đến nay chưa thu hút được các dự án đầu tư chế biến sâu trái cây đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2023

1. Quy hoạch vùng nguyên liệu

1.1. Cây điều

- Với lợi thế về đất đai và khí hậu, khá thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và cây công nghiệp dài ngày, Bình Phước đã định hướng được vùng sản xuất chuyên canh tập trung với một số loại cây nông sản lâu năm như: Cao su, điều, tiêu, cà phê, cây ăn trái...

- Việc xác định diện tích sản xuất các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 về phê duyệt Đề án “Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 10/07/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Tỉnh ủy Bình Phước về cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể:

- Diện tích sản xuất điều hiện nay là 151.953 ha, vùng sản xuất tập trung chiếm gần 90% tại 04 huyện gồm: Bù Đăng; Bù Gia Mập; Phú Riềng; Đồng Phú; diện tích còn lại hơn 10% nằm rải rác trên địa bàn 07 huyện, thị, thành phố còn lại của tỉnh. Định hướng đến năm 2025 diện tích điều 145.000 ha, năm 2030 diện tích điều ổn định 138.000 ha, trong đó vùng chuyên canh gần 90%, tỉnh vẫn tiếp tục xác định diện tích trồng điều tập trung tại 04 huyện (Bù Đăng; Bù Gia Mập; Phú Riềng; Đồng Phú).

1.2. Quy hoạch vùng nguyên liệu gỗ

- Thực hiện việc quy hoạch vùng nguyên liệu gỗ theo Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện rà soát 5.511,8 ha vùng nguyên liệu gỗ.

- Vị trí quy hoạch vùng nguyên liệu gỗ thuộc 04 huyện, gồm: Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Đăng, Bù Gia Mập. Diện tích quy hoạch là 5.511,8 ha, trong đó:

+ Quy hoạch vùng nguyên liệu trên cơ sở diện tích rừng nguyên liệu hiện có là 2.833,5 ha.

+ Quy hoạch vùng nguyên liệu đề xuất chuyển đổi cơ cấu cây trồng là 1.680,6 ha.

+ Quy hoạch vùng nguyên liệu từ việc trồng mới đất chưa có rừng là 997,6 ha

- Phân theo quy hoạch 03 loại rừng: Rừng phòng hộ: 651,3 ha; Rừng sản xuất: 4.001,7 ha; Ngoài đất lâm nghiệp được quy hoạch vào rừng phòng hộ (đất bán ngập): 850,3 ha.

1.3. Cây ăn trái

Cây ăn trái hiện có 14.890 ha, diện tích, năng suất, sản lượng một số loại cây ăn trái tiếp tục ổn định và tăng lên do thay đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, trong đó xác định: Mở rộng diện tích cây ăn trái lên 17.000 ha đến năm 2025 và 20.000 ha đến năm 2030, diện tích này được chuyển đổi từ diện tích cây trồng khác trong đó tập trung vào thâm canh các loại cây trồng có triển vọng như: Sầu riêng, chuối, bưởi, mít, xoài... tại thị xã Bình Long và các huyện: Lộc Ninh, Bù Đăng, Bù Đốp, Đồng Phú, Phú Riềng. Đồng thời, tích cực mở rộng liên kết vùng, rải vụ thu hoạch và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với thị trường (Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cây ăn trái với diện tích 5.000 ha tại các huyện: Lộc Ninh, Bù Đốp, Bù Gia Mập, Phú Riềng, Bù Đăng).

1.4. Quy hoạch vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Đã quy hoạch vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố với quy mô 3 triệu con heo và 20 triệu con gia cầm. Kết quả như sau:

+ Có 38 cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm.

+ 33 cơ sở chăn nuôi gà an toàn dịch bệnh đối với bệnh Niu-cát-xon.

+ 02 cơ sở chăn nuôi vịt an toàn dịch bệnh đối với Dịch tả vịt.

+ 130 cơ sở chăn nuôi lợn được công nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng.

+ 125 cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh đối với bệnh Dịch tả lợn cổ điển.

+ 84 cơ sở chăn nuôi lợn an toàn đối với bệnh Dịch tả lợn Châu phi.

- Các trang trại chăn nuôi còn lại được tổ chức giám sát dịch bệnh theo quy định và đảm bảo chăn nuôi an toàn sinh học.

- Vùng an toàn dịch bệnh: Trên địa bàn tỉnh hiện có 06 vùng an toàn dịch bệnh đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gia cầm, gồm các huyện, thị xã, thành phố: Đồng Phú, Đồng Xoài, Chơn Thành, Hớn Quản, Bình Long và Bù Đăng do Cục Thú y công nhận. Các vùng an toàn dịch bệnh này tiếp tục tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý, duy trì, kiểm soát dịch bệnh gia súc, gia cầm.

2. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành điều, 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành gỗ và 01 cụm công nghiệp chế biến trái cây. Đồng thời, kêu gọi đầu tư các nhà máy chế biến sản phẩm từ thịt heo và gà tại các vùng chăn nuôi lớn của tỉnh.

2.1. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành điều, 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành gỗ và 01 cụm công nghiệp chế biến trái cây

Sở Công Thương đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT cung cấp danh sách các cụm công nghiệp theo quy hoạch để tổ chức Hội thảo kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành điều, gỗ và trái cây.

2.2. Kêu gọi đầu tư các nhà máy chế biến sản phẩm từ thịt heo và gà tại các vùng chăn nuôi lớn của tỉnh

- Đối với chuỗi sản xuất an toàn để xuất khẩu:

+ Chuỗi sản xuất thịt gà khép kín, an toàn dịch bệnh để xuất khẩu của Công ty TNHH CPV Food đã hoàn thiện và đi vào hoạt động. Đến nay, chuỗi sản xuất của công ty đã cơ bản hình thành trên vùng an toàn dịch bệnh và đã có những lô hàng xuất khẩu sang thị trường Hồng Kông, Nhật Bản và Lào.

+ Chuỗi sản xuất của Công ty Japfa Comfeed Việt Nam đã hoàn thiện nhà máy giết mổ gia cầm đi vào hoạt động với công suất giết mổ 80.000 con/tháng, công ty đang triển khai xây dựng nhà máy giết mổ heo và nhà máy chế biến thịt gia súc, gia cầm.

+ Chuỗi sản xuất thịt gà của công ty De Heus đang từng bước hình thành các khâu thuộc chuỗi.

3. Xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư. Tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội phát triển công nghiệp chế biến sâu của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030, trong đó tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định có kêu gọi đầu tư các dự án trong lĩnh vực:

+ Công nghiệp chế biến trái cây như: Nhà máy chế biến bột: Sầu riêng, trái cây, hạt xuất khẩu tại huyện Bù Đăng, Đồng Phú; Nhà máy cấp đông sầu riêng, bơ xuất khẩu tại huyện Bù Đăng, Phú Riềng, Đồng Phú, Nhà máy chiếu xạ trái cây, hạt, nhà máy tiệt trùng UHT trái cây.

+ Chế biến gỗ như: Nhà máy chế biến các sản phẩm từ mùn cưa, nhà máy sản xuất đồ gỗ nội thất...

+ Ngoài ra, kêu gọi đầu tư 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành điều, 02 cụm công nghiệp chế biến chuyên ngành gỗ và 01 cụm công nghiệp chế biến trái cây trên địa bàn tỉnh.

4. Ứng dụng tối đa những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0, áp dụng các chứng nhận hệ thống quản lý phù hợp, tiên tiến được các nước/khu vực nhập khẩu thừa nhận và đòi hỏi kiểm soát cho từng sản phẩm/hàng hóa xuất khẩu nhất định.

4.1. Xây dựng sở tay hướng dẫn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm; Tổ chức lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực công thương.

- Xây dựng sở tay hướng dẫn chuyển đổi số cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp với hơn 50 người tham dự là công chức của Sở, các phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp ngành công thương.

- Triển khai thực hiện, hoàn thành việc nâng cấp sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước. Đưa vào khai thác hệ thống quản lý dữ liệu ngành Công Thương và sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước. Hàng năm, tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu vào hệ thống quản lý và sàn giao dịch.

- Thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) giai đoạn 2021 - 2030”; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Qua đó, đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước và chuyển đổi mạnh mẽ nhận thức của người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Sở Công Thương đã phối hợp với Cục TMĐT và Kinh tế số, Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương tổ chức nhiều lớp tập huấn; phối hợp tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp xúc tiến xuất khẩu thông qua Sàn TMĐT quốc tế Alibaba.com; Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM, nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ công chức các sở ngành, địa phương, cập nhật phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, phát triển TMĐT.

- Phối hợp các Sàn TMĐT lớn như: Sendo, tiki, Postmart, Voso, đại lý alibaba.com tại Việt Nam tổ chức hướng dẫn cho các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh, quản trị, ứng dụng tham gia hoạt động kinh doanh trên các Sàn TMĐT. Qua đó đã giúp nâng cao nhận thức cho các cơ sở, doanh nghiệp trong việc ứng dụng TMĐT vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh và đối tác thông qua ứng dụng TMĐT. Ngoài ra còn tư vấn cho doanh nghiệp triển khai quy trình bán hàng trực tuyến, quy trình kinh doanh theo mô hình B2C tiên tiến trên thế giới, cách thức tích hợp công cụ thanh trực tuyến, cách thức quảng bá, Marketing hiệu quả cho Website TMĐT.

- Bên cạnh việc thường xuyên hỗ trợ các hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia kinh doanh trên nền tảng số theo Kế hoạch hàng năm của tỉnh; Sở Công Thương xây dựng trình Bộ Công Thương phê duyệt các Đề án thuộc Chương trình phát triển TMĐT quốc gia hàng năm, theo đó đã hỗ trợ thêm một số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh tham gia kinh doanh trên Sàn TMĐT trong nước: Shopee, Sendo, Tiki và Sàn TMĐT quốc tế Alibaba.com.

4.2. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học về lâm nghiệp phục vụ công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cây rừng; Đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển rừng bền vững (cấp chứng chỉ FSC), tập trung phát triển rừng nguyên liệu gỗ lớn nhằm cung cấp nguồn nguyên liệu gỗ chất lượng cao phục vụ cho chế biến sâu xuất khẩu

4.2.1. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học về lâm nghiệp phục vụ công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cây rừng.

Thực hiện Kết luận số 1078-KL/TU ngày 04/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Tờ trình số 218/TTr-SNN-KH ngày 11/10/2023 trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”.

Sau khi Đề án được duyệt, trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện các giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất chất lượng rừng.

4.2.2. Nội dung xây dựng phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh và cấp chứng chỉ FSC

a. Xây dựng phương án quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh

- Tổng số chủ rừng là tổ chức trên địa bàn tỉnh là 17 đơn vị, với tổng diện tích: 132.574,70 ha (chủ rừng đặc dụng là 02 đơn vị, diện tích 29.981,04 ha (rừng tự nhiên 29.576,20 ha; rừng trồng 243,41 ha và diện tích chưa có rừng 161,43 ha); chủ rừng phòng hộ là 05 đơn vị, diện tích 73.864,44 ha (rừng tự nhiên 19.038,31 ha; rừng trồng 47.256,64 ha và diện tích chưa có rừng 7.569,49 ha); chủ rừng sản xuất là 10 đơn vị, diện tích 28.729,22 ha (rừng tự nhiên 6.547,13 ha; rừng trồng 19.493,91 ha và diện tích chưa có rừng 2.688,18 ha).

- Thực hiện Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn và trình phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của 15/17 đơn vị chủ rừng với diện tích 126.266,42 ha (chủ rừng đặc dụng là 02 đơn vị, diện tích 29.981,04 ha; chủ rừng phòng hộ là 05 đơn vị, diện tích 73.864,44 ha; chủ rừng sản xuất là 08 đơn vị, diện tích 22.420,94 ha).

b. Cấp chứng chỉ FSC

- Hiện nay, diện tích trên địa bàn tỉnh được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững là 14.238,45 ha. Định hướng đến năm 2030 tại Đề án “Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai

đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” diện tích cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh là 30.232 ha.

- Do chi phí thủ tục đánh giá để được cấp và duy trì chứng chỉ quản lý rừng bền vững tương đối lớn; Bộ tiêu chí quản lý rừng bền vững được ban hành tại Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững gồm có 07 nguyên tắc, 34 tiêu chí và 122 chỉ số, để được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đòi hỏi chủ rừng cần phải xây dựng, thực hiện phương án quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn, quy định nghiêm ngặt, khắc khe về quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng bền vững từ xây dựng phương án, quy hoạch trồng rừng đến xây dựng hệ thống đường vận chuyển, cách khai thác gỗ, mở đường, bảo dưỡng đường khai thác, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác phát triển rừng bền vững, bảo vệ môi trường, bảo tồn và nâng cao đa dạng sinh học... Do vậy, trên cơ sở Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục khuyến khích, hướng dẫn và định hướng cho các đơn vị chủ rừng nhất là các công ty cao su, các Ban quản lý rừng thực hiện lập hồ sơ và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

5. Tăng cường năng lực dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các điều kiện gia nhập thị trường, rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho chế biến sâu nhanh chóng đáp ứng điều kiện cần và đủ để gia nhập thị trường.

- Thường xuyên cung cấp thông tin về các Hội chợ triển lãm thương mại, Hội nghị kết nối giao thương để các doanh nghiệp cơ sở SXKD trên địa bàn tỉnh biết và tham gia, qua đó đã giúp quảng bá, giới thiệu kết nối các sản phẩm nông sản của tỉnh đến các đầu mối tiêu thụ như Siêu thị, các doanh nghiệp phân phối, chợ đầu mối; kết nối các nhà sản xuất, nuôi trồng với các thương nhân phân phối, tiêu thụ, xuất khẩu giúp giải quyết đầu ra đối với các sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Duy trì việc cung cấp thông tin về dự báo tình hình thị trường trong và ngoài nước; đặc biệt là những rào cản thương mại, cảnh báo thị trường nhằm giúp các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hạn chế được rủi ro trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phối hợp với Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Ả Rập Xê Út để hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được trung bày miễn phí tại Đại sứ Quán Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Ả Rập Xê Út. Đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp của tỉnh đề nghị Bộ Công Thương xét chọn và đặt danh hiệu Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín quốc gia hàng năm.

- Thường xuyên thông tin về thị trường xuất nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động đối phó các khó khăn hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Trung Quốc; thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp.

- Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức về các Hiệp định EVFTA, RCEP, UKVFTA trên địa bàn tỉnh; Tham mưu tổ chức Diễn đàn trực tuyến Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) Con đường đặc lợi - Con đường gian nan; Hội nghị trực tuyến triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu; Hội nghị phổ biến Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trong lĩnh vực Dịch vụ và Sở hữu trí tuệ; Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương tổ chức lớp bồi dưỡng, hướng dẫn, quy định về xuất xứ hàng hoá của các Hiệp định Thương mại tự do thế hệ mới,...

- Phối hợp với Công ty cổ phần đầu tư và Công nghệ OSB (đại lý uỷ quyền chính thức của Tập đoàn Alibaba tại Việt Nam) tổ chức hội nghị triển khai giải pháp xuất khẩu thông qua sàn thương mại quốc tế alibaba.com.

6. Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ có chính sách ưu đãi thuế suất bằng 0% đối với hạt điều thô nhập khẩu để sản xuất hàng hóa tiêu thụ trong nước của các doanh nghiệp.

- Căn cứ vào biểu thuế nhập khẩu ưu đãi trong Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thì thuế nhập khẩu ưu đãi của mặt hàng điều được quy định như sau: Mặt hàng điều thô, tươi hoặc khô mã số HS 0801.31.00 có thuế nhập khẩu ưu đãi là 5%, thuế giá trị gia tăng 5%, thuế cam kết WTO là 30%.

- Chưa thực hiện việc tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ có chính sách ưu đãi thuế suất bằng 0% đối với hạt điều thô nhập khẩu để sản xuất hàng hóa tiêu thụ trong nước của các doanh nghiệp.

7. Hỗ trợ xúc tiến quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước đối với các sản phẩm được chế biến từ hạt điều, gỗ, trái cây và thịt heo, thịt gà.

- Tổ chức Hội nghị kết nối, tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh với sự tham gia của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh và 14 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ việc giới thiệu, kết nối, tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống phân phối, góp phần hình thành chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản cho nông dân trong khuôn khổ Hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ V, năm 2022: Với sự tham gia của 55 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân được tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử về cách thức tham gia kinh doanh trên các sàn thương mại điện tử; từng bước chuyển đổi số, mở rộng hình thức kinh doanh, giảm thiểu các hạn chế trong kinh doanh trực tiếp, phục vụ đa dạng khách hàng.

- Tổ chức 30 lượt doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành với các sản phẩm nông sản của tỉnh; theo đó, đã hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có cơ hội gặp gỡ, kết nối với hệ thống phân phối, nhà tiêu thụ lớn tại Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, một số sản phẩm hạt điều đã

được các siêu thị Coopmart, Aeon Mall, Lottle và các đơn vị bán lẻ tiếp cận đưa vào hệ thống để phân phối trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng Website thương mại điện tử bán hàng, tham gia kinh doanh trên Sàn thương mại điện tử quốc tế (Alibaba.com) và các Sàn thương mại điện tử uy tín trong nước (Sendo, Shopee, Lazada, Tiki). Nhằm giúp các doanh nghiệp, cơ sở tiếp cận và kinh doanh trên môi trường trực tuyến, nâng cao khả năng cạnh tranh và mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Nhằm mở rộng thị trường sang các khu vực Trung Đông, Nam Mỹ, Nam Á, Châu Phi cho các sản phẩm chủ yếu của tỉnh, gồm: điều, tiêu, cà phê, cao su và các sản phẩm từ cao su như nệm, gối; gỗ và các sản phẩm từ gỗ, than gáo dừa, trầm hương cùng hơn 20 loại trái cây, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch đã tích cực kết nối với các Trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam (các Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài; các Tổng lãnh sự Việt Nam ở nước ngoài) tại hơn 55 quốc gia và vùng lãnh thổ ở các khu vực nói trên để tích cực hỗ trợ doanh nghiệp kết nối với các kênh phân phối trong và ngoài nước để hợp tác tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu của tỉnh; đồng thời từng bước đưa các sản phẩm này đến Đại sứ quán Việt Nam ở Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc, Singapore, Lào, Algeria, Nigeria, Ai Cập, Israel, Iran, Qatar;..., nhất là các quốc gia thuộc thị trường Halal toàn cầu để trưng bày, giới thiệu tại các sự kiện kết nối giao thương, hội chợ - triển lãm nông sản, hàng hóa ở nước sở tại.

- Từng bước đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh kết nối với các đối tác, nhà phân phối trong và ngoài nước, đồng thời giới thiệu sản phẩm, hàng hóa (trong đó có hạt điều và các sản phẩm chế biến sâu từ trái cây, rau củ quả như mít sấy, khoai lang sấy...) đến hàng chục nghìn khách tham quan thông qua việc đưa hàng chục lượt doanh nghiệp trong tỉnh tham gia nhiều chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, tiêu biểu¹.

- Phối hợp với Câu lạc bộ Nông dân tỷ phú tỉnh Bình Phước tổ chức Đại tiệc Buffet trái cây Đông Nam Bộ lần đầu tiên tại tỉnh Bình Phước với hàng chục món ăn, thức uống được chế biến từ hơn 20 loại trái cây tiêu biểu của Bình Phước, thu hút hơn 600 lượt thực khách; thực hiện và đăng tải clip trên TikTok quảng bá Đại tiệc và hình ảnh trái cây Bình Phước, thu hút hàng chục nghìn người xem, qua đó

¹ Hội chợ Thương mại Trung Quốc - ASEAN tại Trung Quốc; Lễ hội Cafe - Trà và sản phẩm nông nghiệp cao nguyên Bolaven, Hội nghị xúc tiến thương mại - đầu tư và Lễ hội đèn Vathou Champasak tại Lào; Hội chợ Thương mại Việt - Lào tại Lào; Hội chợ nhân dịp Tết Cổ truyền dân tộc Kh'mer Tết Chol Chnam Thmay tại Campuchia; Hội chợ triển lãm kinh tế - quốc phòng Việt Nam - Campuchia tại Campuchia; Lễ hội Việt Nam - Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hội chợ Đặc sản Vùng miền Việt Nam tại Hà Nội; Hội chợ Thương mại quốc tế - Vietnam Expo tại Hà Nội; Hội chợ Quốc tế Thương mại - Du lịch và Đầu tư Hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC) - Đà Nẵng tại Đà Nẵng; Hội chợ VIFA ASEAN 2023 - Hội chợ Quốc tế Đồ gỗ và Mỹ nghệ xuất khẩu Việt Nam ASEAN; Hội chợ Công thương vùng Đông Nam Bộ tại tỉnh Bình Dương; Hội chợ triển lãm Công Thương - Sản phẩm OCOP tỉnh Bình Thuận tại Phan Thiết; chương trình kết nối giao thương, trưng bày sản phẩm tại Hội nghị tổng kết hợp tác phát triển KT-XH giữa TP. Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Đông Nam bộ tại Bình Phước; Chương trình kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Phước trong khuôn khổ Caravan “Hào khí doanh nhân” tại Bình Phước...

đã tích cực giới thiệu, lan tỏa thương hiệu, của hàng chục doanh nghiệp, nông trại đến người dân trong và ngoài tỉnh.

- Nhằm quảng bá hình ảnh quốc gia, hình ảnh doanh nghiệp, các sản phẩm về gỗ của tỉnh Bình Phước; tìm kiếm cơ hội, thị trường cho các mặt hàng Việt Nam có thể mạnh và khả năng phát triển thị trường xuất khẩu tại các thị trường Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hà Lan, Hồng Kông, Malaysia, Thái Lan..., hỗ trợ 04 doanh nghiệp ngành gỗ tham gia Hội chợ Quốc tế Đồ gỗ và Mỹ nghệ xuất khẩu Việt Nam ASEAN 2023 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), TP.HCM, qua đó tạo cơ hội cho các doanh nghiệp Bình Phước giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ, đổi mới công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển thị trường trong xu thế hội nhập.

8. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, phát triển sản phẩm mới, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và chế biến các sản phẩm điều, gỗ, trái cây và chăn nuôi heo, gà.

8.1. Thực hiện khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm. Trên cơ sở đó, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về hoạt động Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.

- Thông báo đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đăng ký hồ sơ hỗ trợ đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh. Hiện nay, có 03 doanh nghiệp nộp hồ đề nghị hỗ trợ và Sở KH&CN đã thành lập Hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.

- Tổ chức Hội thảo khoa học và Techmart chuyên ngành điều năm 2023 với 25 doanh nghiệp tham gia trưng bày giới thiệu các công nghệ, thiết bị: thu hoạch, chế biến, bảo quản sau thu hoạch, chế biến hạt điều, sản xuất các phế phẩm điều,

phụ trợ trồng và sản xuất; các sản phẩm từ điều, triển lãm ảnh, video về ngành điều thu hút sự quan tâm của nhân dân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch số 1338/KH-SKHCN triển khai Chương trình khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến gỗ.

- Về hỗ trợ đổi mới máy móc thiết bị bằng nguồn kinh phí khuyến công:

- + Khuyến công địa phương: Hỗ trợ 04 cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại trong các lĩnh vực chế biến điều, nông sản với kinh phí hỗ 645 triệu đồng.

- + Khuyến công quốc gia: Hỗ trợ 01 cơ sở công nghiệp nông thôn xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm hạt điều theo công nghệ mới; hỗ trợ 13 cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị hiện đại trong lĩnh vực chế biến điều, với tổng kinh phí hỗ trợ là 4.477 triệu đồng.

8.2. Hỗ trợ đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ về sản phẩm, công nghệ sản xuất/chế biến; phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực chế biến các sản phẩm hạt điều, gỗ, thịt heo, thịt gà và trái cây.

- Tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện năm 2022 “Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030” gửi Bộ KH&CN; Làm việc với Hội Điều và các doanh nghiệp sử dụng chỉ dẫn địa lý “Hạt điều Bình Phước” và các sở, ngành liên quan bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn trong công tác quản lý vùng nguyên liệu.

- Hỗ trợ và hướng dẫn 4 đơn vị thực hiện gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Bình Phước” cho sản phẩm hạt điều; Tư vấn, hướng dẫn cho 15 tổ chức, cá nhân về các thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các quy định có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh chuẩn bị nội dung làm việc xem xét đề xuất Công ty Mass C&G Hàn Quốc về việc ban hành chỉ thị thực hiện dự án phát triển thương hiệu và kinh doanh hạt điều mang chỉ dẫn địa lý “Bình Phước”.

- Đăng ký thực hiện dự án “Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chế biến sâu từ nhân hạt điều”.

8.3. Tăng cường công tác quản lý, tập trung các biện pháp kỹ thuật đưa năng suất điều đạt trung bình từ 2,5 tấn/ha trở lên với chất lượng cao. Hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật từ khi trồng đến khi thu hoạch và bảo quản hạt điều.

- Hiện nay các giống điều năng suất cao đang sản xuất trên địa bàn tỉnh có khoảng 35.000 ha, gồm: giống PN1 khoảng 20.000 ha; các giống: AB 0508, AB 29 và 06 giống địa phương: BP 18, BP 27, BP 43, BP 68, BP 89, BP 102 có khoảng 15.000 ha (06 giống địa phương được ngành Nông nghiệp bình tuyển và công nhận).

- Để công tác phát triển giống được nhân rộng, các cơ quan, đơn vị đã tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích các cơ sở giống thực hiện quy định mới của Luật Trồng trọt 2018 về việc tự công bố giống cây trồng mới, khuyến khích địa phương

phát hiện các cây đầu dòng, phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển cây điều khảo nghiệm các giống hiệu quả trên điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của tỉnh Bình Phước và phân đầu đến năm 2030 diện tích tái canh, trồng mới bằng giống mới đạt 50.000 ha.

- Sản xuất điều hiện nay năng suất còn hạn chế do nhiều yếu tố như:

+ Độ tuổi của cây điều: Trong 152.007 ha điều có 41.040 ha điều có độ tuổi nhỏ hơn 15 tuổi (chiếm 27%); 85.807 ha điều trên 15 năm tuổi đến dưới 25 tuổi (chiếm 56,45%); 25.841 ha điều trên 25 năm tuổi (chiếm 17%).

+ Diện tích sản xuất điều của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số 50.737 ha.

+ Đất trồng điều: Trong 152.007 ha điều có 70,199 ha đất thuộc loại ít thích nghi và không thích nghi với cây điều, hiện đang được bà con nông dân tận dụng sản xuất.

+ Thời tiết mưa kéo dài, mưa trái vụ làm thay đổi sinh trưởng, phát triển của cây điều làm hoa ra không tập trung, khả năng đậu trái thấp. Giá điều nhiều năm không tăng, do vậy việc đầu tư của bà con cho cây điều bị giảm đi,...

- Từ thực trạng năng suất vườn điều còn hạn chế, để vườn điều tăng năng suất và ổn định Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất một số giải pháp chính cần tập trung triển khai như sau:

+ Về kỹ thuật: Tỉa cành, tạo tán 02 đợt chính trong năm (đợt 1 tập trung tỉa ngay sau thu hoạch, đợt 02 tỉa những cành còn sót lại trước khi điều ra chồi hoa). Bón phân cân đối chia thành 02 đợt đầu mùa mưa và cuối mùa mưa, đảm bảo điều đủ dinh dưỡng.

+ Về tái canh trồng mới: lựa chọn giống phù hợp, năng suất cao.

+ Khuyến khích sản xuất điều có chứng nhận; thực hiện tốt việc thu hoạch, bảo quản sản phẩm điều, tăng cường công tác giám sát an toàn thực phẩm trong và sau chế biến nhằm nâng cao giá trị sản phẩm nhân hạt điều và sản phẩm chế biến sâu từ nhân hạt điều.

+ Khuyến khích phát triển các chuỗi liên kết sản phẩm đa giá trị dưới nhiều hình thức; tập trung công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm; tổ chức quản lý và khai thác phát huy hiệu quả chỉ dẫn địa lý; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư và xúc tiến thương mại cho sản phẩm chế biến từ hạt điều.

9. Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực thi chính phủ điện tử hiệu quả; hoàn thiện chính sách, chương trình ưu đãi, khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa: đầu tư, truy xuất nguồn gốc, đổi mới và chuyển giao công nghệ, áp dụng tự động hóa trong quá trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu và năng lượng tiết kiệm, áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế,...

9.1. Nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện các thủ tục hành chính, nhằm tạo môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp xuất khẩu và nhập khẩu làm thủ tục khai báo tại tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động thủ tục hải quan, đổi mới thiết bị, công nghệ, phát triển sản phẩm mới.

- Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực thi chính phủ điện tử hiệu quả.

9.2. Đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, HTX, doanh nghiệp trong chế biến sâu, liên kết trong sản xuất, chế biến và xuất khẩu bền vững.

Triển khai thực hiện kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp sản xuất, chế biến sâu và xuất khẩu sản phẩm chủ lực có quy mô lớn theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2023. Trong đó:

- Khuyến khích, tăng cường hỗ trợ ít nhất 02 HTX đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất như: xây dựng nhà kho, kho lạnh, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế, chế biến... và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt ở các vùng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh sản xuất, nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mang lại lợi ích chung cho cộng đồng thành viên HTX. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các HTX đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ; tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên đầu tư cho hoạt động sơ chế, chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch để nâng cao chất lượng, giá trị của sản phẩm.

- Xây dựng một số mô hình điểm, mang tính đột phá để nhân rộng. Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ HTX quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông sản cho các hợp tác xã.

10. Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm.

Tổ chức thực hiện triển khai, tuyên truyền, tập huấn cho các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp về các văn bản của Trung ương, của tỉnh về đào tạo nghề và các nhiệm vụ giải pháp trong 02 đề án: Đề án tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030 như sau:

10.1. Công tác hỗ trợ đào tạo nghề:

- Tăng cường năng lực đào tạo của các cơ sở GDNN công lập, tham mưu trình Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các văn bản²; ngoài ra, tỉnh đang sắp xếp lại các đơn vị

² Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về phê duyệt “Đề án tái cấu trúc Trường Cao đẳng Bình Phước giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2045”; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 05/6/2023 về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho người lao động năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 20/10/2023 Thực hiện Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 22/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

hành chính cấp huyện trong đó có các Trung tâm GDNN-GDTX.

- Xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp: Hỗ trợ các thủ tục để Trường Phổ thông Cao đẳng FPT Polytechnic thực hiện liên kết đào tạo với Trường Cao đẳng Bình Phước; Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II liên kết đào tạo trình độ trung cấp tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Hớn Quản. Ngoài ra, tư vấn, hỗ trợ 01 doanh nghiệp thành lập cơ sở GDNN; cấp 01 giấy chứng nhận hoạt động GDNN cho 01 cơ sở GDNN.

- Củng cố các điều kiện bảo đảm chất lượng các cơ sở GDNN, triển khai công tác tự đánh giá, kiểm định chất lượng trong các cơ sở GDNN: các Trường cao đẳng, Trung cấp đã tiến hành tự đánh giá các điều kiện đào tạo và hoàn tất việc xây dựng kế hoạch đào tạo giai đoạn 2022 - 2025; hướng dẫn các trường chuyên nghiệp ngoài công lập xây dựng các phương án tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và cam kết thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng theo quy mô các ngành đào tạo. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề trong các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh³.

- Chỉ đạo các cơ sở GDNN, phối hợp Phòng Lao động-TB&XH cấp huyện tăng cường liên kết phối hợp các DN trên địa bàn nắm bắt nhu cầu cần tuyển lao động và đào tạo nghề liên quan chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm, để có kế hoạch hỗ trợ.

10.2. Tổ chức hoạt động thông tin truyền thông, tuyên truyền về GDNN và nâng cao tay nghề gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm:

- Tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh tại 11 điểm/17 trường với 6.851 học sinh và 725 phụ huynh tham gia. Tổ chức 01 chương trình trên Đài PTTH&Báo Bình Phước giành cho các em khối 8,9 với sự tham gia hơn 36.970 người, trong đó có 26.905 HS khối lớp 8-9 cùng với 1,585 cán bộ quản lý, giáo viên và 8.029 cha mẹ học sinh; 451 lãnh đạo địa phương tham dự.

- Triển khai đến địa phương, các Cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thị xã) đẩy mạnh công tác tuyên truyền về việc làm, dạy nghề và tổ chức tuyển sinh, dạy nghề cho người lao động theo nhu cầu đặt hàng của các doanh nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm.

c) Một số kết quả trong năm 2023: Tuyển sinh đào tạo nghề là 21.313/20.000, đạt 106% kế hoạch năm. Đã tốt nghiệp: 11.482/10.000 người, đạt 115% kế hoạch năm; ngoài ra các cơ sở GDNN đã phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo lại cho 7.825 lao động liên quan đào tạo huấn luyện an toàn lao động, Sơ cấp nghề gỗ, đào tạo cán bộ quản lý ca trưởng, xưởng trưởng đang làm việc tại các doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp đang làm việc trong các thành phần kinh tế là 65%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 23%.

11. Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xem xét trình cấp có thẩm quyền

³ Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cơ sở GDNN cho 70 cán bộ, giáo viên tại tỉnh (do Tổng cục GDNN hỗ trợ). Đã tổ chức 01 lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp GDNN cho 68 nhà giáo, người tham gia dạy nghề trong các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh; tổ chức 10 lớp bồi dưỡng chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề (dự kiến trong tháng 12/2023).

cấp thẻ Doanh nhân APEC cho lãnh đạo doanh nghiệp xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng sản lượng cao, giá trị xuất khẩu lớn, mở được thị trường mới.

Tham mưu UBND tỉnh đề nghị Cục Quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ Công an cấp thẻ đi lại doanh nhân APEC (thẻ ABTC) cho 20 doanh nhân thuộc 10 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh⁴.

12. Tăng cường quản lý nhà nước, ngăn chặn kịp thời các hành vi buôn lậu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng mất an toàn thực phẩm, khai báo không trung thực,...

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, nắm bắt tình hình thị trường kịp thời xây dựng các kế hoạch, phương án kiểm tra đột xuất và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, không đảm bảo chất lượng.

- Nắm bắt diễn biến tình hình thị trường; cập nhật thường xuyên sự tăng giảm về giá các mặt hàng thiết yếu để kịp thời cho công tác báo cáo.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho công chức và người lao động, tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn để nâng cao hơn nữa nghiệp vụ chuyên môn của công chức Quản lý thị trường, cập nhật các kiến thức mới, trau dồi kỹ năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính.

Kết quả:

- Tổng số vụ kiểm tra: 1.427 vụ
- Số vụ vi phạm xử lý: 1.167 vụ
- Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước: 5.720.083.000 đồng
- Tổng giá trị hàng hóa vi phạm là: 802.369.413 đồng

* Trong đó:

+ Lĩnh vực hàng lậu xử lý 09 hành vi, thu phạt: 156.000.000 đồng, trị giá hàng hóa vi phạm: 60.963.000 đồng

+ Lĩnh vực hàng không rõ NGXX xử lý 41 hành vi, thu phạt : 322.500.000 đồng, trị giá hàng hóa vi phạm: 296.050.000 đồng.

+ Lĩnh vực về quyền sở hữu công nghiệp (hàng giả, hàng nhái) xử lý 40 hành vi, thu phạt: 564.260.000 đồng, trị giá hàng hóa vi phạm : 356.238.413 đồng.

+ Lĩnh vực về an toàn thực phẩm xử lý 93 hành vi, thu phạt: 537.000.000 đồng, trị giá hàng hóa vi phạm: 31.384.000 đồng.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

⁴ Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Sâm Đạt; Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu Đại Lộc Phát; Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nguyên Ngọc; Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Hoàng Thiên; Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Lá Xanh; Công ty TNHH Long Sơn Inter Foods; Công ty TNHH Một thành viên Nông sản Quỳnh Trung; Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Kim Ngọc; Công ty TNHH SX-TM-DV-XNK Nguyên Bình; Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Huy Văn.

I. Thuận lợi

Việc triển khai tổ chức thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực. Một số nội dung mục tiêu đến năm 2025 đã cơ bản đạt được kết quả tích cực, có khả năng đạt được chỉ tiêu đã đề ra.

II. Tồn tại, hạn chế

- Công tác quy hoạch vùng nguyên liệu đang triển khai, song kết quả quy hoạch sẽ khó trong việc phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh phục vụ cho 03 ngành chế biến theo đề án.

- Ngành công nghiệp chế biến điều và chế biến gỗ đã bộc lộ những khó khăn, hạn chế như: Năng lực chế biến sâu đang còn yếu và thiếu nên chưa thể chinh phục chiếm lĩnh được thị trường trong nước cũng như hướng đến xuất khẩu trực tiếp vào hệ thống phân phối - bán lẻ tiềm năng ở nước ngoài; Việc ứng dụng truy xuất nguồn gốc hạt điều và truy xuất nguồn gốc gỗ sau chế biến còn ít doanh nghiệp quan tâm thực hiện, chưa đáp ứng tiêu chí chung của thị trường nhập khẩu.

- Ngành chế biến thực phẩm từ thịt heo, thịt gà, trái cây mới hình thành trên địa bàn tỉnh nên chưa đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu, nội tại của nhóm sản phẩm này cũng đã bộc lộ những khó khăn cần giải quyết ngay: ổn định mô hình sản xuất khép kín theo tiêu chuẩn quốc tế để xuất khẩu. Việc chăn nuôi phân tán, nhất là các trang trại chăn nuôi gia công, đang tác động đến môi trường như mùi và ô nhiễm nguồn nước ngầm mà tiêu chuẩn quốc tế xem là chưa phù hợp.

III. Nguyên nhân

- Hầu hết các sản phẩm chế biến hạt điều, gỗ được xuất khẩu nhiều vào các thị trường dễ tính như: Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ,... ở dạng nguyên liệu, chỉ tập trung tăng số lượng sản phẩm mà thiếu động lực cải tiến, tăng giá trị gia tăng của sản phẩm.

- Tỉnh đã triển khai truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý của hạt điều và truy xuất nguồn gốc gỗ nhưng hiệu quả áp dụng chưa cao.

- Tỉnh có thể mạnh lớn phát triển vùng chăn nuôi heo, gà và trồng cây ăn trái nhưng rất phân tán do tiêu chuẩn quốc tế trước đó chưa đòi hỏi gay gắt. Thị trường trong nước hiện đang rất cạnh tranh với thực phẩm nhập khẩu, nhưng với yêu cầu hiện tại của thị trường tiêu thụ quốc tế lại đòi hỏi vùng chăn nuôi heo, gà và trái cây phải tập trung theo tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh khắt khe mà khó có khả năng hình thành vùng lớn khi quy hoạch sử dụng đất đã phân tán. Điều này phải giải quyết trước khi hoàn thiện việc đa dạng về sản phẩm và sản lượng chế biến sâu đã làm ngành chế biến sản phẩm từ chăn nuôi, từ trái cây xuất khẩu bị chậm lại.

D. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Kết luận số 360-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước; Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh, lồng ghép các nội dung vào các kế hoạch, quy hoạch trên các lĩnh vực đồng bộ với Kế hoạch và

chương trình của Tỉnh. Tập trung vào công tác tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kết nối tiêu thụ sản phẩm, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Hỗ trợ đào tạo nghề, truyền nghề và nâng cao tay nghề gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, phát triển sản phẩm mới, thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, đăng ký và bảo hộ sở hữu trí tuệ, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và chế biến các sản phẩm điều, gỗ, trái cây và chăn nuôi.

- Triển khai thực hiện dự án “Xây dựng, vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh và phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chế biến sâu từ nhân hạt điều”.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh về Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước: dự kiến năm 2024 và năm 2025 hỗ trợ 20 doanh nghiệp xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý (ISO 22000, HACCP, BRC, ISO 14001, ISO 50001, OHSAS 18000, ISO 9001, ISO 13485, ISO/IEC 27001, ISO 26000, SA 8000, ISO/IEC 17025...) phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế và các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đúng quy định và có hiệu quả. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1338/KH-SKHCN ngày 16/8/2023 về triển khai Chương trình khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến gỗ.

- Nâng cao vai trò là đầu mối thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của tỉnh tại các thị trường trong nước và ngoài nước để tiêu thụ các ngành chủ lực của tỉnh như: cao su, hồ tiêu, điều, cà phê và một số sản phẩm khác (trong đó có hạt điều, gỗ và các sản phẩm chế biến sâu từ trái cây, rau củ quả như mít sấy, khoai lang sấy, thịt heo và gà...). Hỗ trợ xúc tiến thương mại để giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong tỉnh phát triển thị trường, mở rộng kênh phân phối sản phẩm thông qua việc tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, làm cơ sở ban hành đơn giá đặt hàng đào tạo nghề. Tăng cường năng lực, chất lượng đào tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động, thu hút đầu tư trong lĩnh vực GDNN.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động theo 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình có liên quan. Thường xuyên khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; nhu cầu tuyển dụng

lao động của các doanh nghiệp, đặt biệt các doanh nghiệp trong KCN, cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó sửa đổi, bổ sung danh mục nghề cần đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; quảng bá, xúc tiến giới thiệu việc làm với nhiều hình thức trong đó xem xét triển khai qua các kênh mạng xã hội nhằm tăng cường tần suất thông tin, mở rộng đối tượng tiếp nhận thông tin. Cùng cố, sắp xếp lại cả về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật nhằm nâng cao năng lực của Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, đồng thời tăng cường thu hút đầu tư đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giới thiệu việc làm.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trọng tâm là chế biến hạt điều, gỗ và thực phẩm giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN_(HH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số: /BC-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030.

Qua tổng hợp kết quả thực hiện từ các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện năm 2023, như sau:

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sở Công Thương đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Công văn số 1863/SCT-CN ngày 02/12/2022 về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Công văn số 608/SCT-CN ngày 19/5/2023 về việc đơn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện 04 Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn số 1667/SCT-CN ngày 21/11/2023 đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 363-KL/TU và Kế hoạch số 348/KH-UBND của UBND tỉnh.

Các sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Kết luận số 363-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030, đã triển khai thực hiện và lồng ghép trong các nhiệm vụ, chương trình trong năm 2023.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Về thực hiện các mục tiêu Đề án

Hiện có 02 công ty sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực CNCNC theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ gồm: Công ty TNHH Techseal - Daibinh (KCN Đồng Xoài I) sản xuất sản phẩm cơ khí chính xác và Công ty TNHH HCM Vina (KCN Becamex - Bình Phước) sản xuất, gia công sợi các-bon và thủy tinh.

Tuy nhiên, 02 công ty này chưa được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp CNC. Cho đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có doanh nghiệp nào được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

II. Về thực hiện các nhiệm vụ năm 2023

1. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực CNCNC thông qua các chương trình thúc đẩy liên kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động.

- Triển khai thực hiện Đề án tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 13/4/2021 về hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ “về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội”; Công văn số 227/UBND-KGVX ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh tăng cường các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động; Công văn số 2113/UBND-KGVX ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về phát triển thị trường lao động.

- Triển khai thực hiện công tác thu hút lao động có chất lượng từ ngoài tỉnh đến làm việc, sinh sống trên địa bàn tỉnh, tổ chức các hoạt động¹ và thông qua hoạt động này đã quảng bá khái quát về nhu cầu thu hút lao động và các chính sách, chế độ cho người lao động làm việc tại tỉnh, qua đó đã thu hút được 8.487 lao động ngoài tỉnh.

- Tổ chức công tác điều tra, khảo sát nhu cầu thị trường lao động, nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động dự báo nhu cầu việc làm và xác định danh mục các ngành, nghề xã hội có nhu cầu², đa dạng hóa các hoạt động kết nối thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động thông qua hoạt động thu thập thông tin cung - cầu lao động, tư vấn, giới thiệu việc làm, tổ chức các sàn giao dịch, phiên giao dịch việc làm trực tiếp và trực tuyến, các hoạt động ngày hội nghề nghiệp, tư vấn hướng nghiệp tại hệ thống các trường đào tạo trên địa bàn tỉnh³.

- Thường xuyên kết nối với doanh nghiệp nắm thông tin tình hình tuyển dụng lao động hàng tháng và xây dựng bản tin Thị trường lao động hàng quý để thông tin về thị trường lao động đến các cơ quan liên quan và các cơ sở GDNN phục vụ cho việc nghiên cứu, mở mã ngành đào tạo mới, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tham mưu UBND tỉnh cấp phép hoạt động dịch vụ việc làm cho 02 doanh nghiệp: Công ty cổ phần nhân lực Kaizen; Công ty cổ phần Đầu tư PTN.

¹ Gặp mặt, trao đổi (trong, ngoài tỉnh) ký kết thỏa thuận hợp tác với các tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Nghệ An, Trà Vinh, Kon Tum, Gia Lai trong lĩnh vực lao động - việc làm và giáo dục nghề nghiệp và thống nhất giao cho các Trung tâm Dịch vụ việc làm làm đầu mối để kết nối người lao động với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; cử cán bộ Trung tâm DVVL, cùng doanh nghiệp trong tỉnh tham gia các phiên giao dịch việc làm do các tỉnh trong khu vực tổ chức để kết nối thông tin thị trường lao động, cung ứng, tuyển dụng nguồn lao động ngoài tỉnh.

² Hiện 11 huyện, thị xã, thành phố đang tiến hành điều tra thông tin dữ liệu người lao động và tiến hành nhập thông tin người lao động vào cơ sở dữ liệu dân cư của ngành công an.

³ Đến tháng 11/2023, đã tổ chức hoạt động tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho 13.030 lượt lao động; tổ chức 10 phiên giao dịch việc làm với 31 doanh nghiệp, 2.588 lao động tham gia.

- Tổ chức đào tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư: triển khai đến các cơ sở GDNN để luôn duy trì hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực để đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học các ngành dược, công nghệ ô tô; đặc biệt là việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; nâng cao năng lực giảng viên; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh luôn quan tâm tăng cường chỉ đạo việc tái cấu trúc, sắp xếp lại các CSGDNN công lập để tăng cường năng lực đào tạo, đủ sức cạnh tranh thu hút học sinh đầu vào (kể cả trong và ngoài tỉnh) và đẩy mạnh hình thức đào tạo đặt hàng, hợp tác bồi dưỡng, đào tạo lại...nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động theo Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 về phê duyệt “Đề án tái cấu trúc Trường Cao đẳng Bình Phước GD 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2045”.

- Tổ chức chương trình đào tạo, gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp, nhu cầu chuyển đổi cơ cấu, chuyển dịch lao động khu vực nông thôn và nông dân: tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan thực hiện⁴, qua đó giúp người lao động lựa chọn ngành nghề học phù hợp với năng lực và nhu cầu thị trường đang cần.

- Định hướng các cơ sở GDNN tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc ký kết hợp tác liên kết: đưa học sinh đi thực tập trong các doanh nghiệp; doanh nghiệp hỗ trợ học bổng cho học sinh sinh viên nghèo, khó khăn; mời doanh nghiệp tham gia xây dựng, đánh giá chương trình, giáo trình đào tạo, cử báo cáo viên, chuyên gia tham gia giảng dạy một số nội dung và nói chuyện ngoại khóa, chuyên đề liên quan đào tạo nghề; cung ứng nguồn lao động sau khi đào tạo cho doanh nghiệp; tổ chức đào tạo lại nâng cao tay nghề cho người lao động có nhu cầu đang làm việc trong doanh nghiệp qua đó giúp người lao động nâng cao tay nghề và chuyển đổi nghề để có công việc làm phù hợp, ổn định đáp ứng yêu cầu 4.0⁵.

2. Phát triển nguồn vốn ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNCNC.

- Đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp với nhiều hình thức phù hợp để nắm bắt, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy, tăng cường sự kết nối quan hệ tín dụng giữa ngân hàng và khách hàng; tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh. Tổ chức 03 hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp: Chuyên đề về thúc đẩy thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 20/5/2023 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng với khách hàng nhằm nắm bắt các khó khăn vướng mắc liên quan đến việc

⁴ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 về việc ban hành danh mục đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho người lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 thành lập Hội đồng thẩm định định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước cho 26 ngành nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp. Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nghề dưới 03 tháng cho 26 ngành, nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp trong lĩnh vực GDNN trên địa bàn tỉnh.

⁵ Đến nay Trường Cao đẳng Công nghiệp cao su ký kết hợp tác liên kết với hơn 50 doanh nghiệp; Cao đẳng Bình Phước với 16 doanh nghiệp.

tiếp cận vốn vay ngân hàng để kịp thời xử lý, tháo gỡ; Nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận, hấp thụ vốn tín dụng ngân hàng.

3. Xây dựng Danh mục dự án CNCNC kêu gọi đầu tư; tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào ngành CNCNC.

Tham mưu UBND tỉnh: Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022; Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2030, trong đó ban hành kèm theo Quyết định danh mục kêu gọi đầu tư các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao như: Trung tâm giáo dục đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại thị xã Chơn Thành; các Dự án ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư thuộc lĩnh vực CNCNC, thu hút các doanh nghiệp CNCNC vào các KCN, KKT và Khu CNCNC trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư như: xử lý rác thải tập trung trên địa bàn tỉnh; lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ gắn với chuyển đổi số trong nông nghiệp; xã hội hóa về giáo dục và y tế; lĩnh vực trung tâm thương mại và logistics; phát triển du lịch về khách sạn và sân golf....

- Tổ chức 02 chương trình tập huấn đổi mới sáng tạo trong sản xuất - kinh doanh về các nội dung: Tái chế rác hữu cơ thành phân bón hữu cơ, sản xuất vi sinh số lượng lớn, chi phí thấp để phục vụ nông nghiệp; Sản xuất thức ăn chăn nuôi số lượng lớn và nhân giống men IMO; Thiết kế bao bì và các giải pháp đóng gói sản phẩm.

- Phối hợp với Làng Tư duy Thiết kế thuộc TECHFEST Vietnam (Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia) tổ chức chương trình “Kết nối tri thức sáng tạo” (Innovation Day). Qua đó, khoảng 40 chuyên gia cùng các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã cùng tham gia các hoạt động huấn luyện kỹ năng đổi mới sáng tạo, tư duy thiết kế; chia sẻ các dự án về đổi mới sáng tạo và giải pháp xây dựng mô hình kinh doanh hiệu quả, hướng đến phát triển bền vững; trải nghiệm hoạt động kết nối Dự án xây dựng văn hóa hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Rừng Mưa; đến thăm, làm việc với Vườn quốc gia Bù Gia Mập cùng một số nông trại ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ cao tại Bình Phước để hỗ trợ, tư vấn xây dựng, quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ...

- Mời gọi các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh gặp gỡ và làm việc với Ba Thức Group - đối tác hàng đầu của TikTok Shop Việt Nam và đối tác marketing của TikTok để đào tạo kỹ năng bán hàng trực tuyến và thực hiện các case study (nghiên cứu tình huống) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên hành trình chuyển đổi số.

5. Xây dựng các ấn phẩm, tài liệu phục vụ cho xúc tiến đầu tư; tuyên truyền quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội phát triển CNCNC.

- Xây dựng Bản tin xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch nhằm quảng bá hình ảnh, lợi thế cạnh tranh trong chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước; giới thiệu sản phẩm, hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh xúc tiến thương mại, du lịch, tìm kiếm thị trường, kết nối giao thương...

- Cung cấp tài liệu xúc tiến đầu tư cho đoàn doanh nghiệp Nhật Bản đến tìm hiểu môi trường đầu tư tại tỉnh, tham quan, khảo sát và làm việc với Công ty TNHH CPV FOOD và Công ty Cổ phần Sản xuất Dịch vụ và Thương mại Phúc Thịnh để tìm cơ hội xúc tiến thương mại và đầu tư; cung cấp tài liệu phục vụ 03 đoàn công tác của tỉnh tham dự Hội nghị Xúc tiến Đầu tư tại Đài Loan, Úc, New Zealand, Hồng Kông, Hàn Quốc.

- Từng bước hoàn thiện xuất bản các ấn phẩm: cẩm nang xúc tiến đầu tư, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, xây dựng tài liệu giới thiệu hình ảnh về tổng quan các khu công nghiệp, khu kinh tế; tiềm năng, lợi thế, các chính sách ưu đãi đầu tư để cung cấp đến các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào các khu công nghiệp (bằng file điện tử), in sổ tay, bìa kẹp tài liệu, túi đựng tài liệu để cung cấp cho các nhà đầu tư quan tâm đến môi trường đầu tư tỉnh Bình Phước tại các Đại sứ quán, Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại nước ngoài, các hội thảo, hội nghị, hội chợ triển lãm...

6. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới. Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp có dự án ứng dụng công nghệ cao để từng bước hình thành, phát triển các ngành CNCNC.

- Tham mưu UBND tỉnh: trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về hoạt động Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 569/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục, hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh.

- Thông báo đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đăng ký hồ sơ hỗ trợ đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh. Hiện nay, có 03 doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Hỗ trợ 08 doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ. Hiện nay, toàn tỉnh có 08 doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong 05 lĩnh vực: nông nghiệp, công nghệ, nông nghiệp công nghệ cao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và thực phẩm.

- Tổ chức Hội thảo khoa học và Techmart chuyên ngành điều năm 2023 với 25 doanh nghiệp tham gia trưng bày giới thiệu các công nghệ, thiết bị: thu hoạch, chế biến, bảo quản sau thu hoạch, chế biến hạt điều, sản xuất các phế phẩm điều, phụ trợ trồng và sản xuất; các sản phẩm từ điều, triển lãm ảnh, video về ngành điều thu hút sự quan tâm của nhân dân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

7. Phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đầu tư hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, thông tin liên lạc tại các KCN, KKT, CCN, nhất là KCN CNC đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp được thông suốt, kịp thời, an toàn”.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 319/KH-UBND ngày 13/10/2023 về kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025. Trong đó:

- Hạ tầng băng rộng cố định: Trên địa bàn tỉnh đã có 843/843 thôn, ấp có hạ tầng băng rộng cố định, đạt tỷ lệ 100%.

- Mạng di động 3G/4G đã phủ sóng 843/843 thôn, ấp đạt tỷ lệ 100%. Tại khu vực thành phố Đông Xoài, Viettel và VNPT Bình Phước đã triển khai thí điểm mạng 5G. Ngoài ra các doanh nghiệp thường xuyên bổ sung các trạm lưu động tại các khu vực lễ hội để phục vụ nhu cầu thông tin liên lạc của người dân.

- Hạ tầng viễn thông khu vực tuyến biên giới: Phủ sóng tuyến đường tuần tra biên giới đảm bảo quốc phòng, an ninh, qua khảo sát triển khai 54 trạm phát sóng thông tin di động trên chiều dài 176km đường tuần tra biên giới. Đến thời điểm hiện tại, trên đường tuần tra biên giới tỉnh đã có 39 trạm phát sóng thông tin di động (gọi là trạm BTS) đang hoạt động. Giai đoạn năm 2022 - 2025 dự kiến đầu tư thêm 15 trạm BTS, đảm bảo đủ các tuyến, chốt trọng yếu của đường tuần tra biên giới.

- Hạ tầng bưu chính, chuyển phát: Hiện trên địa bàn tỉnh có hơn 12 doanh nghiệp và 222 bưu cục, chi nhánh phục vụ bưu chính, chuyển phát. Mạng lưới chuyển phát rộng khắp địa bàn tỉnh, nhiều đơn vị liên kết với các doanh nghiệp bán lẻ đều có văn phòng đại diện, các điểm phục vụ, kho vận trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp đều hỗ trợ người dùng tra cứu vận đơn trực tuyến. Mạng lưới bưu chính công cộng rộng khắp, bảo đảm mỗi xã có 01 điểm phục vụ; chỉ tiêu bán kính phục vụ bình quân và số dân phục vụ bình quân cao hơn bình quân cả nước và cao hơn mức quy định tiêu chuẩn. Hoạt động chính của các điểm bưu điện văn hóa xã gồm dịch vụ bưu chính công ích, bưu chính chuyển phát và phát hành báo chí, tài chính bưu chính (dịch vụ đại lý ngân hàng, chuyển tiền trong nước, chuyển tiền quốc tế, thu hộ, chi hộ, điện hoa, tiết kiệm bưu điện), dịch vụ an sinh xã hội (chi trả

lương hưu, người có công, bảo trợ xã hội, bảo hiểm xã hội y tế tự nguyện), dịch vụ phân phối truyền thông (đại lý sim thẻ, hàng tiêu dùng, sách vở, văn phòng phẩm).

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hạ tầng viễn thông; tăng cường chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng viễn thông của tỉnh. Đảm bảo an toàn an ninh mạng lưới, giảm thiểu các sự cố mất thông tin liên lạc.

Hiện nay, các doanh nghiệp viễn thông đã đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, thông tin liên lạc tại các KCN, KKT, CCN, nhất là KCN CNC đảm bảo phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp được thông suốt, kịp thời, an toàn: đạt 100%.

8. Nghiên cứu thành lập Khu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với kết cấu hạ tầng đồng bộ để thu hút các doanh nghiệp công nghệ cao, các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ, các hoạt động đổi mới sáng tạo.

Đối với nhiệm vụ này sau khi có quy hoạch phân khu chi tiết, Sở KH&CN sẽ phối hợp cùng với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

9. Rà soát, đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để phù hợp với định hướng phát triển CNCNC, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch.

Quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Tham mưu thẩm định công nghệ, lập hồ sơ trình Bộ Khoa học và Công nghệ chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay chưa có hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp, Sở KH&CN sẽ hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ trình Bộ KH&CN khi doanh nghiệp có đơn đề nghị theo quy định.

11. Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện hồ sơ xác nhận ưu đãi đầu tư ngành CNCNC; hồ sơ cấp Giấy chứng nhận hoạt động lĩnh vực công nghệ cao.

Các KCN trên địa bàn tỉnh hiện có 188 dự án đang hoạt động với các ngành nghề như điện tử, giày da, may mặc, chế biến thức ăn, chế biến gỗ...khi các doanh nghiệp có nhu cầu hướng dẫn thực hiện hồ sơ xác nhận ưu đãi đầu tư ngành CNCNC, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận hoạt động lĩnh vực công nghệ cao, Ban Quản lý KKT hướng dẫn bằng văn bản hoặc thông qua điện thoại, zalo. Trong các KCN hiện có 02 Công ty sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực CNCNC theo Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ gồm: Công ty TNHH Techseal - Daibinh (KCN Đồng Xoài I) sản xuất sản phẩm cơ khí chính xác và Công ty TNHH HCM Vina (KCN Becamex - Bình Phước) sản xuất, gia công sợi các-bon và thủy tinh, tuy nhiên, 02 công ty này chưa được Bộ KH&CN cấp Giấy chứng nhận là doanh nghiệp CNC.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. Thuận lợi

- Việc triển khai tổ chức thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện các Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực.

- Chủ trương về hợp tác trong giáo dục và đào tạo được Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh rất quan tâm. Thời gian qua, tỉnh đã ký hợp tác với Tập đoàn FPT - là tập đoàn chuyên sản xuất các sản phẩm công nghệ cao kết hợp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, và sẽ tiếp tục ký hợp tác với một số trường đại học, viện nghiên cứu trong thời gian tới. Đây là cơ hội rất lớn trong việc đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, là điều kiện quan trọng cho việc thu hút các doanh nghiệp CNC và thúc đẩy phát triển CNC trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Phát triển CNC và nhu cầu về các sản phẩm CNC của các doanh nghiệp trong và ngoài nước là rất lớn và cũng là xu hướng trong tương lai, đây sẽ là cơ hội và tiềm năng cho ngành CNCNC phát triển trong thời gian tới.

- Chính phủ đã chỉ đạo triển khai xuyên suốt chính sách công về phát triển lĩnh vực CNCNC trên phạm vi cả nước; Tỉnh vẫn còn quỹ đất dồi dào, chủ yếu là đất công, đất sạch, dễ thực hiện các hoạt động xây dựng KCN, CCN để phát triển CNCNC.

- Thủ tục hành chính tỉnh luôn được cải thiện, thực hiện việc nộp hồ sơ điện tử mức độ 4, giảm cơ bản thời gian xuống còn bằng 1/3 thời gian so với quy định của Trung ương. Tỉnh cũng đang quyết tâm chuyển đổi số mạnh mẽ các lĩnh vực, trong đó ưu tiên xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, là điều kiện thuận lợi để đẩy nhanh các thủ tục hành chính trong thời gian tới.

- Với chủ trương xây dựng tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành sẽ là điều kiện quan trọng thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp, trong đó có CNCNC đến với Bình Phước trong tương lai.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Trong thời gian qua, tỉnh chưa xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư riêng biệt và cơ chế chính sách cho lĩnh vực CNCNC.

- Nguồn nhân lực của tỉnh mới cơ bản đáp ứng được về số lượng lao động giản đơn nhưng chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, đây cũng là một trong những hạn chế để thu hút đầu tư vào CNCNC; Nguồn nhân lực có kỹ năng, kiến thức và tay nghề cao của tỉnh hiện nay đang thiếu.

- Các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao hoạt động trên địa bàn tỉnh không nhiều, quy mô nhỏ, chưa có sự liên kết giữa các khâu trong chuỗi cung ứng sản phẩm hỗ trợ công nghệ cao.

- Sự kết nối giữa Bình Phước với các cơ quan Trung ương và các Trường Đại học, Viện nghiên cứu, các Tập đoàn công nghệ trong và ngoài nước chưa tốt.

Hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế của Bình Phước đến với các doanh nghiệp trong thời gian qua còn nhiều hạn chế.

- Hiện trạng phát triển công nghiệp tại Bình Phước cũng ảnh hưởng đến phát triển CNCNC, đó là: Công nghiệp phát triển chậm; công nghiệp hỗ trợ còn non yếu; CNCNC chưa hình thành.

- Các KCN, KKT, CCN tại Bình Phước có cơ sở hạ tầng chưa hoàn chỉnh, chưa có phân khu dành cho CNCNC. Bên cạnh đó, hạ tầng xã hội như trường học, thiết chế văn hóa, thương mại, siêu thị, nhà ở xã hội phục vụ đội ngũ chuyên gia và công nhân chưa đáp ứng tốt nhu cầu.

D. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ Kết luận số 363-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Phước; Kế hoạch số 348/KH-UBND ngày 23/11/2022 của UBND tỉnh, lồng ghép các nội dung vào các kế hoạch, quy hoạch trên các lĩnh vực đồng bộ với Kế hoạch và chương trình của Tỉnh. Tập trung vào công tác tuyên truyền, khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp trong ứng dụng công nghệ cao, kết nối tiêu thụ sản phẩm, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đúng quy định và có hiệu quả.

- Khuyến khích, hỗ trợ đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới.

- Đẩy mạnh hợp tác với các viện, trường trong nghiên cứu phát triển, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ mới.

- Rà soát quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước và danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh để tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung.

- Triển khai và chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng đối với các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp công nghệ cao.

- Tăng cường năng lực, chất lượng đào tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động, thu hút đầu tư trong lĩnh vực GDNN.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp trong việc ký kết hợp tác liên kết đào tạo thực hiện có hiệu quả mô hình 3 bên: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp; xây dựng kế hoạch chuyển một số nghề sang đào tạo theo hướng chất lượng cao: công nghệ thông tin, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật điện-điện tử; Bổ sung vào chương trình đào tạo nội dung kỹ năng số đồng thời khảo sát và

mở một số nghề đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh để nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo lại mang lại hiệu quả gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo nghề.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động theo 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình có liên quan. Thường xuyên khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động; nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp, đặt biệt các doanh nghiệp trong KCN, cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó sửa đổi, bổ sung danh mục nghề cần đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh; quảng bá, xúc tiến giới thiệu việc làm với nhiều hình thức trong đó xem xét triển khai qua các kênh mạng xã hội nhằm tăng cường tần suất thông tin, mở rộng đối tượng tiếp nhận thông tin.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công khai, minh bạch, giảm thời gian giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

- Đẩy nhanh tiến độ lập, phê duyệt và thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, tạo nhiều quỹ đất sạch làm cơ sở để xúc tiến, thu hút đầu tư. Tiếp tục duy trì các đối tác truyền thống; đồng thời mở rộng, tìm kiếm các đối tác tiềm năng.

- Tiếp tục duy trì các hoạt động tiếp xúc với nhà đầu tư ngay cả sau khi hoàn tất thủ tục và triển khai dự án đầu tư; tăng cường các hoạt động trao đổi thông tin hai chiều, đối thoại chính sách giữa cơ quan quản lý và nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, giải đáp thắc mắc với nhà đầu tư, thúc đẩy nhà đầu tư mở rộng, đăng ký vốn tăng thêm đối với dự án đang triển khai.

- Cung cấp thông tin về nhu cầu, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh, từ đó khuyến khích các nhà đầu tư hiện hữu mở rộng đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư trong nước và ở nước ngoài, chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với định hướng thu hút đầu tư; ưu tiên các dự án quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, thân thiện với môi trường.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, đất đai, nguồn nhân lực nhằm nắm bắt thời cơ thu hút nguồn lực bên ngoài, đón đầu làn sóng dịch chuyển vốn FDI. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo niềm tin, tạo cầu nối để thu hút, kêu gọi các nhà đầu tư mới đầu tư vào tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp công nghệ cao tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030. Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLCN_(HH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số: /BC-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Qua tổng hợp kết quả thực hiện từ các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện năm 2023, như sau:

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Sở Công Thương đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Công văn số 1841/SCT-CN ngày 28/11/2022 về việc triển khai Kế hoạch thực Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 608/SCT-CN ngày 19/5/2023 của Sở Công Thương về việc đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện 04 Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn số 1665/SCT-CN ngày 21/11/2023 đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 362/KL-TU và Kế hoạch số 325/KH-UBND của UBND tỉnh và Công văn số 1780/SCT-CN ngày 11/12/2023 của Sở Công Thương (gửi lần 2).

- Các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ Kết luận số 362/KL-TU ngày 25/6/2022 của BTV Tỉnh ủy; Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, để triển khai thực hiện và lồng ghép trong các nhiệm vụ, chương trình trong năm 2023.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Đề án

- Đã phối hợp thu hút 17 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư vào các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký đầu tư 590 triệu USD.

- Đến năm 2025, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm CNHT đạt 1 tỷ USD, tương đương 20% giá trị đóng góp của CNHT trong kim ngạch xuất khẩu của tỉnh (5 tỷ USD). Theo báo cáo của Tổng cục hải Quan: 06 phân ngành công nghiệp hỗ trợ (Điện tử, dệt - may, sản xuất lắp ráp ô tô, da - giày, cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp công nghệ cao), giá trị xuất khẩu năm

2023: Nhóm sản phẩm công nghiệp hỗ trợ xuất khẩu (thuộc 06 phân ngành công nghiệp hỗ trợ) ước đạt: 800 triệu USD (đạt 80% mục tiêu). Dự kiến đến 2025 giá trị xuất khẩu đạt 01 tỷ USD, đạt mục tiêu đề ra.

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm 2023

1. Về chính sách ưu đãi đầu tư phát triển sản phẩm CNHT trên địa bàn tỉnh theo định hướng phát triển các phân ngành có thứ tự ưu tiên trong từng giai đoạn. Khai thác tối đa ưu đãi phát triển của Chính phủ dành cho CNHT khi phát triển thêm sản phẩm mới và thêm thị trường mới.

- Tiếp tục triển khai chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, thực hiện theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó có các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Các sở, ngành của tỉnh đã phối hợp triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ liên quan đến đối tượng công nghiệp hỗ trợ để được hưởng hỗ trợ, ưu đãi theo quy định.

2. Thu hút, kết nối các doanh nghiệp lớn trong và ngoài tỉnh làm đầu tàu dẫn dắt các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm CNHT nhằm góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp trong cơ cấu GRDP của tỉnh. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất CNHT trên địa bàn tỉnh tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất và đầu tư sản xuất các sản phẩm CNHT mới.

- Nhằm tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư có tiềm năng nói chung và các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư vào các KCN, KKT, CCN, UBND tỉnh và các sở ngành, Ban quản lý khu kinh tế luôn đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, tạo sự tin tưởng và lan tỏa để thu hút các nhà đầu tư mới.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có 12/13 KCN đã thu hút đầu tư được 390 dự án thứ cấp (trong đó có 290 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 100 dự án có vốn đầu tư trong nước). Hiện có 188 dự án đã đi vào hoạt động, trong đó có 98 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc các lĩnh vực ngành nghề như: Điện tử, dệt - may, sản xuất lắp ráp ô tô, da - giày, cơ khí chế tạo .v.v. Riêng trong năm 2023, số dự án CNHT mới đã thu hút được 06 dự án FDI với tổng vốn là 534,02 triệu USD với các ngành nghề như: Gia công các loại linh kiện, phụ kiện của máy bơm; dệt vải, cào mài lông vải; sản xuất săm lốp cao su,

đắp và tái chế lốp cao su; sản xuất, gia công các chi tiết, phụ tùng, linh kiện hoàn chỉnh để chế tạo máy móc phục vụ các ngành nông nghiệp, công nghiệp; sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và các loại vải không dệt khác,...

- Ban Quản lý Khu Kinh tế đã cùng Đoàn cán bộ tỉnh đi công tác tại Đài Loan, Hồng Kông và Hàn Quốc để thăm, làm việc, gặp gỡ chính quyền địa phương, các đối tác, tập đoàn doanh nghiệp, kết hợp tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư giữa tỉnh Bình Phước và các doanh nghiệp tại các nước này; xây dựng ấn phẩm cẩm nang Ban Quản lý Khu kinh tế Bình Phước để phục vụ xúc tiến đầu tư, quảng bá, giới thiệu về môi trường đầu tư vào các KCN, KKT; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định 38/2023/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh.

- Thường xuyên thông tin về thị trường xuất, nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động các điều kiện đáp ứng yêu cầu nhà xuất, nhập khẩu; thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức về các Hiệp định EVFTA, RCEP, UKVFTA trên địa bàn tỉnh; Tham mưu tổ chức Diễn đàn trực tuyến Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)...; Phối hợp với Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Á Rập Xê Út để hỗ trợ các doanh nghiệp, trưng bày miễn phí tại Đại sứ Quán Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Á Rập Xê Út. Đồng thời hỗ trợ 05 doanh nghiệp của tỉnh đề nghị Bộ Công Thương xét chọn và đặt danh hiệu Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín quốc gia hàng năm.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp để phát triển cả số lượng và chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực CNHT

3.1. Phát triển và cân đối nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận tín dụng đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

Ngân hàng nhà nước tỉnh đã tổ chức 03 hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp (i) hội nghị kết nối ngân hàng, doanh nghiệp chuyên đề về thúc đẩy thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định số 31/NĐ-CP ngày 20/5/2023 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (ii) Hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp đối thoại trực tiếp giữa ngân hàng với khách hàng nhằm nắm bắt các khó khăn vướng mắc liên quan đến việc tiếp cận vốn vay ngân hàng để kịp thời xử lý, tháo gỡ; (iii) Hội nghị kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận hấp thụ vốn tín dụng, ngân hàng.

3.2. Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới.

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 28/7/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng

Chính phủ ban hành Chương trình phát triển thị trường KH&CN quốc gia đến năm 2030; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về hoạt động Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước -

- Hiện nay, có 03 doanh nghiệp nộp hồ đề nghị hỗ trợ và Sở KH&CN đã ban hành Quyết định số 2126/QĐ-SKHCN ngày 08/12/2023 về thành lập Hội đồng thẩm định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh và tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

- Nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đưa sản phẩm nghiên cứu của mình tiến ra thị trường, trong năm 2022-2023 Sở KH&CN đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước đối với 02 dự án: Dự án: “Nghiên cứu công nghệ thiết kế chế tạo các thiết bị xử lý, chế biến hạt điều” do Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ xuất nhập khẩu cơ khí Gia Bảo chủ trì thực hiện và cấp Giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ: “Nghiên cứu công nghệ thiết kế chế tạo các thiết bị xử lý, chế biến hạt điều” cho Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu cơ khí Gia Bảo.

- Hỗ trợ 08 doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp khoa học công nghệ. Hiện nay, toàn tỉnh có 08 doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động trong 05 lĩnh vực: nông nghiệp, công nghệ, nông nghiệp công Nghệ cao, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và thực phẩm.

- Tổ chức Hội thảo khoa học và Techmart chuyên ngành điều. Có 25 doanh nghiệp tham gia trưng bày giới thiệu các công nghệ, thiết bị: thu hoạch, chế biến, bảo quản sau thu hoạch, chế biến hạt điều, sản xuất các phế phẩm điều, phụ trợ trồng và sản xuất; các sản phẩm từ điều, triển lãm ảnh, video về ngành điều thu hút sự quan tâm của nhân dân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

3.3. Hỗ trợ doanh nghiệp liên kết, hợp tác để chuyên môn hóa sản xuất các linh kiện, phụ tùng với số lượng lớn tạo thành chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo đảm yêu cầu chất lượng của nhà lắp ráp, tiến tới hoàn thiện các mẫu sản phẩm mang thương hiệu của tỉnh.

Triển khai đến các doanh nghiệp CNHT trên địa bàn tỉnh đăng ký tham gia Hội thảo tại thành phố Hồ Chí Minh (3/2023), Bình Dương (9/2023), Đà Nẵng (9/2023) kết nối doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ tham gia chuỗi cung ứng các doanh nghiệp CNHT trong nước, Sở chủ động cung cấp danh sách cho ban tổ chức và gửi công văn đến doanh nghiệp để chủ động đăng ký tham gia.

3.4. Phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, cả về số lượng và chất lượng để phục vụ cho lĩnh vực CNHT thông qua các chương trình thúc đẩy liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức đào tạo lại cho 7.825 lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp đang làm việc trong các thành phần kinh tế là 65%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ ước đạt 23%.

3.5. Xây dựng và phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng xã hội để thu hút và giữ chân nguồn lao động, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Để phát triển hạ tầng xã hội làm cơ sở thu hút và giữ chân nguồn lao động, Sở Xây dựng đang triển khai thực hiện Đề án Phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 14/9/2022) Bố trí quỹ đất cho các dự án thuộc lĩnh vực CNHT trong các KCN, KKT, CCN, tận dụng lợi thế của các KCN, KKT, CCN với kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ và chi phí thuê đất có giá cạnh tranh so với các tỉnh trong khu vực.

- Đến nay, dự án nhà ở xã hội phục vụ thiết chế công đoàn đã được Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến thống nhất tại Thông báo số 1831-TB/TU ngày 14/11/2023. Hiện đang thực hiện các trình tự thủ tục đầu tư xây dựng: Thỏa thuận quy hoạch tổng mặt bằng để xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và một số nội dung liên quan đến công tác đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

3.6. Bố trí quỹ đất cho các dự án thuộc lĩnh vực CNHT trong các KCN, KKT, CCN, tận dụng lợi thế của các KCN, KKT, CCN với kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ và chi phí thuê đất có giá cạnh tranh so với các tỉnh trong khu vực.

- Đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện quy hoạch chung các khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú, được phê duyệt tại Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh. Ngày 08/9/2023, UBND tỉnh có Tờ trình số 82/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị thuận chủ trương cho tổ chức lập quy hoạch chung các KCN Đông Nam Đồng Phú, hiện tại đang chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận. Sau khi KCN Đông Nam Đồng Phú được Chính phủ phê duyệt quy hoạch sẽ bố trí tối thiểu 01 KCN hỗ trợ với diện tích dự kiến khoảng 200 ha. Ngoài ra tại Công văn số 2293/BQL-QHXDTNMT ngày 16/10/2023 về việc triển khai Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ban Quản lý KKT đã chỉ đạo các Công ty Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN ưu tiên dành quỹ đất để thu hút các dự án đầu tư về công nghiệp hỗ trợ, đảm bảo cung ứng nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng để cung cấp cho các ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh trong thời gian tới .v.v.

- Các Sở ngành, đơn vị liên quan tổ chức xúc tiến, thu hút các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đầu tư vào các cụm công nghiệp đã thành lập.

III. Đánh giá chung

- Trong năm 2023, tỉnh Bình Phước đã thu hút được doanh nghiệp lớn về sản xuất sắt, thép, sản xuất phụ tùng và sản phẩm phụ trợ cho ô tô, đây là tiền đề để các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ liên kết, kết nối chuỗi cung ứng và nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm.

- Hiện nay, đại bộ phận sản phẩm CNHT được sản xuất theo mẫu mã do doanh nghiệp lắp ráp, chế tạo đặt hàng. Vì vậy, với nội lực và sự phù hợp ngành hàng gia công, sản phẩm chủ yếu hiện là các linh kiện giản đơn, có giá trị gia tăng chưa cao cao. Trong thời gian tới, Bình Phước đang tập trung thu hút các doanh nghiệp CNHT có khả năng về nghiên cứu thiết kế, phát triển sản phẩm.

C. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, chú trọng nâng cao chất lượng trong việc thu hút đầu tư, trong đó thu hút đầu tư có chọn lọc gắn với công tác bảo vệ môi trường, ưu tiên các dự án có trình độ công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, nguồn nhân lực, thân thiện với môi trường, có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước đúng quy định và có hiệu quả.

- Triển khai quy hoạch chi tiết các KCN mới và KCN mở rộng, các CCN theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023. Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tham mưu quy hoạch 01 KCN hỗ trợ với diện tích dự kiến khoảng 200 ha để thu hút các dự án thuộc lĩnh vực CNHT sau khi được Chính phủ chấp thuận bổ sung quy hoạch các KCN tỉnh Bình Phước theo quy hoạch tỉnh được phê duyệt vào Quy hoạch phát triển các KCN trên toàn quốc.

- Đối với các KCN thành lập mới trong thời gian tới phải dành tối thiểu 05 ha đất công nghiệp hoặc tối thiểu 3% tổng diện tích đất công nghiệp của khu công nghiệp (bao gồm cả nhà xưởng, văn phòng, kho bãi) để cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo triển khai thực hiện dự án, theo quy định tại Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý các KCN, KKT.

- Triển khai và chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng đối với các thành phần kinh tế hoạt động trong lĩnh vực ngành công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp hỗ trợ.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLCN_(Q).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số: /BC-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”

Căn cứ quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án “Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Qua tổng hợp kết quả thực hiện, Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện năm 2023, như sau:

A. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Sở Công Thương đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện: Công văn số 1843/SCT-CN ngày 28/11/2022 của Sở Công Thương triển khai Kế hoạch thực Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Công văn số 608/SCT-CN ngày 19/5/2023 về việc đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện 04 Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn số 1664/SCT-CN ngày 21/11/2023 đề nghị báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 361/KL-TU và Kế hoạch số 327/KH-UBND phát triển cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Công văn số 1781/SCT-CN ngày 11/12/2023 của Sở Công Thương.

- Ban Quản lý Khu Kinh tế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 28/7/2023 về việc phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Bình Phước thực hiện Kết luận số 361-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định 1656/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh.

- Các Sở, ngành, đơn vị căn cứ theo Kết luận số 361-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 31/10/2022, Kế hoạch 245/KH-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh để triển khai thực hiện và lồng ghép việc thực hiện trong các nhiệm vụ, chương trình của cơ quan, đơn vị trong năm 2023.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Đề án

- Về diện tích khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp: Đến nay đã phát triển được 13 KCN với tổng diện tích là 6.061ha. Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư diện tích 25.864ha. Đã hoàn thành việc tích hợp phương án phát triển CCN vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, cụ thể quy hoạch 32 CCN với diện tích 1.827,41 ha.

- Đến thời điểm tháng 9/2023, các KCN đã thu hút được 389 dự án thứ cấp (trong đó có 100 dự án đầu tư trong nước và 289 dự án đầu tư nước ngoài) với tổng vốn đầu tư đăng ký là 18.214,71 tỷ đồng và 3.546,88 triệu USD; tổng diện tích thuê đất là 1.430,37 ha; suất đầu tư bình quân khoảng 3,03 triệu USD/ha (tỷ giá USD quy đổi 1 USD = 23.500 VNĐ); tỷ lệ lấp đầy các KCN 43,6%.

- Suất đầu tư các CCN từ 2,2 - 2,6 triệu USD/ha. Phân đầu đến năm 2025 suất đầu tư các KCN, KKT, CCN đạt từ 3,0 - 3,5 triệu USD/ha theo Kết luận đề ra.

- Tỷ lệ KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường: 10/13 KCN, đạt 76,92% (03 KCN: KCN Việt Kiều, KCN Chơn Thành 2, KCN Tân Khai 2 chưa có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường). Phân đầu đến năm 2025 100% KCN, KKT, CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường.

- Về đầu tư nhà ở cho công nhân: Theo rà soát quy hoạch được phê duyệt trong các Khu công nghiệp không có quy hoạch đất dành cho phát triển xây dựng nhà ở xã hội. Tuy nhiên, có quy hoạch đất ở bên ngoài gần các Khu công nghiệp (chưa xây dựng) chỉ có đất dự trữ để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân phục vụ tại các khu công nghiệp lân cận, tổng diện tích đất quy hoạch nhà ở xã hội bên ngoài các KCN là 81,66 ha (KCN Chơn Thành 1, KCN Chơn Thành 2, KCN Bắc Đồng Phú (giai đoạn 2), KCN Nam Đồng Phú (giai đoạn 2), KCN Đồng Xoài 2, KCN Minh Hưng III (giai đoạn 2), KCN Minh Hưng - Sikico, KCN Tân Khai II và KCN Việt Kiều).

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án

1. Công tác quy hoạch giai đoạn 2021-2030

1.1. Đối với Khu công nghiệp

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước được Thủ tướng Chính phủ quy hoạch 15 KCN với tổng diện tích 6.834 ha; trong đó có 13 KCN nằm ngoài khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư với diện tích 6.061 ha, bao gồm: 4.686 ha theo Công văn số 2162/TTg-KTN ngày 26/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; quy hoạch giai đoạn II 03 KCN Bắc Đồng Phú, Nam Đồng Phú và Minh Hưng III là 1.375 ha tại Công văn số 45/TTg-CN ngày 14/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ và 02 khu công nghiệp nằm trong Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư với tổng diện tích 773 ha.

- Trong 15 KCN đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận quy hoạch đã có 14 KCN đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; KCN Tân Khai II và giai đoạn II của 03 KCN: Bắc Đồng Phú, Nam Đồng Phú và Minh Hưng III đang được Bộ Kế hoạch & Đầu tư thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

1.2. Đối với Khu kinh tế

- Ngày 13/01/2010 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 61/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư đến năm 2025 với diện tích tự nhiên 28.364 ha.

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư. UBND tỉnh triển khai lập và phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu chức năng Khu Quản lý - Thương Mại - Dịch vụ - Công nghiệp (giai

đoạn I) Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư với diện tích 3.535ha tại Quyết định số 482/QĐ- UBND ngày 08/3/2011.

- Trong quá trình triển khai thực hiện đồ án quy hoạch phân khu chức năng (giai đoạn I) gặp một số khó khăn, do có 04 chương trình mục tiêu quốc gia đã được triển khai xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng và dân cư sinh sống đông đúc trên 800 hộ dân với diện tích gần 1.500 ha, nếu tiến hành quy hoạch sẽ gây xáo trộn cuộc sống của Đồng bào dân tộc đã định canh định cư lâu đời tại đây, bên cạnh đó cần phải được Trung ương cho phép vì vướng các chương trình mục tiêu quốc gia. Vì vậy, để không ảnh hưởng Ban quản lý Khu kinh tế đã tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ và được chấp thuận cho điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư tại Công văn số 1786/VPCP-CN ngày 28/02/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Ngày 15/5/2017, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1130/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư đến năm 2025, cụ thể điều chỉnh khoảng 1.640 ha đất công nghiệp từ phía Đông Quốc lộ 13 thuộc xã Lộc Hòa sang phía Tây Quốc lộ 13 thuộc xã Lộc Thạnh. Ngày 28/7/2023 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 245/KH-UBND điều chỉnh giảm diện tích KKT Cửa khẩu Hoa Lư từ 28.364 ha xuống 25.864 ha (trong đó có 1.640 ha đất công nghiệp).

1.3. Đối với Cụm công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và được thông qua tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050.

- Báo cáo rà soát thực trạng phát triển cụm công nghiệp theo Kết luận số 78/TB-UBND ngày 06/3/2023 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Báo cáo Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Kế hoạch số 64/KH-HĐND-KTNS ngày 08/9/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 80/BC-SCT ngày 21/4/2023 của Sở Công Thương đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh học tập kinh nghiệm về thành lập, quản lý, phát triển cụm công nghiệp tại tỉnh Long An và Bà Rịa Vũng Tàu. Báo cáo tổng hợp tình hình đầu tư và thực hiện cụm công nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Công văn số 130/CV-SCT ngày 02/02/2023 của Sở Công Thương đề nghị rà soát đất thương mại và đất ở theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt đối với các cụm công nghiệp; Tổng hợp và thẩm định hồ sơ điều chỉnh tiến độ cụm công nghiệp Minh Hưng 1, Minh Hưng 2; Ý kiến kiến nghị khó khăn vướng mắc trong đầu tư cụm công nghiệp gửi Bộ Công Thương, các Bộ ngành nhằm tháo gỡ khó khăn trong đầu tư và Quy hoạch Bô xít tại văn bản số 3817/UBND-TH ngày 25/10/2023 về cho ý kiến xử lý trường hợp chồng lấn Quy hoạch bô xít đối với 03 CCN đã quy hoạch và thành lập trên địa bàn huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; tham mưu xử lý đối với Quyết định thành lập CCN Thanh Phú để tham

mưu UBND tỉnh hướng xử lý tại Công văn số 1449/SCT-CN ngày 16/10/2023 đề nghị cho ý kiến hướng xử lý tiếp theo đối với CCN Thanh Phú sau khi thu hồi.

- Trong 09 CCN được thành lập có 07 CCN được tham mưu thành lập theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP, 01 CCN được tham mưu thành lập theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP và 66/2020/NĐ-CP và 01 CCN thành lập theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009. Các CCN thành lập phù hợp với quy định, phù hợp quy hoạch xây dựng và phát triển chung của cả nước và quy hoạch phát triển công nghiệp của địa phương.

- Thu hút được lượng vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Dự kiến trong thời gian tới sản xuất của các doanh nghiệp trong các CCN sẽ đóng góp tỷ trọng đáng kể trong giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu chung của tỉnh. Giải quyết nhiều việc làm, đào tạo nguồn nhân lực góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Về tiến độ đầu tư CCN của 08 CCN đang đầu tư xây dựng hạ tầng CCN: So với Quyết định thành lập tiến độ đầu tư chậm, UBND tỉnh đã gia hạn tiến độ cho các CCN, nhằm đôn đốc các chủ đầu tư tăng cường tiến độ hoàn thành dự án, định kỳ 06 tháng, Sở Công Thương đề nghị báo cáo cập nhật tiến độ thi công, Sở đã phát hành Công văn số 1688/SCT-CN ngày 21/11/2023 khẩn trương hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thu hút nhà đầu tư thứ cấp phù hợp với ngành nghề hoạt động trong cụm công nghiệp và Công văn số 1669/SCT-CN ngày 22/11/2023 về thực hiện chế độ báo cáo đối với CCN năm 2023.

- 01 CCN đã thành lập (*CCN Thanh Phú*) đang tham mưu UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh Quyết định thành lập để phù hợp với Luật đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

2. Công tác xúc tiến đầu tư, tổ chức các Hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút, kêu gọi, kết nối các doanh nghiệp có tiềm lực vào làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN

- Nhằm tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư vào các KCN, KKT, CCN, UBND tỉnh và các sở ngành, Ban quản lý khu kinh tế luôn đồng hành cùng doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, tạo sự tin tưởng và lan tỏa để thu hút các nhà đầu tư mới.

- Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có 12/13 KCN đã thu hút đầu tư được 390 dự án thứ cấp (trong đó có 290 dự án có vốn đầu tư nước ngoài và 100 dự án có vốn đầu tư trong nước). Hiện có 188 dự án đã đi vào hoạt động, trong đó có 98 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc các lĩnh vực ngành nghề như: Điện tử, dệt - may, sản xuất lắp ráp ô tô, da - giày, cơ khí chế tạo .v.v. Riêng trong năm 2023, số dự án CNHT mới đã thu hút được 06 dự án FDI với tổng vốn là 534,02 triệu USD với các ngành nghề như: Gia công các loại linh kiện, phụ kiện của máy bơm; dệt vải, cào mài lông vải; sản xuất tấm lớp cao su, đắp và tái chế lớp cao su; sản xuất, gia công các chi tiết, phụ tùng, linh kiện hoàn chỉnh để chế tạo máy móc phục vụ các ngành nông nghiệp, công nghiệp; sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và các loại vải không dệt khác.

- Các đoàn cán bộ tỉnh đi công tác tại Đài Loan, Hồng Kông và Hàn Quốc để thăm, làm việc, gặp gỡ chính quyền địa phương, các đối tác, tập đoàn doanh nghiệp, kết hợp tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư giữa tỉnh Bình Phước và các doanh nghiệp tại các nước này; xây dựng ấn phẩm cẩm nang Ban Quản lý Khu kinh tế Bình Phước để phục vụ xúc tiến đầu tư, quảng bá, giới thiệu về môi trường đầu tư vào các KCN, KKT; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Quyết định 38/2023/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh.

- Thường xuyên thông tin về thị trường xuất, nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động các điều kiện đáp ứng yêu cầu nhà xuất, nhập khẩu; thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp. Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức về các Hiệp định EVFTA, RCEP, UKVFTA trên địa bàn tỉnh; Tham mưu tổ chức Diễn đàn trực tuyến Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)...; Phối hợp với Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Á Rập Xê Út để hỗ trợ các doanh nghiệp, trưng bày miễn phí tại Đại sứ Quán Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Á Rập Xê Út. Đồng thời hỗ trợ 05 doanh nghiệp của tỉnh đề nghị Bộ Công Thương xét chọn và đặt danh hiệu Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín quốc gia hàng năm.

- Tuy nhiên, chưa tổ chức hội nghị, hội thảo về xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước nhằm thu hút, kêu gọi, kết nối các doanh nghiệp có tiềm lực vào làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, do phương án phát triển cụm công nghiệp có sự điều chỉnh và đã có tích hợp vào quy hoạch tỉnh tại Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050, trong giai đoạn tới Sở Công Thương sẽ phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch để thực hiện.

3. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ, thu hút, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư có năng lực, tài chính đầu tư đồng bộ hạ tầng Khu, cụm công nghiệp

- Tiếp tục triển khai chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, thực hiện theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 30/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Tỉnh Bình Phước đã ban hành các chính sách thu hút, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư vào cụm công nghiệp: Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thuận chủ trương quy hoạch và phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020; Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025.

- UBND nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định số 2044/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Quyết định số 2992/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

4. Hỗ trợ nhà đầu tư hạ tầng trong thu hút nhà đầu tư thứ cấp. Chú trọng đến việc xây dựng các chính sách phù hợp để thúc đẩy các nhà đầu tư hướng đến sản xuất kinh doanh trong KCN, KKT, CCN.

4.1. Đối với khu công nghiệp

- Đến thời điểm tháng 9/2023, các KCN đã thu hút được 389 dự án thứ cấp (trong đó có 100 dự án đầu tư trong nước và 289 dự án đầu tư nước ngoài) với tổng vốn đầu tư đăng ký là 18.214,71 tỷ đồng và 3.546,88 triệu USD; tổng diện tích thuê đất là 1.430,37 ha; suất đầu tư bình quân khoảng 3,03 triệu USD/ha (tỷ giá USD quy đổi 1 USD = 23.500 VNĐ); tỷ lệ lấp đầy các KCN 43,6%.

- Từ khi Kết luận số 361-KL/TU ban hành, Ban đã ban hành các Công văn gửi các nhà đầu tư hạ tầng KCN quy định suất đầu tư tối thiểu thu hút vào các KCN, KKT giai đoạn 2021 – 2025 đạt 3,0 triệu USD/ha đến 3,5 triệu USD/ha. Theo đó, các dự án được cấp trong giai đoạn này luôn đảm bảo suất đầu tư theo đúng quy định.

4.2. Đối với Khu kinh tế

Tính đến nay tại KKT cửa khẩu Hoa Lư thu hút được 86 dự án thứ cấp với diện tích khoảng 534 ha, và 02 dự án đầu tư hạ tầng KCN với diện tích 773 ha, đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư (KCN Ledana 425 ha và KCN Hoa Lư 348 ha). Các dự án đầu tư vào KKT hiện tại chủ yếu là thu mua nông sản, có vốn đầu tư thấp.

4.3. Đối với cụm công nghiệp

Trong năm 2023, thu hút 20 nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào các cụm công nghiệp Tân Tiến 1, Tân Tiến 2. Bên cạnh đó, đề nghị Chủ đầu tư hạ tầng đẩy mạnh công tác giám sát, lựa chọn nhà đầu tư thứ cấp vào CCN phù hợp ngành nghề đã được cấp phép. Nhanh chóng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật chung cụm công nghiệp để các nhà đầu tư thứ cấp triển khai thi công công trình theo đúng tiến độ.

5. Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong các KCN, KKT, CCN

5.1. Đối với Khu công nghiệp

- Hiện nay, 10/11 KCN đang hoạt động đã có hệ thống xử lý nước thải tập trung, đạt 90,9 % (KCN Chơn Thành II không có nhà máy xử lý nước thải tập trung mà nước thải phát sinh từ KCN này sau xử lý sơ bộ sẽ được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Chơn Thành I để xử lý đạt quy chuẩn theo quy định trước khi xả ra ngoài môi trường hoặc doanh nghiệp sẽ xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra ngoài môi trường).

5.2. Đối với Khu kinh tế:

- Theo quy hoạch phân khu đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 thì quy hoạch xây dựng 03 trạm xử lý nước thải, tổng công suất 36.000 m³/ngày đêm, 02 trạm trung chuyển chất thải rắn. Bên cạnh đó, theo báo cáo ĐTM của 02 KCN trong KKT (KCN Ledana và KCN Hoa Lư) và 01 dự án xử lý chất thải công nghiệp nguy hại (của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xử lý môi trường Khải Tiên Phát) đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt thì từng KCN và dự án xử lý chất thải nguy hại sẽ xây dựng hệ thống xử lý nước thải riêng biệt để xử lý đạt cột A, QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Hiện tại, các doanh nghiệp đang hoạt động tại Khu kinh tế chủ yếu là thu mua hàng nông sản, hoạt động theo thời vụ, chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng thấp nên đã xây dựng các bể tự hoại để xử lý nước thải sinh hoạt. Ngoài ra, 02 KCN trong KKT đang vướng giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch nên chưa xây dựng hạ tầng kỹ thuật, chưa thu hút đầu tư. Đối với dự án xử lý chất thải nguy hại, Chủ dự án đã xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép môi trường.

- Ban Quản lý Khu kinh tế thường xuyên theo dõi, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian tới, Ban Quản lý Khu kinh tế sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật các số liệu có liên quan đến hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các KCN và Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư để kịp thời báo cáo về cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5.3. Đối với cụm công nghiệp

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 08 CCN đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Trong đó, chỉ có CCN Hà My đã đi vào hoạt động với 01 dự án thứ cấp là Nhà máy chế biến hạt điều - Công ty CP Hà My. Do không có phát sinh nước thải sản xuất (chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt) nên đến nay Công ty CP Hà My chưa xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung cho CCN Hà My. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế hệ thống xử lý nước thải CCN Hà My và yêu cầu Công ty CP Hà My xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải cho CCN, hoàn thiện các yêu cầu hạ tầng bảo vệ môi trường, đồng thời không tiếp nhận thêm dự án mới hoặc nâng công suất dự án đang hoạt động có phát sinh nước thải sản xuất trong CCN khi hạ tầng bảo vệ môi trường của CCN chưa đáp ứng theo quy định.

- Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh phải chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai xây dựng và hoạt động; yêu cầu các chủ dự án phải xây dựng hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường, đảm bảo chất thải được xử lý

đạt QCVN theo quy định và đạt mục tiêu 100% CCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường. Ngoài ra, tiếp tục rà soát, yêu cầu các đơn vị thuộc đối tượng lắp đặt trạm quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục phải lắp đặt hệ thống và truyền dẫn số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm soát việc xả thải.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Đối với Khu công nghiệp, khu kinh tế

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Phước được Thủ tướng Chính phủ quy hoạch 15 KCN với tổng diện tích 6.834 ha. Tuy nhiên theo Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ chỉ tiêu đất công nghiệp của tỉnh Bình Phước đến năm 2025 được phân bổ 4.258 ha, gây khó khăn trong việc phân bổ chỉ tiêu đất công nghiệp cho các KCN và trình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án mới dự án mở rộng.

- Đối với KCN Đồng Xoài I: KCN đã xây dựng hoàn thành nhà máy xử lý nước thải tập trung với công suất 1.000 m³/ngày.đêm và đang thực hiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa hệ thống đi vào vận hành thử nghiệm. Hệ thống thu gom nước thải của KCN đã được xây dựng hoàn thành ở một số tuyến đường (đường trục chính, một phần đường số 4, một phần đường số 2, đường số 3,...), các tuyến đường còn lại chưa được đầu tư xây dựng. Hệ thống thoát nước thải sau xử lý đã được xây dựng, tuy nhiên còn một đoạn tuyến đầu nối ra suối sông Rinh chưa được đầu tư xây dựng. Tình trạng ngập úng cục bộ tại KCN vẫn thường xuyên diễn ra dẫn đến các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN và nhân dân địa phương đã nhiều lần phản ánh.

- Đối với KCN Chơn Thành II: Hệ thống thu gom nước thải của KCN Chơn Thành II cơ bản đã được xây dựng hoàn thành, dự kiến sẽ đầu nối vào nhà máy xử lý nước thải của KCN Chơn thành I. Tuy nhiên, hiện nay hồ sơ môi trường của KCN Chơn Thành I chưa có nội dung tiếp nhận nước thải từ KCN Chơn Thành II, đồng thời KCN Chơn Thành II chưa có hồ sơ về môi trường, do đó chưa đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc tiếp nhận, xử lý nước thải phát sinh từ KCN Chơn Thành II về KCN Chơn Thành I theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, gây khó khăn trong công tác kiểm soát nước thải phát sinh từ KCN Chơn Thành II (Ban Quản lý Khu kinh tế đã có Báo cáo số 119/BC-BQL ngày 14/9/2023 về các nội dung còn tồn tại trong công tác quản lý môi trường đối với KCN Đồng Xoài I và KCN Chơn Thành II).

- Về công tác quy hoạch: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế đã hoàn thành việc lập Đồ án phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Chơn Thành II, Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu chức năng hỗn hợp tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư và được Sở Xây dựng thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 1860/BCTĐ-SXD ngày 16/6/2023 và Báo cáo thẩm định số 1865/BCTĐ-SXD ngày 16/6/2023. Tuy nhiên, Sở Xây dựng đề nghị Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đồ án quy hoạch theo quy định. Vì vậy, hiện tại KCN Chơn Thành II đã đi vào hoạt động nhưng chưa

được phê duyệt; Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và Khu chức năng hỗn hợp chưa được phê duyệt nên chưa có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Quy định suất đầu tư tối thiểu giai đoạn 2021-2025 từ 3,0 đến 3,5 triệu USD/ha, giai đoạn 2026-2030 từ 3,5 đến 4,0 triệu USD/ha: Bên cạnh ưu điểm thu hút đầu tư các dự án có quy mô, công nghệ cao ... còn không ít hạn chế là đã tạo ra rào cản kỹ thuật ngăn các dự án có quy mô nhỏ, dự án công nghiệp hỗ trợ, ... cần cho sự phát triển công nghiệp. Đặc biệt là khó khăn trong việc thu hút các dự án đầu tư vào Khu kinh tế của khẩu Hoa Lư – là địa bàn có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn .v.v.

1.2. Đối với cụm công nghiệp

- Hiện tại 08 CCN đã thành lập theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020, không thực hiện Chủ trương đầu tư (Theo Kết luận số 690/KL-BKHĐT ngày 11/9/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật đầu tư công giai đoạn 2016-2020). Do đó, về thành lập 08 CCN đã được UBND tỉnh thành lập giai đoạn 2020-2022 theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; vướng mắc về chưa có quy định thay thế, chuyển tiếp thực hiện Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ khi Luật đầu tư năm 2014 và năm 2020 có hiệu lực thi hành; việc thực hiện điều chỉnh các thay đổi như diện tích, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác về cụm công nghiệp ... sẽ liên quan đến việc thực hiện chủ trương đầu tư, do đó nếu tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh các nội dung trong Quyết định thành lập cụm công nghiệp được hình thành trong giai đoạn 2020-2022 sẽ vi phạm Luật Đầu tư quy định tại điểm a khoản 1 điều 32 Luật đầu tư 2014, khoản 3 Điều 77 Luật Đầu tư 2020. Về trình tự thành lập cụm công nghiệp đầu tư mới đang chờ Nghị định thay thế Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, do việc thành lập cụm công nghiệp hiện nay phải thực hiện chủ trương đầu tư theo Luật đầu tư, Trình tự thành lập CCN theo Nghị định 68/2017/NĐ-CP không còn phù hợp.)

- Có 03 CCN nằm trong vùng Quy hoạch Bô xít theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó có 02 CCN đã thành lập là CCN Minh Hưng 1 diện tích 44,3 ha và CCN Minh Hưng 2 diện tích 32,7 ha và 01 CCN Đức Liễu diện tích 70ha chưa thành lập nằm trên địa bàn huyện Bù Đăng do vướng mắc về chồng lấn quy hoạch dẫn đến việc các dự án đầu tư, hiện nay các CCN không thể triển khai thực hiện.

- Chính sách hỗ trợ hạ tầng cụm công nghiệp của tỉnh đến nay chưa có doanh nghiệp đáp ứng được điều kiện hỗ trợ.

- Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh chưa được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, do Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 chưa được điều chỉnh, thay thế.

2. Nguyên nhân

2.1. Đối với Khu công nghiệp, Khu kinh tế

- Chưa có sự thống nhất về chỉ tiêu đất công nghiệp của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 tầm nhìn đến 2050, giữa tỉnh Bình Phước và Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi trình Chính phủ phê duyệt.

- Chậm ban hành các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và khi ban hành các hướng dẫn các quy định của pháp luật đôi lúc còn chồng chéo bất cập, chưa có sự thống nhất giữa các Bộ, ngành liên quan. Một số văn bản hướng dẫn thi hành chưa rõ ràng, do đó trong quá trình áp dụng còn lúng túng.

- Do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, chiến tranh tại một số khu vực trên thế giới làm cho kinh tế toàn cầu bị suy thoái, hầu hết các dự án triển khai trong thời gian qua đều chậm tiến độ triển khai thực hiện.

- Đối với việc quy hoạch các KCN Đông Nam Đồng Phú: Các KCN Đông Nam Đồng Phú có diện tích khoảng 4.200 ha, thuộc địa bàn 02 xã Tân Lập và Tân Hòa, huyện Đồng Phú, gồm 08 KCN quy hoạch 02 bên đường Đồng Phú - Bình Dương, giai đoạn 2021-2025 ưu tiên phát triển 06 KCN diện tích 3.300 ha, giai đoạn 2026-2030 phát triển 02 KCN diện tích 900 ha. Tại Kế hoạch số 245/KH- UBND của UBND tỉnh đã nêu rõ: “Ưu tiên phát triển quy hoạch mới các KCN Đông Nam Đồng Phú giai đoạn 2021-2025 diện tích 3.300 ha (6 KCN)/4.200ha”. Để thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý Khu kinh tế đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện quy hoạch chung các khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú được phê duyệt tại Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh. Ngày 31/8/2023, Văn phòng UBND tỉnh có Công văn số 2238/VPUBND-KT thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó chủ tịch UBND tỉnh Huỳnh Anh Minh “Hiện nay, Quy hoạch tỉnh chưa được phê duyệt nên chưa có cơ sở giao triển khai lập quy hoạch chung các Khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú”. Ngày 08/9/2023, UBND tỉnh có Tờ trình số 82/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị thuận chủ trương cho tổ chức lập quy hoạch chung các KCN Đông Nam Đồng Phú trong khi Quy hoạch tỉnh Bình Phước đang được cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt. Hiện tại đang chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét.

2.2. Đối với Cụm công nghiệp

- Chính sách hỗ trợ hạ tầng CCN của tỉnh đến nay chưa có doanh nghiệp đáp ứng được điều kiện hỗ trợ (có 02 CCN Minh Hưng 1, Minh Hưng 2 thuộc đối tượng được hỗ trợ, tuy nhiên 02 CCN này đang nằm trong quy hoạch Bô xít và đang xin ý kiến của Bộ Công Thương đề nghị cho chủ trương tiếp tục đầu tư).

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh, Sở Công Thương đã có văn bản đề nghị UBND tỉnh cho phép Sở Công Thương tham mưu trình sửa đổi, bổ sung Quy chế sau khi Nghị định của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp được ban hành (Bộ Công Thương đang tham mưu, chỉnh sửa bổ sung và đã trình Chính phủ việc sửa đổi Nghị định về quản lý, phát triển cụm công nghiệp).

Chồng chéo trong các quy định khi triển khai đầu tư xây dựng CCN về Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật xây dựng...; chồng lấn các dự án CCN đối với quy hoạch bờ xít...

3. Kiến nghị

3.1. Đối với Khu công nghiệp, Khu kinh tế

- Kiến nghị các Bộ, ngành liên quan (Bộ TN&MT, Bộ LĐTB&XH, Bộ Xây dựng,...) cần có thông tư hướng dẫn cụ thể Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý KCN, KKT để các địa phương triển khai thực hiện theo quy định.

- Đối với chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp: kính đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất chỉ tiêu đất khu công nghiệp đến năm 2025 là 6.838 ha, cao hơn 2.580 ha so với chỉ tiêu đến năm 2025 đã phân bổ để Ban Quản lý Khu kinh tế có cơ sở triển khai thực hiện việc mở mới, mở rộng các KCN (các KCN Đông Nam Đồng Phú, KCN Bắc Đồng Phú, Nam Đồng Phú mở rộng, KCN Minh Hưng III mở rộng, KCN Tân Khai II,...) theo đúng quy định, phù hợp với thực tế của địa phương.

- Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện các thủ tục tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 KCN Chơn Thành II và Khu chức năng hỗn hợp để làm cơ sở Ban Quản lý Khu kinh tế triển khai thực hiện các bước tiếp theo (theo Luật Chính quyền địa phương thì Ban Quản lý KKT không phải là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh).

- Đối với các chỉ tiêu theo Kết luận 361-KL/TU và Quyết định 1656/QĐ-UBND của UBND tỉnh phê duyệt đề án phát triển công nghiệp Bình Phước:

+ Tỷ lệ lấp đầy các KCN giai đoạn 2021-2025 đề nghị điều chỉnh từ 60% thành: “Tỷ lệ lấp đầy các KCN đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đạt từ 45% đến 50%”. Vì đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ lấp đầy các KCN (nằm ngoài KKT) được chính phủ chấp thuận quy hoạch chỉ đạt 43,6%;

+ Mục tiêu 100% KCN, KKT có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường là rất khó khăn và không thể thực hiện được. Do đó, đề nghị xem xét điều chỉnh lại mục tiêu như sau: “100% KCN đang hoạt động (trừ KCN Chơn Thành II) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn về môi trường”.

3.2. Đối với Cụm công nghiệp

- UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị các Bộ, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn đối với việc chồng lấn quy hoạch Bờ xít và CCN Minh Hưng 1, Minh Hưng 2 để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện đúng quy định.

- UBND tỉnh xin ý kiến Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện theo Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 và Luật đầu tư năm 2014, Luật đầu tư năm 2020; xin ý kiến về chủ trương đầu tư đối với các cụm công nghiệp thành lập giai đoạn 2020-2022 không thực hiện chủ trương đầu tư để tiếp tục thực hiện.

D. CÁC NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đối với Khu công nghiệp, khu kinh tế

- Thực hiện tốt Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của BCH Trung ương về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế và chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 14/7/2017 của Tỉnh ủy.

- Triển khai có hiệu quả các nội dung có liên quan đến Ban Quản lý KKT theo các Chương trình, Kế hoạch, Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt như: Đề án “Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030”; Đề án “Phát triển quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025”; Đề án “Phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025 định hướng đến 2030”; Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ quy hoạch mới và mở rộng các KCN, nhằm chuẩn bị sẵn quỹ đất để đón đầu các nhà đầu tư thứ cấp; tiếp tục rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng các KCN nhanh chóng đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật của KCN, để có mặt bằng tiếp nhận các dự án đầu tư mới.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư vào các KCN, KKT bằng nhiều hình thức khác nhau, quan tâm đến hiệu quả và chất lượng trong thu hút đầu tư, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh;

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý KKT, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp; cải thiện cấp độ giải quyết thủ tục hành chính, từng bước tiến tới giải quyết thủ tục hành chính bằng trực tuyến, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

2. Đối với Cụm công nghiệp

- Tiếp tục triển khai Kết luận số 361/KL-TU ngày 25/6/2022 của Tỉnh ủy và Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 09/9/2022, Kế hoạch 327/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2050 đối với CCN.

- Tham mưu thành lập mới các cụm công nghiệp đã đủ điều kiện theo Quy hoạch.

- Tham mưu sửa đổi các chính sách về CCN ở địa phương khi Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 đã được điều chỉnh, thay thế.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh kiến nghị các Bộ, ngành liên quan tháo gỡ khó khăn đối với việc chồng lấn quy hoạch Bô xít và CCN Minh Hưng 1, Minh Hưng 2 để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện quy định.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện Đề án “Phát triển khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, QLCN_(Q).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Số: /BC-SCT

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022
của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại,
thương mại điện tử và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh,
giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Qua tổng hợp kết quả thực hiện từ các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Sở Công Thương tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Đề chủ động triển khai các nhiệm vụ của Đề án, Kế hoạch, Sở Công Thương đã có văn bản số 22/SCT-TM ngày 05/01/2023 về triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 gắn với các nhiệm vụ của ngành, địa phương.

- Sở Công Thương đã phối hợp các Sở, ban ngành và địa phương rà soát danh mục các dự án cần thu hút đầu tư như trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, trung tâm logistics, các chợ truyền thống, kho hàng hóa...; phối hợp tham mưu UBND, HĐND ban hành danh mục các dự án thu hút đầu tư, chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố đã phối hợp kêu gọi và huy động các nguồn lực tham gia đầu tư xây dựng, quản lý kinh doanh chợ trên địa bàn; chuyển đổi mô hình quản lý chợ; tham mưu, hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư xây dựng các chợ truyền thống trên địa bàn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xây dựng và nhân rộng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm; tham mưu hướng dẫn công tác quản lý chợ trên địa bàn.

- Các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố đã triển khai các hoạt động nhằm đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các Sở, ban ngành và UBND các huyện biên giới đã phối hợp triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo hạ tầng đường giao thông, điện, internet ... tại khu vực cửa khẩu và khu vực biên giới; thu hút nhà đầu tư tại Khu kinh tế cửa khẩu, phát triển thương mại biên giới.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

- Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng: năm 2023 đạt 70.741 tỷ đồng tăng 8,74% so với thực hiện năm 2022 (Kế hoạch năm 2023 là 7,02%, dự kiến đến năm 2025 đạt 79.235 tỷ đồng, đạt mục tiêu Đề án, Kế hoạch đã đề ra).

- Kim ngạch xuất khẩu biên mậu năm 2023: đạt 180 triệu USD tăng 1,7% so với năm 2022 (dự kiến giai đoạn đến năm 2025 tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 900 triệu USD, đạt mục tiêu Đề án, Kế hoạch đã đề ra).

- Kim ngạch nhập khẩu biên mậu năm 2023: đạt 653 triệu USD tăng 13,2% so với năm 2022 (dự kiến giai đoạn đến năm 2025 tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 1.650 triệu USD, đạt mục tiêu Đề án, Kế hoạch đã đề ra).

- Lưu thông hàng hóa qua kênh thương mại điện tử: năm 2023 đạt 3,3% (dự kiến đến năm 2025, chiếm 5% trên tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng tỉnh, đạt mục tiêu Đề án, Kế hoạch đã đề ra).

- Tỷ trọng bán lẻ hàng hóa qua kênh thương mại hiện đại năm 2023 chiếm khoảng 18% (ước thực hiện đến năm 2025 chiếm khoảng 25% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tiêu dùng tỉnh, đạt mục tiêu Đề án, Kế hoạch đề ra).

- Thương mại, dịch vụ có sự tăng trưởng khả quan, sức mua thị trường tăng qua từng năm. Tình hình thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, hàng hóa kinh doanh đa dạng về chủng loại, phong phú về mẫu mã đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng,

- Hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh được đánh giá khá tốt, kim ngạch tăng trưởng đều hàng năm (Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2023 nằm trong nhóm 20 tỉnh, thành phố có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu cao nhất nước và nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có tỷ trọng xuất siêu cao nhất). Bình Phước đã tạo được lực hút rất lớn trong đầu tư, nhất là đầu tư FDI trong các lĩnh vực: chế biến nông sản xuất khẩu; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ; chế biến cao su thiên nhiên và sản phẩm từ cao su, dệt may, giày da, thiết bị điện tử, năng lượng tái tạo, ...

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Về công tác tuyên truyền

- Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thông tin trên báo chí, hệ thống phát thanh - truyền hình, các trang thông tin điện tử, các bản tin, xuất bản phẩm trên địa bàn tỉnh về công tác tuyên truyền, trong đó có hoạt động phổ biến chính sách, pháp luật về phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới của tỉnh. Định hướng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tập trung vào các nội dung: Kết luận số 365-KL/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1707/QĐUBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án, Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”...

- Tại các Hội nghị giao ban và cung cấp thông tin cho báo chí, Sở Thông tin và Truyền thông đã định hướng cho các cơ quan báo chí tuyên truyền các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho người tiêu dùng và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trình độ quản lý, khai thác của doanh nghiệp, người dân. Có 05 văn bản gửi các đơn vị định hướng tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nội dung tập trung về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ cung cấp thông tin, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, kinh doanh; các ứng dụng truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử; khung giá bán, tiêu chuẩn áp dụng (Global Gap, VietGap...), chất lượng, vệ sinh phòng dịch của sản phẩm, thời gian bán; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về thương mại điện tử, đẩy mạnh sử dụng các phương tiện, hình thức, công nghệ thanh toán không dùng tiền mặt trong mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các doanh nghiệp, điểm kinh doanh bán lẻ, đơn vị cung cấp điện, nước, dịch vụ viễn thông và trong mua sắm trực tuyến trên địa bàn tỉnh...

2.2. Về thu hút, kêu gọi đầu tư

- Sở Công Thương phối hợp UBND các huyện thị, thành phố rà soát quy hoạch, đề xuất thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn. Đến nay có 08/11 huyện, thị, thành phố đề xuất nhu cầu phát triển 05 TTTM, 03 Siêu thị, 01 Chợ Đầu mối, 08 Chợ truyền thống.

- Hiện nay, có một số nhà đầu tư lớn của nước ngoài như Siêu thị Go trực thuộc Tập đoàn Central Retail Việt Nam, siêu thị Mega thuộc Công ty MM Mega Market Việt Nam đã đặt vấn đề khảo sát vị trí để thực hiện các dự án tại tỉnh Bình Phước. Để chuẩn bị bước sẵn sàng về mặt bằng, về thủ tục để hướng dẫn cho nhà đầu tư, Sở Công Thương đang làm việc với UBND các huyện, thị xã, thành phố để xác định vị trí đất đã phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, tính sẵn sàng để tham mưu thu hút các nhà đầu tư thực hiện dự án Siêu thị, TTTM.

- Tình hình phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, khu mua sắm tập trung phát triển mới và lũy kế đến nay tại các huyện, thị xã, thành phố.

+ Trung tâm thương mại: đã có 04 dự án TTTM đang triển khai đầu tư xây dựng (Đồng Xoài; Phước Long; Chơn Thành, Phú Riềng). Trong đó TTTM Chơn Thành đã đi vào hoạt động. Lũy kế hiện tại trên địa bàn tỉnh có 03 Trung tâm thương mại (ITC Đồng Xoài, Phước Bình, Chơn Thành).

+ Siêu thị: đã phát triển thêm 02 Siêu thị (Siêu thị Bé Lan trong TTTM Chơn Thành và Siêu thị Bé Lan Phước Bình). Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 07 Siêu thị (trong đó 05 siêu thị tổng hợp: Co.op mart Đồng Xoài, Coopmart Đồng Phú, Bé Lan- Bình Long, Phước Long và Chơn Thành; 02 hệ thống siêu thị chuyên doanh: Điện máy Chợ Lớn, Điện máy xanh).

+ Các địa phương đã thực hiện đã cải tạo nâng cấp 04 chợ (Lộc Hưng, Lộc Thành - Lộc Ninh; Thanh Lương - Bình Long; chợ Đồng Xoài - TP. Đồng Xoài); đầu tư xây dựng mới 02 chợ (Tân Thành - Đồng Xoài và Bù Na - Bù Đăng).

+ Trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 271 cửa hàng được thành lập mới (trong đó: 60 cửa hàng tiện lợi thuộc chuỗi bán lẻ (Winmart, shophie mart, Bách Hóa Xanh...), 67 cửa hàng chuyên doanh, 145 cửa hàng bán lẻ truyền thống). Lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 7.752 cửa hàng (trong đó: 60 cửa hàng tiện lợi thuộc chuỗi bán lẻ được cấp giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm, 227 cửa hàng chuyên doanh, 7.466 cửa hàng bán lẻ truyền thống).

2.3. Về cơ chế, chính sách

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Điều của Quy định chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022.

- Đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các đơn vị tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020-2030, trong đó tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định có kêu gọi đầu tư các dự án đầu tư trong lĩnh vực đầu tư phát triển hệ thống thương mại như: Trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống bán buôn chợ đầu mối, các cửa hàng tiện ích, hạ tầng thương mại biên giới...trên địa bàn tỉnh.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực

Nhằm tăng cường thu hút lực lượng lao động có trình độ, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phục vụ cho hoạt động thương mại, TMĐT, TMBG trên địa bàn và đáp ứng yêu cầu thực tế của doanh nghiệp; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã tổ chức triển khai thực hiện như sau:

- Đề án tăng cường giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án thu hút, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn lao động trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030; Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 13/4/2021 về hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ “về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội”; Công văn số 227/UBND-KGVX ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh tăng cường các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động; Công văn số 2113/UBND-KGVX ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về phát triển thị trường lao động

- Triển khai thực hiện công tác thu hút lao động có chất lượng từ ngoài tỉnh đến làm việc và sinh sống trên địa bàn tỉnh. Sở đã tổ chức các hoạt động và thông qua hoạt động này đã quảng bá khái quát về nhu cầu thu hút lao động của tỉnh Bình Phước và các chính sách, chế độ cho người lao động làm việc tại tỉnh Bình Phước, trong 03 năm đã thu hút được khoảng 11.000 lao động ngoài tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm thường xuyên kết nối với doanh nghiệp nắm thông tin tình hình tuyển dụng lao động hàng tháng và xây dựng bản tin thị trường lao động hàng quý để thông tin về thị trường lao động đến các cơ quan liên quan và các cơ sở GDNN phục vụ cho việc nghiên cứu, mở mã ngành đào tạo mới, xây dựng chương trình đào tạo phù hợp đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Tham mưu UBND tỉnh cấp phép hoạt động dịch vụ việc làm cho 02 doanh nghiệp: Công ty cổ phần nhân lực Kaizen; Công ty cổ phần Đầu tư PTN.

- Tổ chức đào tạo nguồn lao động đáp ứng nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, Sở triển khai đến các cơ sở GDNN để luôn duy trì hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực để đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học các ngành dược, công nghệ ô tô; đặc biệt là việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; nâng cao năng lực giảng viên; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh luôn quan tâm tăng cường chỉ đạo việc tái cấu trúc, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập để tăng cường năng lực đào tạo, đủ sức cạnh tranh thu hút học sinh đầu vào (kể cả trong tỉnh, ngoài tỉnh) và đẩy mạnh hình thức đào tạo đặt hàng, hợp tác bồi dưỡng, đào tạo lại... nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

- Tổ chức chương trình đào tạo, gắn kết với nhu cầu doanh nghiệp, nhu cầu chuyển đổi cơ cấu, chuyển dịch lao động: Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan thực hiện, qua đó giúp người lao động lựa chọn ngành nghề học phù hợp với năng lực và nhu cầu thị trường lao động đang cần.

- Sở Công Thương đã phối hợp với Ủy ban Cạnh tranh quốc gia tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng cho cán bộ, tổ chức liên quan, đại diện doanh nghiệp và các địa phương trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội nghị triển khai giải pháp xúc tiến xuất khẩu thông qua sàn thương mại điện tử quốc tế alibaba.com; Tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ năng kinh doanh trên

sản thương mại điện tử nhằm giúp các hộ nông dân, chủ trang trại, nhà vườn nắm được các kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, các kỹ năng kinh doanh trên sàn giao dịch thương mại điện tử; Phối hợp Cục Xúc tiến Thương mại, Cục Thương mại điện tử & Kinh tế số - Bộ Công Thương tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM; thông tin về Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; Kỹ năng quản lý, sử dụng các công cụ trên hệ sinh thái xúc tiến thương mại số trên địa bàn tỉnh.

2.5. Công tác quản lý nhà nước

- Làm tốt công tác tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, hàng kém chất lượng trên môi trường mạng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo chức năng. Thường xuyên phối hợp với Cục Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng cấm, gian lận thương mại, việc niêm yết giá và bán theo giá niêm yết. Kiểm tra, giám sát công tác bình ổn thị trường của các đơn vị tham gia bình ổn giá trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, đảm bảo việc bán hàng của các doanh nghiệp không bị gián đoạn, đứt gãy nguồn cung.

- Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và giám sát việc thực hiện các thủ tục hành chính; Phục vụ cung cấp dịch vụ công mức độ toàn trình; Rà soát công bố bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả thuộc thẩm quyền quản lý.

- Sở Công Thương đã ký kết quy chế phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan trong thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước, chống thất thu ngân sách nhà nước trong hoạt động thương mại điện tử và trao đổi thông tin số liệu để tham mưu đánh giá, định hướng điều hành hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

2.6. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại

- Tổ chức Hội nghị kết nối, tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống cửa hàng tiện lợi Bách Hóa Xanh với sự tham gia của Công ty cổ phần thương mại Bách Hóa Xanh và 14 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ việc giới thiệu, kết nối, tiêu thụ sản phẩm vào hệ thống phân phối, góp phần hình thành chuỗi cung ứng từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức Hội nghị kết nối tiêu thụ nông sản cho nông dân trong khuôn khổ Hội chợ trái cây và hàng nông sản tỉnh Bình Phước lần thứ V, năm 2022: Với sự tham gia của 55 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân được tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử về cách thức tham gia kinh doanh trên các

sản thương mại điện tử; từng bước chuyển đổi số, mở rộng hình thức kinh doanh, giảm thiểu các hạn chế trong kinh doanh trực tiếp, phục vụ đa dạng khách hàng.

- Tổ chức 50 lượt doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành năm từ năm 2021 đến năm 2023 với các sản phẩm nông sản của tỉnh; theo đó, đã hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh có cơ hội gặp gỡ, kết nối với hệ thống phân phối, nhà tiêu thụ lớn tại Hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, một số sản phẩm hạt điều đã được các siêu thị Coopmart, Aeon Mall, Lottle và các đơn vị bán lẻ tiếp cận đưa vào hệ thống để phân phối trong và ngoài nước.

- Tổ chức Phiên chợ không dùng tiền mặt tại thành phố Đồng Xoài: Phiên chợ có 25 đơn vị đăng ký tham gia với 30 gian hàng tiêu chuẩn, với mục đích nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, tạo môi trường thanh toán lành mạnh, an toàn để người dân trên địa bàn tỉnh được trải nghiệm những hình thức thanh toán hiện đại, tiếp cận nhanh các ứng dụng, tiện ích trong thanh toán không dùng tiền mặt; từng bước thay đổi thói quen mua sắm của người dân từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và phát triển các thị trường chiến lược đối với các sản phẩm chủ yếu (Hiện hạt điều của tỉnh đã xuất khẩu đến 59 nước, khu vực và lãnh thổ); phổ biến, cung cấp các thông tin liên quan đến yêu cầu về kỹ thuật, chính sách, các tiêu chuẩn, quy định, điều kiện của nước nhập khẩu... nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tận dụng cơ hội của các Hiệp định thương mại tự do đa phương, song phương mà Việt Nam tham gia với tư cách thành viên để thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm chủ yếu của tỉnh.

2.7. Phát triển công nghệ số trong thương mại

- Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số nhằm cải tiến mô hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; Hỗ trợ 04 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh xây dựng Website thương mại điện tử bán hàng, 05 doanh nghiệp tham gia kinh doanh trên Sàn thương mại điện tử quốc tế (Alibaba.com), 20 doanh nghiệp, HTX, HKD tham gia kinh doanh trên các Sàn thương mại điện tử uy tín trong nước (Sendo, Shopee, Lazada, Tiki).

- Hiện trên địa bàn tỉnh có 03 thương nhân đăng ký cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (Sàn giao dịch TMĐT); 59 tổ chức, cá nhân thực hiện thông báo Website bán hàng (09 cá nhân, 50 doanh nghiệp, hộ kinh doanh).

- Tiếp tục vận hành Sàn giao dịch nông sản tỉnh Bình Phước, đến nay đã hỗ trợ được 91 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh với 375 sản phẩm tham gia chào bán sản phẩm trên Sàn. Đa số thành viên tham gia là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh sản phẩm Hạt điều và các sản phẩm khác như: tiêu, cà phê, tổ yến, trái cây, sản phẩm chế biến từ gỗ cao su, sản phẩm thủ công mỹ nghệ.... Hoạt động của Sàn giao dịch nông sản tỉnh đã tạo lập một không gian để kết nối online các doanh nghiệp, giữa người mua và người bán; bước đầu đã được các doanh

nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh quan tâm tham gia, đưa sản phẩm lên Sàn, trao đổi thông tin về sản phẩm, giá cả, tình hình thị trường, nhu cầu cung ứng.

- Các Sở ngành đã tổ chức lớp tập huấn kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; kỹ năng quản trị dữ liệu sản phẩm; tập huấn kỹ năng số cho hộ sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã sản xuất sản phẩm VietGap, OCOP trên địa bàn tham gia sàn thương mại điện tử;

- Các ngân hàng trên địa bàn tỉnh đã chú trọng đầu tư hạ tầng các dịch vụ, nguồn nhân lực và dịch vụ hỗ trợ; triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt (TTKDTM) trong bối cảnh công nghệ ngày càng phát triển (CN4.0). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động xây dựng chương trình kết nối trao đổi thông tin dữ liệu với các đơn vị cung ứng dịch vụ tạo thuận lợi cho khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch thương mại; cải tiến quy trình để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ thanh toán ứng dụng công nghệ hiện đại và tiện ích (dịch vụ trích nợ tự động, thanh toán qua QR Code, thanh toán qua điện thoại di động, Internet, công nghệ thẻ phi tiếp xúc,...) cho phép khách hàng có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện hơn trong thực hiện các giao dịch thanh toán (không chỉ tại quầy, điểm bán hàng, trong giờ làm việc mà có thể thực hiện mọi nơi, mọi lúc,...); mở tài khoản thanh toán với định danh, xác thực khách hàng bằng phương thức điện tử (eKYC).....; Thời gian qua, nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp về công nghệ và dịch vụ, hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng trưởng về quy mô, số lượng và chất lượng phục vụ ngày càng tốt đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại điện tử, góp phần hiện đại hóa hệ thống phân phối, nâng cao năng lực cạnh tranh các doanh nghiệp, tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành của cơ quan quản lý nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại và cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh có thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán và cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng.

- Các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông và truyền thông đã triển khai cung cấp dịch vụ và chấp nhận thanh toán hóa đơn của các cá nhân, hộ gia đình qua các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.8. Tăng cường hội nhập, liên kết mậu biên

- Tham mưu báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc tại các cửa khẩu và lối mở; đặc biệt tham mưu đề nghị Bộ ngành TW xem xét có ý kiến đối với dự án đầu tư nhà làm việc của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu; đề nghị có ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Cục Thú y ủy quyền cho Chi cục Chăn nuôi – Thú y tỉnh thực hiện chức năng kiểm dịch động vật và sản phẩm từ động vật tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Phước và hướng dẫn quy trình thực hiện thủ tục nhằm tạo thuận lợi cho thương nhân thương mại biên giới.

- Đề nghị các cơ quan, lực lượng chức năng triển khai tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ, lối mở biên giới để phòng ngừa ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 09/5/2022 về việc triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP) trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch của Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh về hoạt động của Ban Hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh hàng năm; Phối hợp Bộ Công Thương tham gia đoàn công tác, làm việc với các tỉnh giáp biên tại Lào và Campuchia các nội dung liên quan CLV-DTA; Tổ chức Hội nghị tập huấn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh các nội dung chuyên sâu về xuất xứ hàng hóa (C/O) thực thi trong các Hiệp định FTA.

- Xây dựng phần mềm hệ thống cung cấp thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương nhằm hỗ trợ doanh nghiệp cập nhật thông tin về tình hình thị trường, về giá cả hàng hóa; đặc biệt là những rào cản thương mại, cảnh báo thị trường nhằm giúp các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hạn chế được rủi ro trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

- Về quy hoạch phát triển khu vực cửa khẩu và lối mở: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đã phối hợp các Sở, ban ngành của tỉnh tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh xác định phạm vi khu vực cửa khẩu và lối mở biên giới, xác định những vị trí dự kiến nâng cấp cửa khẩu, mở mới cửa khẩu, quy hoạch khu vực cửa khẩu, lối mở biên giới trên đoạn biên giới của tỉnh giai đoạn 2021 -2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Về hạ tầng giao thông khu vực cửa khẩu, lối mở: Các tuyến đường chính kết nối đến các cửa khẩu Quốc tế - Hòa Lư, cửa khẩu chính Hoàng Diệu, Cửa khẩu chính Lộc Thịnh và cửa khẩu phụ, lối mở trên địa bàn như tuyến đường Quốc lộ 13, tuyến đường tỉnh ĐT.759, ĐT.759B; ĐT.754, ĐT.754B hiện đã và đang được đầu tư nâng cấp, mở rộng phù hợp với quy hoạch nên việc lưu thông cơ bản thông suốt, đảm bảo và thuận tiện trong lưu thông, trao đổi mua bán, vận chuyển kết nối với nước bạn. Hệ thống đường tuần tra biên giới cơ bản đã được đầu tư đảm bảo việc kết nối thuận tiện trong việc tuần tra biên giới, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

- Về công tác đối ngoại: tham mưu UBND tỉnh duy trì mối quan hệ hữu nghị, truyền thống với các tỉnh bạn giáp biên giới Campuchia; Triển khai thực hiện các nội dung ký kết biên bản ghi nhớ, biên bản hợp tác trên các lĩnh vực nhằm phục vụ phát triển kinh tế, thương mại biên giới; Hỗ trợ các cơ quan chức năng và doanh nghiệp công tác lãnh sự khi tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch tại Campuchia như Hội chợ triển lãm kinh tế Quốc phòng Việt Nam - Campuchia năm 2023 được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm Đảo Koh Pich (Đảo Kim Cương), thủ đô Phnôm Pênh, Vương quốc Campuchia.; Các hoạt động giao lưu, đối ngoại thúc đẩy phát triển kinh tế biên

mậu. Xây dựng kế hoạch thông tin đối ngoại hàng năm để các ngành, các cấp, các địa phương trong tỉnh chủ động triển khai thực hiện. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương trong công tác thông tin, quảng bá về các tiềm năng, thế mạnh và nhu cầu hợp tác đầu tư, thương mại và phát triển du lịch của tỉnh góp phần thu hút đầu tư nước ngoài.

- Các dự án có liên quan đến phát triển hạ tầng thương mại, thương mại biên giới tại các cửa khẩu đã được bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Trong giai đoạn 2021-2023, kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bố trí cho lĩnh vực hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư là 63 tỷ 690 triệu đồng, đã giải ngân đạt 100% kế hoạch. Một số dự án thuộc quy hoạch Khu thương mại dịch vụ, công nghiệp cửa khẩu Lộc Thịnh, Hoàng Diệu, Tân Thành hiện chưa triển khai thực hiện do đang xem xét điều chỉnh quy hoạch để phù hợp với tình hình thực tế và quy hoạch sử dụng đất.

2.9. *Đẩy mạnh xuất nhập khẩu*

- Thường xuyên thông tin về thị trường xuất nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động đối phó các khó khăn hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới Trung Quốc; thông tin về định hướng thị trường xuất khẩu, các rào cản thương mại về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng; cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp.

Những hỗ trợ cụ thể của Sở nhằm giúp doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ các Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tổ chức chương trình đưa hàng Việt về vùng biên giới, các hoạt động xúc tiến thương mại tại khu vực biên giới.

- Phối hợp với Tham tán Thương mại Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Á Rập Xê Út để hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh được trưng bày sản phẩm tại Đại sứ Quán Việt Nam tại Nhật Bản và các nước Á Rập Xê Út. Hỗ trợ 05 doanh nghiệp của tỉnh đề nghị Bộ Công Thương xét chọn và đặt danh hiệu Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín quốc gia hàng năm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Thương mại, dịch vụ có sự tăng trưởng khả quan, sức mua thị trường tăng qua từng năm, năm sau cao hơn năm trước. Tình hình thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, hàng hóa kinh doanh đa dạng về chủng loại, phong phú về mẫu mã đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất và tiêu dùng, tuy giá hàng hóa có biến động tăng vào những dịp Lễ, Tết theo xu hướng chung của thị trường nhưng được quản lý, kiểm soát tốt, không có hiện tượng đầu cơ găm hàng, tăng giá quá mức, tạo khan hiếm giả tạo.

- Hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh được đánh giá khá tốt (nằm trong Top 10 tỉnh xuất siêu của cả nước), kim ngạch tăng trưởng đều hàng năm. Bình Phước đã tạo được lực hút rất lớn trong đầu tư, nhất là đầu tư FDI trong các lĩnh vực: chế biến nông sản xuất khẩu; chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ; chế biến cao su thiên nhiên và sản phẩm từ cao su, dệt may, giày da, thiết bị điện tử, năng lượng tái tạo... Khoảng 90% sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất trên địa bàn tỉnh đều được xuất khẩu. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, chịu tác động lớn từ các yếu tố khách quan, thời tiết diễn biến thất thường, giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản không ổn định đã tác động không nhỏ đến quá trình sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Bên cạnh việc chú trọng phát triển hạ tầng giao thông kết nối vào các cửa khẩu, tỉnh đã triển khai nhiều công trình và dự án nhằm tạo điều kiện thuận lợi làm động lực thúc đẩy phát triển thương mại biên giới như: Phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, Quy hoạch đô thị, khu dân cư, TTTM, siêu thị...;

- Thương mại điện tử tiếp tục được mở rộng với nhiều loại hình, chủ thể tham gia; các chuỗi cung ứng cũng đang dần thay đổi theo hướng hiện đại hơn khi có sự hỗ trợ từ số hóa và công nghệ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ số, xây dựng kênh phân phối mới đang trở thành một phương án hữu hiệu giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn nhất định trong bối cảnh hậu Covid-19, tác động thị trường thế giới; làm thay đổi thói quen mua sắm của người tiêu dùng, từ truyền thống sang mua hàng qua thương mại điện tử, không dùng tiền mặt.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế

- Bình Phước có tốc độ tăng trưởng thương mại hàng năm tăng cao nhưng quy mô thương mại nội địa thấp so với các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ.

- Hoạt động thương mại biên giới của tỉnh chưa đạt được kết quả như mong muốn. Kết cấu hạ tầng thương mại biên giới chưa đáp ứng được so với yêu cầu của thực tiễn và chưa phát huy được tiềm năng; Dịch vụ logistics chưa thực sự kết nối thành hệ thống và hoạt động có hiệu quả nhằm phục vụ, hỗ trợ và thúc đẩy phát triển thương mại của tỉnh nói chung và thương mại biên giới nói riêng.

- Mức độ ứng dụng kinh tế số của doanh nghiệp và thói quen tiêu dùng truyền thống của người dân đã ảnh hưởng đến việc phát triển TMĐT của tỉnh. Mặt khác, nguồn lực CNTT tại doanh nghiệp chưa đáp ứng; các phương tiện, ứng dụng TMĐT tại doanh nghiệp chưa đầy đủ; Việc cung cấp các dịch vụ số đối với người bán và khách hàng cá nhân khi mua hàng chưa được triển khai hiệu quả, đa số vẫn còn sử dụng tiền mặt để thanh toán tại các cửa hàng, điểm bán lẻ.

- Công tác xã hội hoá, đầu tư phát triển hạ tầng thương mại tại một số địa phương còn chậm được triển khai.

- Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động trong phối hợp, triển khai nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh, thực hiện Chương trình hành động 17-TU của Tỉnh ủy.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục phối hợp các sở ngành, địa phương triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phối hợp Sở KHĐT tham mưu UBND tỉnh ban hành danh mục kêu gọi thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại của tỉnh; Phối hợp Trung tâm XTĐT TMDL thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về phát triển TMĐT tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021– 2025; Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối giao thương, ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh;

4. Phối hợp làm việc với các ngành, địa phương về các giải pháp tăng cường thu hút đầu tư phát triển tại Khu kinh tế cửa khẩu, phát triển hạ tầng thương mại biên giới; dự án trụ sở làm việc và nhà ở của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu; quy hoạch Khu thương mại -dịch vụ - công nghiệp các cửa khẩu.

5. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại; Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Công Thương; tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ cho doanh nghiệp, HTX kinh doanh, khai thác, quản lý.

6. Phối hợp các ngành, địa phương thường xuyên theo dõi cung - cầu hàng hóa ổn định, thông suốt; tăng cường kiểm tra kiểm soát thị trường chống các hành vi gian lận thương mại, đặc biệt trên môi trường mạng; phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh và đời sống người dân, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

7. Tập trung thu hút đầu tư và phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, các siêu thị, trung tâm thương mại lớn, hoạt động đa ngành nhằm tạo động lực phát triển ngành dịch vụ thương mại tại khu vực đô thị. Tại địa bàn các huyện, cần ưu tiên bố trí quỹ đất tại các khu vực có lợi thế về thương mại (trung tâm thị trấn, thị tứ) để thu hút đầu tư xây dựng các Siêu thị có quy mô phù hợp, các cửa hàng tiện lợi, các cửa hàng nhượng quyền hoặc kinh doanh theo chuỗi, nhằm kịp thời phục vụ nhu cầu mua sắm kết hợp vui chơi, giải trí cho người dân và khách du lịch.

8. Tiếp tục thí điểm lựa chọn vị trí, tại các đô thị trung tâm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế dịch vụ, kinh tế số, kinh tế đêm, kinh tế du lịch...; Hình thành các tuyến phố đi bộ, dịch vụ ăn uống, chợ đêm,...để khai thác triệt để kinh tế đêm.

9. Khai thác hiệu quả thị trường nội địa, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại, hệ thống bán buôn, bán lẻ; gắn lưu thông với sản xuất, giảm chi phí logistics; chú trọng triển khai các loại hình dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số để đẩy mạnh phát triển như dịch vụ: du lịch, viễn thông và công nghệ thông tin, logistics, vận tải, tài chính-ngân hàng.

10. Cơ cấu lại thị trường xuất khẩu theo hướng đa dạng hóa thị trường, không phụ thuộc vào một thị trường nào, đặc biệt chú trọng đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất xứ hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, an toàn thực phẩm,... để đảm bảo yêu cầu khắt khe của từng thị trường. Tận dụng triệt để các FTA đã ký kết và có hiệu lực, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận với thị trường thế giới, đặc biệt là ngành điều chủ lực của Tỉnh có lợi thế xuất khẩu.

11. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, xúc tiến xuất khẩu hàng hóa trên môi trường mạng; Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung cầu với các tỉnh, thành phố; các Hội chợ triển lãm thương mại trong nước nhằm tăng cường các hoạt động liên kết, mở rộng các kênh tiêu thụ hàng hóa thị trường trong nước.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị các Ban Chủ nhiệm chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan rà soát lại các nhiệm vụ đã được phân công, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Việc triển khai các Kết luận, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh phải thực hiện đồng bộ, gắn liền với trách nhiệm cụ thể của các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ ngành để đảm bảo phát huy hết hiệu quả.

3. Để đẩy mạnh phát triển hạ tầng thương mại cần phải xã hội hoá, thu hút đầu tư từ mọi thành phần kinh tế và các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Vì vậy để sẵn sàng cho việc thu hút, kêu gọi đầu tư, các địa phương phải chủ động xem xét bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gắn với định hướng phát triển đô thị. Việc quy hoạch vị trí phù hợp đáp ứng các điều kiện sẵn sàng đầu tư là yếu tố quan trọng trong việc thu hút để phát triển nhanh và đồng bộ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án phát triển hệ thống thương mại, thương mại điện tử và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, QLTM.

GIÁM ĐỐC